UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 701

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: CÔNG NGHỆ 7
Ngày thi: 16/03/2026
Thời gian: 45 phút

I.Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Đâu là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ:
A. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng tùy theo từng trang trại.
B. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng vật nuôi nhiều.
C. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi ít.
D. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi lớn.

Câu 2. Ở Việt Nam có những loại vật nuôi phổ biến là:
A. Gia súc, động vật
B. Gia súc, gia cầm
C. Gia cầm, thực vật
D. Gia súc, thực vật

Câu 3. Biện pháp kĩ thuật nào sau đây *không* phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non:
A. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.
B. Giữ ấm cơ thể.
C. Kiểm tra năng suất thường xuyên.
D. Chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi mẹ tốt.

Câu 4. Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?
A. Độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ấm áp về mùa hè.
B. Càng kín càng tốt, ấm áp về mùa hè.
C. Vị trí hướng gió lùa và ánh nắng trực tiếp.
D. Thông thoáng ấm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè.

Câu 5. Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?
A. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.
B. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho vật nuôi.
C. Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
D. Chuồng trại không hợp vệ sinh.

Câu 6. Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là:
A. Nhanh lớn, khỏe mạnh.
B. Càng béo càng tốt.
C. Nhanh lớn, nhiều nạc.
D. Cho ra nhiều con giống tốt nhất.

Câu 7. Chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi gồm các công việc như:
A. Cung cấp thức ăn đầy đủ, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, giữ ấm cho vật nuôi.
B. Thả cho vật nuôi tự kiếm ăn, vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.
C. Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, cho ăn đúng bữa, đúng giờ.
D. Giữ ấm cho vật nuôi, tắm nắng cho vật nuôi.

Câu 8. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?
A. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến, phân bón cho cây trồng.
B. Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.
C. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu, phân bón cho cây trồng.
D. Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ, vô cơ.

Câu 9. Biện pháp trị bệnh cho vật nuôi là:
A. Sưởi ấm cho vật nuôi.
B. Dùng thuốc uống, tiêm, phẫu thuật.
C. Dùng thuốc.
D. Phẫu thuật.

Câu 10. Những biện pháp giúp lĩnh vực chăn nuôi phát triển là:
A. Chăn nuôi hữu cơ, chọn giống năng suất cao.

B. Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản. phẩm chất lượng cao.

C. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.

D. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đa dạng vật nuôi.

Câu 11. Thức ăn cho gà đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng ?

A. 2 B. 4 C. 3 D. 5

Câu 12. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là:

A. Vứt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.

B. Quy hoạch, đưa trại chăn nuôi xa khu dân cư.

C. Thải chất thải chăn nuôi ra mương máng.

D. Vệ sinh chuồng, đưa chất thải xuống ao hồ.

Câu 13. Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu cơ thể thì gà con sẽ có biểu hiện nào?

A. Tản ra tránh xa đèn úm.

B. Phân bố đều trên sàn, ăn uống và đi lại bình thường.

C. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.

D. Chụm lại một phía trong quây

Câu 14. Một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi là:

A. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.

B. Nuôi dưỡng tốt, chăm sóc chu đáo, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cách li tốt, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.

C. Nuôi dưỡng tốt, vệ sinh môi trường không sạch sẽ.

D. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ, tắm nắng thường xuyên.

Câu 15. Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi là:

A. Buồn bã, chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.

B. Nhanh nhẹn, linh hoạt, ăn tốt.

C. Buồn bã, nhanh nhẹn, vận động tốt.

D. Chảy nước mắt, lười vận động.

Câu 16. Vì sao quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc lại ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi?

A. Vật nuôi tăng khối lượng, có sức khỏe tốt.

B. Vật nuôi sẽ phát triển ít bị bệnh.

C. Vật nuôi tăng kích thước cơ thể, cho nhiều sản phẩm.

D. Vật nuôi sẽ phát triển, tăng khối lượng, kích thước cơ thể và có sức khỏe, sức đề kháng tốt

Câu 17. Gà Đông Tảo có đặc điểm như sau:

A. Lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh

B. Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, lông có nhiều màu sắc

C. Có đôi chân to, thô; thịt thơm, ngon. Con trống có màu đỏ tía, con mái có lông màu đất sét.

D. Lông có 2 màu là màu đen ánh xanh và màu đỏ mận chín

Câu 18. Vì sao khi chăm sóc cơ thể vật nuôi non ta thường phải sưởi ấm bằng đèn?

A. Sức đề kháng kém

B. Khả năng điều tiết thân nhiệt vật nuôi non chưa hoàn chỉnh

C. Chức năng miễn dịch chưa tốt

D. Chức năng của hệ tiêu hóa vật nuôi non chư hoàn chỉnh

Câu 19. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do động vật kí sinh?

A. Bệnh còi xương ở lợn B. Bệnh ghẻ ở chó

C. Bệnh cảm nóng ở gà D. Bệnh cúm gia cầm

Câu 20. Khi nuôi dưỡng vật nuôi cái sinh sản cần thực hiện biện pháp là:

A. Cung cấp đầy đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng như protein, viamin và những chất khoáng: kẽm, magie.
B. Theo dõi và chăm sóc kịp thời vật nuôi để bảo vệ đàn vật nuôi sơ sinh.
C. Tiêm vắc xin định kì cho vật nuôi cái sinh sản.
D. Cho vật nuôi vận động phù hợp.

Câu 21. Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà, cần đảm bảo nguyên tắc nào?
A. Đúng thuốc, đúng thời điểm.
B. Đúng liều lượng, đúng thuốc.
C. Đúng thời điểm, đúng liều lượng.
D. Đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng

Câu 22. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi có tác dụng là:
A. Không ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh
B. Không giảm tác hại của bệnh, vật nuôi chậm hồi phục
C. Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh
D. Không tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh

Câu 23. Một số nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi là:
A. Do môi trường sống không thuận lợi, do vi khuẩn.
B. Do vi sinh vật gây bệnh; do thừa hoặc thiếu chất dinh dưỡng; do động vật kí sinh; do môi trường sống không thuận lợi
C. Do động vật kí sinh, do vi rút.
D. Do vi sinh vật gây bệnh, do thời tiết quá nóng.

Câu 24. Vì sao chăm sóc vật nuôi cái sinh sản có ý nghĩa quan trọng?
A. Quyết định số lượng đàn vật nuôi con
B. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng con non
C. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng
D. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng và con non

Câu 25. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:
A. Chăn nuôi cá thể, chăn nuôi trang trại.
B. Chăn nuôi trang trại, chăn nuôi công nghệ.
C. Chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi cá thể.
D. Chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi trang trại.

Câu 26. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do *môi trường sống không* thuận lợi?
A. Bệnh còi xương ở lợn
B. Bệnh cảm nóng ở gà
C. Bệnh cúm gia cầm
D. Bệnh ghẻ ở chó

Câu 27. Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn cho gà đảm bảo đủ dinh dưỡng là:
A. Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc, cám gạo.
B. Gạo, thóc, ngô, bột cá.
C. Rau muống, ngô, thóc, rau bắp cải.
D. Bột ngô, cám gạo, rau xanh, cơm nguội.

Câu 28. Đâu *không phải* là đặc điểm của chăn nuôi trang trại:
A. Năng suất cao
B. Có biện pháp xử lí chất thải tốt
C. Dịch bệnh nhiều
D. Đầu tư lớn về chuồng trại

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2đ). Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh cúm gia cầm ở gà ?

Câu 2 (1đ): Em hãy nêu vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi ?

------ HẾT ------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 701

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: CÔNG NGHỆ 7
Ngày thi: 16/03/2026
Thời gian: 45 phút

I.Trắc nghiệm (7đ): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14
C	B	C	D	D	D	A	B	B	C	B	B	B	B
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
A	D	C	B	B	A	D	C	B	D	D	B	A	C

II. Tự luận (3 đ)

Câu 1: (2 điểm) Các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh cúm gia cầm ở gà:

- Biểu hiện: sốt cao, uống nhiều nước, mào thâm tím, viêm sưng phù đầu mặt; khó thở, há mỏ để thở; tiêu chảy phân xanh, phân vàng đôi khi lẫn máu; xuất huyết da chân.
- Nguyên nhân: do vi rút gia cầm gây ra.
- Phòng, trị bệnh:

+ Sử dụng vắc xin.

+ Không ăn , giết mổ gia cầm ốm, chết, không rõ nguồn gốc

+ Khi phát hiện bệnh cần báo ngay cho cán bộ thú y.

Câu 2 : (1 điểm) Vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi:

- Tăng cường sức khoẻ, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh.
- Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh, ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh.
- Tiêm vaccine có tác dụng tạo miễn dịch cho vật nuôi, giúp vật nuôi chống lại tác nhân gây bệnh.
- Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh hồi phục.

BGH kí duyệt	TTCM	NT/GV ra đề
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Dương Thị Tươi

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: CÔNG NGHỆ 7
Ngày thi: 16/03/2026
Thời gian: 45 phút

Mã đề: 702

I.Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi là:

A. Buồn bã, nhanh nhẹn, vận động tốt.
B. Buồn bã, chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.
C. Nhanh nhẹn, linh hoạt, ăn tốt.
D. Chảy nước mắt, lười vận động.

Câu 2. Đâu là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ:

A. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi lớn.
B. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi ít.
C. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng tùy theo từng trang trại.
D. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng vật nuôi nhiều.

Câu 3. Thức ăn cho gà đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng ?

A. 2 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 5

Câu 4. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?

A. Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.
B. Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ, hóa học.
C. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến, nông nghiệp.
D. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu, phân bón cho cây trồng.

Câu 5. Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

A. Vị trí hướng gió lùa và ánh nắng trực tiếp.
B. Thông thoáng ấm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè.
C. Càng kín càng tốt, ấm áp về mùa hè.
D. Độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ấm áp về mùa hè.

Câu 6. Biện pháp trị bệnh cho vật nuôi là:

A. Dùng thuốc. **B.** Phẫu thuật.
C. Dùng thuốc uống, tiêm, phẫu thuật. **D.** Sưởi ấm cho vật nuôi.

Câu 7. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là:

A. Quy hoạch, đưa trại chăn nuôi xa khu dân cư.
B. Vứt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.
C. Thải chất thải chăn nuôi ra mương máng.
D. Vệ sinh chuồng, đưa chất thải xuống ao hồ.

Câu 8. Chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi gồm các công việc như:

A. Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, tắm nắng thường xuyên.
B. Giữ ấm cho vật nuôi ,vệ sinh môi trường không sạch sẽ.
C. Cung cấp thức ăn đầy đủ, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, giữ ấm cho vật nuôi.
D. Thả cho vật nuôi tự kiếm ăn, ăn đúng bữa đúng giờ.

Câu 9. Một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi là:

A. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.
B. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ, tắm nắng thường xuyên.
C. Nuôi dưỡng tốt, ăn đúng bữa, đúng giờ.
D. Nuôi dưỡng tốt, chăm sóc chu đáo, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cách li tốt, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.

Câu 10. Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là:

A. Càng béo càng tốt.
B. Cho ra nhiều con giống tốt nhất.
C. Nhanh lớn, nhiều nạc.
D. Nhanh lớn, khỏe mạnh.

Câu 11. Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?

A. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.
B. Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
C. Chuồng trại không hợp vệ sinh.
D. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho vật nuôi.

Câu 12. Ở Việt Nam có những loại vật nuôi phổ biến là:

A. Gia súc, gia cầm
B. Gia cầm, động vật
C. Gia súc, động vật
D. Gia súc, thực vật

Câu 13. Những biện pháp giúp lĩnh vực chăn nuôi phát triển là:

A. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đa dạng vật nuôi.
B. Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản. phẩm chất lượng cao
C. Chăn nuôi hữu cơ, chọn giống năng suất cao.
D. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.

Câu 14. Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu cơ thể thì gà con sẽ có biểu hiện nào?

A. Tản ra tránh xa đèn úm.
B. Phân bố đều trên sàn, ăn uống và đi lại bình thường.
C. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.
D. Chụm lại một phía trong quây

Câu 15. Biện pháp kĩ thuật nào sau đây *không* phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non:

A. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.
B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.
C. Chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi mẹ tốt.
D. Giữ ấm cơ thể.

Câu 16. Gà Đông Tảo có đặc điểm như sau:

A. Lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh
B. Có đôi chân to, thô; thịt thơm, ngon. Con trống có màu đỏ tía, con mái có lông màu đất sét.
C. Lông có 2 màu là màu đen ánh xanh và màu đỏ mận chín
D. Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, lông có nhiều màu sắc

Câu 17. Một số nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi là:

A. Do vi sinh vật gây bệnh; do thừa hoặc thiếu chất dinh dưỡng; do động vật kí sinh; do môi trường sống không thuận lợi.
B. Do động vật kí sinh, do vi rút.
C. Do vi sinh vật gây bệnh, do thời tiết quá nóng.
D. Do môi trường sống không thuận lợi, do vi khuẩn.

Câu 18. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi có tác dụng là:

A. Không tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh
B. Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh
C. Không giảm tác hại của bệnh, vật nuôi chậm hồi phục
D. Không ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh

Câu 19. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

A. Chăn nuôi cá thể
B. Chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi công nghệ
C. Chăn nuôi trang trại, chăn nuôi cá thể.

D. Chăn nuôi nông hộ; chăn nuôi trang trại

Câu 20. Vì sao chăm sóc vật nuôi cái sinh sản có ý nghĩa quan trọng?

A. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng con non

B. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng và con non

C. Quyết định số lượng đàn vật nuôi con

D. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng

Câu 21. Vì sao quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc lại ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi?

A. Vật nuôi tăng khối lượng, có sức khỏe tốt.

B. Vật nuôi tăng kích thước cơ thể, cho nhiều sản phẩm.

C. Vật nuôi sẽ phát triển ít bị bệnh.

D. Vật nuôi sẽ phát triển, tăng khối lượng, kích thước cơ thể và có sức khỏe, sức đề kháng tốt

Câu 22. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do *môi trường sống không* thuận lợi?

A. Bệnh cúm gia cầm

B. Bệnh còi xương ở lợn

C. Bệnh ghẻ ở chó

D. Bệnh cảm nóng ở gà

Câu 23. Khi nuôi dưỡng vật nuôi cái sinh sản cần thực hiện biện pháp là:

A. Tiêm vắc xin định kì cho vật nuôi cái sinh sản

B. Theo dõi và chăm sóc kịp thời vật nuôi để bảo vệ đàn vật nuôi sơ sinh

C. Cung cấp đầy đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng như protein, viamin và những chất khoáng: kẽm, magie

D. Cho vật nuôi vận động phù hợp

Câu 24. Vì sao khi chăm sóc cơ thể vật nuôi non ta thường phải sưởi ấm bằng đèn?

A. Chức năng của hệ tiêu hóa vật nuôi non chư hoàn chỉnh

B. Chức năng miễn dịch chưa tốt

C. Khả năng điều tiết thân nhiệt vật nuôi non chưa hoàn chỉnh

D. Sức đề kháng kém

Câu 25. Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn cho gà đảm bảo đủ dinh dưỡng là:

A. Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc, cám gạo.

B. Rau muống, ngô, thóc, rau bắp cải.

C. Bột ngô, cám gạo, rau xanh, cơm nguội.

D. Gạo, thóc, ngô, bột cá.

Câu 26. Đâu *không phải* là đặc điểm của chăn nuôi trang trại:

A. Dịch bệnh nhiều

B. Đầu tư lớn về chuồng trại

C. Có biện pháp xử lí chất thải tốt

D. Năng suất cao

Câu 27. Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà, cần đảm bảo nguyên tắc nào?

A. Đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng.

B. Đúng thời điểm, đúng thuốc.

C. Đúng thuốc, đúng liều lượng.

D. Đúng liều lượng, đúng thời điểm.

Câu 28. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do động vật kí sinh?

A. Bệnh cảm nóng ở gà

B. Bệnh ghẻ ở chó

C. Bệnh cúm gia cầm

D. Bệnh còi xương ở lợn

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1 (2đ). Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh tiêu chảy ở gà ?

Câu 2 (1đ): Em hãy nêu vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi ?

------ HẾT ------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 702

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: CÔNG NGHỆ 7
Ngày thi: 16/03/2026
Thời gian: 45 phút

I.Trắc nghiệm (7đ): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14
B	B	B	A	B	C	A	C	D	B	C	A	D	B
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
B	B	A	B	D	B	D	D	C	C	A	A	A	B

II. Tự luận (3 đ)

Câu 1: (2 điểm) Các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh tiêu chảy ở gà:

- Biểu hiện: ăn ít, ủ rũ, phân lỏng màu xanh hoặc trắng.
- Nguyên nhân: nhiễm khuẩn từ thức ăn, nước uống hay môi trường.
- Phòng, trị bệnh:

+ Ăn thức ăn sạch

+ Thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi, máng ăn, máng uống.

+ Điều trị kịp thời khi có biểu hiện bệnh.

Câu 2 : (1 điểm) Vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi:

- Tăng cường sức khoẻ, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh.
- Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh, ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh.
- Tiêm vaccine có tác dụng tạo miễn dịch cho vật nuôi, giúp vật nuôi chống lại tác nhân gây bệnh.
- Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh hồi phục.

BGH kí duyệt	TTCM	NT/GV ra đề
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Dương Thị Tươi

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: CÔNG NGHỆ 7
Ngày thi: 16/03/2026
Thời gian: 45 phút

Mã đề: 703

I.Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi gồm các công việc như:
A. Cung cấp thức ăn đầy đủ, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, giữ ấm cho vật nuôi.
B. Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, cho ăn đúng bữa, đúng giờ.
C. Giữ ấm cho vật nuôi, tắm nắng cho vật nuôi.
D. Thả cho vật nuôi tự kiếm ăn, vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.

Câu 2. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?
A. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến, phân bón cho cây trồng.
B. Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.
C. Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ, hóa học.
D. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu, phân bón cho cây trồng.

Câu 3. Một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi là:
A. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ, cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
B. Nuôi dưỡng tốt, tắm nắng thường xuyên.
C. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, tiêm phòng vắc xin đầy đủ, ăn đủ chất.
D. Nuôi dưỡng tốt, chăm sóc chu đáo, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cách li tốt, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.

Câu 4. Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là:
A. Càng béo càng tốt.
B. Nhanh lớn, nhiều nạc.
C. Cho ra nhiều con giống tốt nhất.
D. Nhanh lớn, khỏe mạnh.

Câu 5. Đâu là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ:
A. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng vật nuôi nhiều.
B. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi ít.
C. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi lớn.
D. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng tùy theo từng trang trại.

Câu 6. Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu cơ thể thì gà con sẽ có biểu hiện nào?
A. Phân bố đều trên sàn, ăn uống và đi lại bình thường.
B. Chụm lại một phía trong quây
C. Tản ra tránh xa đèn úm.
D. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.

Câu 7. Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi là:
A. Chảy nước mắt, lười vận động.
B. Buồn bã, nhanh nhẹn, vận động tốt.
C. Buồn bã, chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.
D. Nhanh nhẹn, linh hoạt, ăn tốt.

Câu 8. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là:
A. Thải chất thải chăn nuôi ra mương máng.
B. Quy hoạch, đưa trại chăn nuôi xa khu dân cư.
C. Vứt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.
D. Vệ sinh chuồng, đưa chất thải xuống ao hồ.

Câu 9. Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?
A. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho vật nuôi.

B. Chuồng trại không hợp vệ sinh.
C. Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
D. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.

Câu 10. Biện pháp kĩ thuật nào sau đây *không* phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non:
A. Giữ ấm cơ thể.
B. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.
C. Chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi mẹ tốt.
D. Kiểm tra năng suất thường xuyên.

Câu 11. Những biện pháp giúp lĩnh vực chăn nuôi phát triển là:
A. Chăn nuôi hữu cơ, chọn giống năng suất cao.
B. Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản. phẩm chất lượng cao
C. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.
D. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đa dạng vật nuôi.

Câu 12. Biện pháp trị bệnh cho vật nuôi là:
A. Dùng thuốc.
B. Dùng thuốc uống, tiêm, phẫu thuật.
C. Phẫu thuật.
D. Sưởi ấm cho vật nuôi.

Câu 13. Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?
A. Vị trí hướng gió lùa và ánh nắng trực tiếp.
B. Càng kín càng tốt, ấm áp về mùa hè.
C. Thông thoáng ấm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè.
D. Độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ấm áp về mùa hè.

Câu 14. Thức ăn cho gà đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng ?
A. 4 **B.** 3 **C.** 5 **D.** 2

Câu 15. Ở Việt Nam có những loại vật nuôi phổ biến là:
A. Gia súc, thực vật
B. Gia súc, gia cầm
C. Gia súc, động vật
D. Gia cầm, thực vật

Câu 16. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:
A. Chăn nuôi cá thể, chăn nuôi công nghệ.
B. Chăn nuôi nông hộ; chăn nuôi trang trại.
C. Chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi cá thể.
D. Chăn nuôi trang trại, chăn nuôi cá thể.

Câu 17. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do *môi trường sống không* thuận lợi?
A. Bệnh ghẻ ở chó
B. Bệnh cúm gia cầm
C. Bệnh còi xương ở lợn
D. Bệnh cảm nóng ở gà

Câu 18. Đâu *không phải* là đặc điểm của chăn nuôi trang trại:
A. Năng suất cao
B. Có biện pháp xử lí chất thải tốt
C. Dịch bệnh nhiều
D. Đầu tư lớn về chuồng trại

Câu 19. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi có tác dụng là:
A. Không giảm tác hại của bệnh, vật nuôi chậm hồi phục
B. Không tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh
C. Không ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh
D. Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh

Câu 20. Vì sao khi chăm sóc cơ thể vật nuôi non ta thường phải sưởi ấm bằng đèn?
A. Chức năng của hệ tiêu hóa vật nuôi non chư hoàn chỉnh
B. Sức đề kháng kém
C. Khả năng điều tiết thân nhiệt vật nuôi non chưa hoàn chỉnh
D. Chức năng miễn dịch chưa tốt

Câu 21. Vì sao chăm sóc vật nuôi cái sinh sản có ý nghĩa quan trọng?

A. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng và con non

B. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng con non

C. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng

D. Quyết định số lượng đàn vật nuôi con

Câu 22. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do động vật kí sinh?

A. Bệnh còi xương ở lợn

B. Bệnh cúm gia cầm

C. Bệnh cảm nóng ở gà

D. Bệnh ghẻ ở chó

Câu 23. Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn cho gà đảm bảo đủ dinh dưỡng là:

A. Gạo, thóc, ngô, bột cá.

B. Bột ngô, cám gạo, rau xanh, cơm nguội.

C. Rau muống, ngô, thóc, rau bắp cải.

D. Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc, cám gạo.

Câu 24. Gà Đông Tảo có đặc điểm như sau:

A. Lông có 2 màu là màu đen ánh xanh và màu đỏ mận chín.

B. Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, lông có nhiều màu sắc.

C. Lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh.

D. Có đôi chân to, thô; thịt thơm, ngon. Con trống có màu đỏ tía, con mái có lông màu đất sét.

Câu 25. Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà, cần đảm bảo nguyên tắc nào?

A. Đúng liều lượng, đúng thời điểm.

B. Đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng.

C. Đúng thời điểm, đúng liều lượng.

D. Đúng thuốc, đúng liều lượng.

Câu 26. Khi nuôi dưỡng vật nuôi cái sinh sản cần thực hiện biện pháp là:

A. Tiêm vắc xin định kì cho vật nuôi cái sinh sản

B. Cung cấp đầy đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng như protein, viamin và những chất khoáng: kẽm, magie

C. Cho vật nuôi vận động phù hợp

D. Theo dõi và chăm sóc kịp thời vật nuôi để bảo vệ đàn vật nuôi sơ sinh

Câu 27. Một số nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi là:

A. Do môi trường sống không thuận lợi, do vi khuẩn.

B. Do vi sinh vật gây bệnh, do vi rút.

C. Do vi sinh vật gây bệnh; do thừa hoặc thiếu chất dinh dưỡng; do động vật kí sinh; do môi trường sống không thuận lợi

D. Do động vật kí sinh. Do môi trường sống quá nóng.

Câu 28. Vì sao quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc lại ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi?

A. Vật nuôi sẽ phát triển ít bị bệnh.

B. Vật nuôi tăng kích thước cơ thể, cho nhiều sản phẩm chăn nuôi.

C. Vật nuôi tăng khối lượng, có sức đề kháng tốt.

D. Vật nuôi sẽ phát triển, tăng khối lượng, kích thước cơ thể và có sức khỏe, sức đề kháng tốt

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1 (2đ). Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh dịch tả ở gà ?

Câu 2 (1đ). Em hãy nêu vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi ?

------ HẾT ------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 703

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: CÔNG NGHỆ 7
Ngày thi: 16/03/2026
Thời gian: 45 phút

I.Trắc nghiệm (7đ): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14
A	B	D	C	B	A	C	B	B	D	C	B	C	A
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
B	B	D	C	D	C	A	D	D	D	B	B	C	D

II. Tự luận (3 đ)

Câu 1: (2 điểm) Các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh dịch tả :

- Biểu hiện: bỏ ăn, buồn rầu, sã cánh, nghẹo cổ, diều nhão, uống nhiều nước, chảy nước dãi, phân trắng, gầy nhanh.

- Nguyên nhân: do vi rút gây ra và lây lan mạnh.

- Phòng, trị bệnh: sử dụng vắc xin

Câu 2 : (1 điểm) Vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi:

- Tăng cường sức khoẻ, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh.
- Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh, ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh.
- Tiêm vaccine có tác dụng tạo miễn dịch cho vật nuôi, giúp vật nuôi chống lại tác nhân gây bệnh.
- Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh hồi phục.

BGH kí duyệt	TTCM	NT/GV ra đề
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Dương Thị Tươi

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: CÔNG NGHỆ 7
Ngày thi: 16/03/2026
Thời gian: 45 phút

Mã đề: 704

I.Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Biện pháp kĩ thuật nào sau đây *không* phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non:
A. Kiểm tra năng suất thường xuyên.
B. Giữ ấm cơ thể.
C. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.
D. Chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi mẹ tốt.

Câu 2. Biện pháp trị bệnh cho vật nuôi là:
A. Dùng thuốc.
B. Phẫu thuật.
C. Dùng thuốc uống, tiêm, phẫu thuật.
D. Sưởi ấm cho vật nuôi.

Câu 3. Đâu là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ:
A. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi lớn.
B. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng vật nuôi nhiều.
C. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng tùy theo từng trang trại.
D. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi ít.

Câu 4. Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?
A. Vị trí hướng gió lùa và ánh nắng trực tiếp.
B. Thông thoáng ấm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè.
C. Độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ấm áp về mùa hè.
D. Càng kín càng tốt, ấm áp về mùa hè.

Câu 5. Một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi là:
A. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ, cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
B. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, tiêm phòng vắc xin đầy đủ, ăn đủ chất.
C. Nuôi dưỡng tốt, chăm sóc chu đáo, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cách li tốt, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.
D. Nuôi dưỡng tốt, tắm nắng thường xuyên.

Câu 6. Những biện pháp giúp lĩnh vực chăn nuôi phát triển là:
A. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đa dạng vật nuôi.
B. Chăn nuôi hữu cơ, chọn giống năng suất cao.
C. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.
D. Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.

Câu 7. Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi là:
A. Buồn bã, nhanh nhẹn, vận động tốt.
B. Chảy nước mắt, lười vận động.
C. Nhanh nhẹn, linh hoạt, ăn tốt.
D. Buồn bã, chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.

Câu 8. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là:
A. Thải chất thải chăn nuôi ra mương máng.
B. Vứt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.
C. Vệ sinh chuồng, đưa chất thải xuống ao hồ.
D. Quy hoạch, đưa trại chăn nuôi xa khu dân cư.

Câu 9. Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là:

A. Nhanh lớn, nhiều nạc.
B. Cho ra nhiều con giống tốt nhất.
C. Nhanh lớn, khỏe mạnh.
D. Càng béo càng tốt.

Câu 10. Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu cơ thể thì gà con sẽ có biểu hiện nào?

A. Phân bố đều trên sàn, ăn uống và đi lại bình thường.
B. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.
C. Chụm lại một phía trong quây
D. Tản ra tránh xa đèn úm.

Câu 11. Ở Việt Nam có những loại vật nuôi phổ biến là:

A. Gia cầm, động vật
B. Gia súc, thực vật
C. Gia súc, gia cầm
D. Gia súc, động vât

Câu 12. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?

A. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu, phân bón cho cây trồng.
B. Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.
C. Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ, hóa học
D. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến, phân bón cho cây trồng.

Câu 13. Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?

A. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.
B. Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
C. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho vật nuôi.
D. Chuồng trại không hợp vệ sinh.

Câu 14. Thức ăn cho gà đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng ?

A. 3
B. 5
C. 4
D. 2

Câu 15. Chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi gồm các công việc như:

A. Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, cho ăn đúng bữa, đúng giờ.
B. Thả cho vật nuôi tự kiếm ăn, vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.
C. Giữ ấm, tắm nắng cho vật nuôi.
D. Cung cấp thức ăn đầy đủ, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, giữ ấm cho vật nuôi.

Câu 16. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi có tác dụng là:

A. Không tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh
B. Không ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh
C. Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh
D. Không giảm tác hại của bệnh, vật nuôi chậm hồi phục

Câu 17. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do động vật kí sinh?

A. Bệnh cúm gia cầm
B. Bệnh còi xương ở lợn
C. Bệnh cảm nóng ở gà
D. Bệnh ghẻ ở chó

Câu 18. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

A. Chăn nuôi cá thể.
B. Chăn nuôi trang trại, chăn nuôi cá thể.
C. Chăn nuôi nông hộ; chăn nuôi trang trại.
D. Chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi công nghệ.

Câu 19. Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà, cần đảm bảo nguyên tắc nào?

A. Đúng liều lượng, đúng thuốc.
B. Đúng thuốc, thời điểm.
C. Đúng thời điểm, đúng liều lượng.
D. Đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng.

Câu 20. Gà Đông Tảo có đặc điểm như sau:

A. Lông có 2 màu là màu đen ánh xanh và màu đỏ mận chín
B. Lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh

C. Có đôi chân to, thô; thịt thơm, ngon. Con trống có màu đỏ tía, con mái có lông màu đất sét.

D. Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, lông có nhiều màu sắc

Câu 21. Vì sao quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc lại ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi?

A. Vật nuôi sẽ phát triển, tăng khối lượng, kích thước cơ thể và có sức khỏe, sức đề kháng tốt.

B. Vật nuôi tăng kích thước cơ thể, cho nhiều sản phẩm.

C. Vật nuôi sẽ phát triển ít bị bệnh.

D. Vật nuôi tăng khối lượng, có sức khỏe tốt.

Câu 22. Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn cho gà đảm bảo đủ dinh dưỡng là:

A. Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc, cám gạo.

B. Gạo, thóc, ngô, bột cá.

C. Bột ngô, cám gạo, rau xanh, cơm nguội.

D. Rau muống, ngô, thóc, rau bắp cải.

Câu 23. Vì sao khi chăm sóc cơ thể vật nuôi non ta thường phải sưởi ấm bằng đèn?

A. Chức năng miễn dịch chưa tốt

B. Khả năng điều tiết thân nhiệt vật nuôi non chưa hoàn chỉnh

C. Sức đề kháng kém

D. Chức năng của hệ tiêu hóa vật nuôi non chư hoàn chỉnh

Câu 24. Đâu *không phải* là đặc điểm của chăn nuôi trang trại:

A. Đầu tư lớn về chuồng trại

B. Dịch bệnh nhiều

C. Có biện pháp xử lí chất thải tốt

D. Năng suất cao

Câu 25. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do *môi trường sống không* thuận lợi?

A. Bệnh còi xương ở lợn

B. Bệnh cảm nóng ở gà

C. Bệnh cúm gia cầm

D. Bệnh ghẻ ở chó

Câu 26. Một số nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi là:

A. Do vi sinh vật gây bệnh, do vi rút.

B. Do vi sinh vật gây bệnh; do thừa hoặc thiếu chất dinh dưỡng; do động vật kí sinh; do môi trường sống không thuận lợi

C. Do môi trường sống không thuận lợi, do vi khuẩn.

D. Do động vật kí sinh, do môi trường sống quá nóng.

Câu 27. Vì sao chăm sóc vật nuôi cái sinh sản có ý nghĩa quan trọng?

A. Quyết định số lượng đàn vật nuôi con

B. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng

C. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng con non

D. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng và con non

Câu 28. Khi nuôi dưỡng vật nuôi cái sinh sản cần thực hiện biện pháp là:

A. Theo dõi và chăm sóc kịp thời vật nuôi để bảo vệ đàn vật nuôi sơ sinh

B. Cho vật nuôi vận động phù hợp

C. Tiêm vắc xin định kì cho vật nuôi cái sinh sản

D. Cung cấp đầy đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng như protein, viamin và những chất khoáng: kẽm, magie

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1 (2đ). Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh tiêu chảy ở gà ?

Câu 2 (1đ): Em hãy nêu vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi ?

------ HẾT ------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 704

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: CÔNG NGHỆ 7
Ngày thi: 16/03/2026
Thời gian: 45 phút

I.Trắc nghiệm (7đ): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14
A	C	D	B	C	C	D	D	B	A	C	B	D	C
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
D	C	D	C	D	C	A	A	B	B	B	B	D	D

II. Tự luận (3 đ)

Câu 1: (2 điểm) Các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh tiêu chảy ở gà:

- Biểu hiện: ăn ít, ủ rũ, phân lỏng màu xanh hoặc trắng.
- Nguyên nhân: nhiễm khuẩn từ thức ăn, nước uống hay môi trường.
- Phòng, trị bệnh:

+ Ăn thức ăn sạch

+ Thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi, máng ăn, máng uống.

+ Điều trị kịp thời khi có biểu hiện bệnh.

Câu 2 : (1 điểm) Vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi:

- Tăng cường sức khoẻ, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh.
- Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh, ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh.
- Tiêm vaccine có tác dụng tạo miễn dịch cho vật nuôi, giúp vật nuôi chống lại tác nhân gây bệnh.
- Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh hồi phục.

BGH kí duyệt	TTCM	NT/GV ra đề
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Dương Thị Tươi

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
Trường THCS Ngọc Lâm
NĂM HỌC 2025 - 2026
Mã đề: LS-ĐL 701

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Ngày thi: 18/3/2026
Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Tác giả của câu nói *"Nếu bệ hạ muốn đầu hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng"* là

A. Trần Bình Trọng. **B.** Trần Quang Khải. **C.** Trần Hưng Đạo. **D.** Trần Nhật Duật.

Câu 2. Bộ máy nhà nước thời Trần được tổ chức theo chế độ nào?

A. Quân chủ lập hiến. **B.** Dân chủ chủ nô.
C. Quân chủ quý tộc (thân tộc). **D.** Quân chủ chuyên chế.

Câu 3. Một chế độ đặc biệt chỉ có trong triều đình nhà Trần là

A. Chế độ quân điền. **B.** Chế độ thế tập.
C. Chế độ cử tuyển. **D.** Chế độ Thái thượng hoàng.

Câu 4. Tác giả của câu nói: *"Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo"* là

A. Trần Thủ Độ. **B.** Trần Khánh Dư. **C.** Trần Bình Trọng. **D.** Trần Quốc Tuấn.

Câu 5. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian dưới đây?

"Ai người bóp nát quả cam,
Hờn vua đã chẳng cho bàn việc quân,
Phá cường địch báo hoàng ân,
Dựng lên cờ nghĩa xả thân diệt thù?"

A. Trần Quốc Toản. **B.** Trần Nhật Duật. **C.** Trần Khánh Dư. **D.** Trần Hưng Đạo.

Câu 6. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thời Trần?

A. Khi giặc đến thì phải rút lui ngay.
B. Chuẩn bị thật nhiều vũ khí để đánh giặc.
C. Bồi dưỡng sức dân, dựa vào dân để đánh giặc.
D. Ngoại giao thật khôn khéo để tránh chiến tranh.

Câu 7. Quân đội thời Trần được tuyển chọn theo chủ trương nào?

A. Tuyển chọn người ở kinh thành. **B.** Tuyển chọn người ở các lộ.
C. "Ngụ binh ư nông". **D.** "Quý hồ tinh, bất quý hồ đa".

Câu 8. Khi quân Mông Cổ tiến vào Thăng Long (năm 1258), vua Trần đã chỉ đạo nhân dân thực hiện chủ trương

A. đầu hàng quân giặc để tránh tổn thất.
B. kiên quyết chống trả để bảo vệ Thăng Long.
C. tấn công trước để chặn thế mạnh của giặc.
D. "Vườn không nhà trống".

Câu 9. Nội dung nào *không* thể hiện chính xác nguyên nhân ba lần giặc Mông-Nguyên thất bại trong cuộc xâm lược Đại Việt?

A. Đường lối quân sự của Đại Việt rất độc đáo, linh hoạt, sáng tạo.

B. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước, đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm.

C. Lực lượng quân Mông-Nguyên ít, khí thế chiến đấu kém cỏi.

D. Đại Việt có đội ngũ tướng lĩnh tài giỏi với nhiều danh tiếng kiệt xuất.

Câu 10. Nội dung nào *không* phản ánh đúng kế sách đánh giặc của nhà Trần trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược?

A. Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu.

B. Rút lui chiến lược; chớp thời cơ để phản công.

C. Tích cực, chủ động chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.

D. Chủ động tiến công trước để chặn thế mạnh của giặc.

Câu 11. Châu Mỹ *không* tiếp giáp với

A. Bắc Băng Dương. **B.** Đại Tây Dương. **C.** Ấn Độ Dương. **D.** Thái Bình Dương.

Câu 12. Chủng tộc Nê-grô-ít từ châu Phi di cư sang châu Mỹ chủ yếu do

A. di dân tự do. **B.** bị bắt làm nô lệ.

C. thám hiểm tìm đất mới. **D.** xuất khẩu lao động.

Câu 13. Đới thiên nhiên nào ở Bắc Mỹ chiếm diện tích rộng và có sự phân hóa đa dạng?

A. Hoang mạc. **B.** Cận nhiệt. **C.** Nhiệt đới. D. Ôn đới.

Câu 14. Đặc điểm nào sau đây *không* thuộc đới lạnh ở Bắc Mỹ ?

A. Khí hậu lạnh giá quanh năm **B.** Ở phía nam khí hậu ấm hơn, mùa hạ ngắn

C. Thực vật nghèo nàn **D.** Động vật phong phú.

Câu 15. Với diện tích khoảng 42 triệu km2 , Châu Mỹ có diện tích lớn

A. thứ hai thế giới sau châu Á. **C.** thứ hai thế giới sau châu Phi.

B. nhất thế giới. **D.** thứ ba thế giới.

Câu 16. Phần lớn lãnh thổ Bắc Mỹ nằm trong đới khí hậu nào sau đây?

A. Ôn đới. **B.** Hàn đới. **C.** Cận nhiệt. **D.** Nhiệt đới.

Câu 17. Người dân bản địa cư trú trên lãnh thổ Bắc Mỹ thuộc chủng tộc

A. Môn-gô-lô-ít. B. Nê-grô-it. C. Ơ-rô-pê-ô-it. D. Ô-xtra-lô-it.

Câu 18. Khí hậu Bắc Mỹ phân hóa từ Bắc xuống Nam là do ảnh hưởng của:

A. địa hình **B.** lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ

C. Ảnh hưởng của biển **D.**Ảnh hưởng của gió mùa.

Câu 19. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở:

A. Nửa cầu Đông **B.** Nửa cầu Tây **C.** Nửa cầu Bắc **D.** Nửa cầu Nam.

Câu 20. Nguyên nhân nào khiến khí hậu Bắc Mỹ phân hóa từ Tây sang Đông và theo độ cao?

A. địa hình **B.** lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ

C. Ảnh hưởng của biển **D.**Ảnh hưởng của gió mùa.

2. Bài tập đúng /sai: *Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai*

Câu 1. Nhận định nào đúng/sai về ý nghĩa lịch sử của ba lần chiến thắng quân Mông - Nguyên?

a) Đập tan tham vọng xâm lược Đại Việt và Đông Nam Á của đế quốc Mông - Nguyên.
b) Khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc và tài thao lược của quân dân nhà Trần.
c) Khiến quân Mông - Nguyên sụp đổ hoàn toàn ngay sau đó.
d) Để lại nhiều bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự cho các giai đoạn sau.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Thiên nhiên Bắc Mỹ có sự phân hóa đa dạng theo chiều Bắc - Nam và Tây - Đông. Theo chiều Bắc - Nam, cảnh quan thay đổi từ đài nguyên ở vùng cực đến rừng lá kim, rừng hỗn hợp và rừng lá rộng ôn đới ở phía nam. Theo chiều Tây - Đông, hệ thống núi Cooc-đi-e phía tây đồ sộ, khô hạn tạo nên cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc. Ở giữa là đồng bằng trung tâm rộng lớn với rừng và thảo nguyên, trong khi phía đông là núi già A-pa-lát thấp và bình nguyên ven Đại Tây Dương có rừng lá rộng.

(Nguồn : tham khảo trangThiên nhiên Bắc Mỹ.vn)

a) Cảnh quan Bắc Mỹ phân hóa chủ yếu theo chiều Tây - Đông.
b Hệ thống núi Cooc-đi-e phía tây có độ cao lớn và khí hậu ẩm ướt.
c) Đồng bằng trung tâm Bắc Mỹ chủ yếu là cảnh quan rừng lá kim.
d) Đài nguyên là cảnh quan phổ biến ở vùng cực phía Bắc của Bắc Mỹ.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích tình hình kinh tế nước ta dưới thời Trần?

Câu 2. (1.5 điểm) Phân tích đặc điểm địa hình Bắc Mỹ?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề: LS-ĐL 701

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Ngày thi: 18/3/2026

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm)

1/Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	C	D	A	A	C	C	D	C	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	B	A	D	A	A	A	B	B	A

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1.	a)	Đúng	Câu 2.	a)	Đúng
	b)	Đúng		b)	Sai
	c)	Sai		c)	Sai
	d)	Đúng		d)	Đúng

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích tình hình kinh tế nước ta dưới thời Trần?	1.5 điểm
	- *Nông nghiệp:* nhà nước thi hành nhiều chính sách tích cực để phục hồi và phát triển nông nghiệp: + Khuyến khích nhân dân khai hoang; cho phép tôn thất lập điền trang. + Đắp đê phòng lụt, xây dựng các công trình thủy lợi. + Miễn giảm tô thuế. - *Thủ công nghiệp:* + Các xưởng thủ công của nhà nước chuyên việc đúc tiền, chế tạo vũ khí, đóng thuyền chiến....; triều đình trưng dụng thực hành thợ giỏi để xây dựng các công trình lớn. + Thủ công nghiệp trong nhân dân phát triển với nhiều làng nghề, phường nghề… - *Thương nghiệp:* + Hoạt động buôn bán diễn ra ở khắp nơi trong cả nước. + Hoạt động buôn bán với nước ngoài được đẩy mạnh.	0,5đ 0,5đ 0,5đ
2	Phân tích đặc điểm địa hình Bắc Mỹ?	1.5 điểm

	Địa hình ở Bắc Mỹ gồm 3 khu vực: - Miền núi Coóc-đi-e ở phía tây: đồ sộ nhất thế giới, có độ cao trung bình 3000 - 4000 m, kéo dài 9000 km theo chiều bắc - nam, gồm nhiều dãy chạy song song, xen giữa là các cao nguyên và sơn nguyên. - Miền đồng bằng ở giữa: gồm đồng bằng Ca-na-đa, đồng bằng Lớn, đồng bằng Trung Tâm và đồng bằng Duyên Hải, độ cao từ 200 - 500 m, thấp dần từ bắc xuống nam. - Dãy núi A-pa-lat ở phía đông: hướng đông bắc - tây nam. Độ cao ở phần bắc từ 400 - 500 m, phần nam 1000 - 1500.	0,5đ 0,5đ 0,5đ

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	Lưu Hoàng Trang	Nguyễn Thị Thảo

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
Trường THCS Ngọc Lâm
NĂM HỌC 2025 - 2026
Mã đề: LS-ĐL 702

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Ngày thi: 18/3/2026
Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

1.Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian dưới đây?

"Ai người bóp nát quả cam,
Hờn vua đã chẳng cho bàn việc quân,
Phá cường địch báo hoàng ân,
Dựng lên cờ nghĩa xả thân diệt thù?"

A. Trần Khánh Dư. **B.** Trần Hưng Đạo. **C.** Trần Quốc Toản. **D.** Trần Nhật Duật.

Câu 2. Nội dung nào *không* thể hiện chính xác nguyên nhân ba lần giặc Mông-Nguyên thất bại trong cuộc xâm lược Đại Việt?

A. Lực lượng quân Mông-Nguyên ít, khí thế chiến đấu kém cỏi.

B. Đường lối quân sự của Đại Việt rất độc đáo, linh hoạt, sáng tạo.

C. Đại Việt có đội ngũ tướng lĩnh tài giỏi với nhiều danh tiếng kiệt xuất.

D. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước, đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm.

Câu 3. Một chế độ đặc biệt chỉ có trong triều đình nhà Trần là

A. Chế độ quân điền. **B.** Chế độ cử tuyển.
C. Chế độ thế tập. **D.** Chế độ Thái thượng hoàng.

Câu 4. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thời Trần?

A. Khi giặc đến thì phải rút lui ngay.

B. Chuẩn bị thật nhiều vũ khí để đánh giặc.

C. Bồi dưỡng sức dân, dựa vào dân để đánh giặc.

D. Ngoại giao thật khôn khéo để tránh chiến tranh.

Câu 5. Quân đội thời Trần được tuyển chọn theo chủ trương nào?

A. Tuyển chọn người ở kinh thành. **B.** Tuyển chọn người ở các lộ.
C. "Quý hồ tinh, bất quý hồ đa". **D.** "Ngụ binh ư nông".

Câu 6. Nội dung nào *không* phản ánh đúng kế sách đánh giặc của nhà Trần trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược?

A. Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu.

B. Tích cực, chủ động chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.

C. Rút lui chiến lược; chớp thời cơ để phản công.

D. Chủ động tiến công trước để chặn thế mạnh của giặc.

Câu 7. Bộ máy nhà nước thời Trần được tổ chức theo chế độ nào?

A. Quân chủ quý tộc (thân tộc). **B.** Quân chủ lập hiến.
C. Quân chủ chuyên chế. **D.** Dân chủ chủ nô.

Câu 8. Tác giả của câu nói: *"Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo"* là

A. Trần Khánh Dư. **B.** Trần Thủ Độ. **C.** Trần Bình Trọng. **D.** Trần Quốc Tuấn.

Câu 9. Khi quân Mông Cổ tiến vào Thăng Long (năm 1258), vua Trần đã chỉ đạo nhân dân thực hiện chủ trương

A. kiên quyết chống trả để bảo vệ Thăng Long.

B. đầu hàng quân giặc để tránh tổn thất.

C. "Vườn không nhà trống".

D. tấn công trước để chặn thế mạnh của giặc.

Câu 10. Tác giả của câu nói *"Nếu bệ hạ muốn đầu hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng"* là

A. Trần Hưng Đạo. **B.** Trần Quang Khải. **C.** Trần Bình Trọng. **D.** Trần Nhật Duật.

Câu 11. Đới thiên nhiên nào ở Bắc Mỹ chiếm diện tích rộng và có sự phân hóa đa dạng?

A. Hoang mạc. **B.** Cận nhiệt. **C.** Nhiệt đới. D. Ôn đới.

Câu 12. Đặc điểm nào sau đây *không* thuộc đới lạnh ở Bắc Mỹ ?

A. Khí hậu lạnh giá quanh năm **B.** Ở phía nam khí hậu ấm hơn, mùa hạ ngắn

C. Thực vật nghèo nàn **D.** Động vật phong phú.

Câu 13. Người dân bản địa cư trú trên lãnh thổ Bắc Mỹ thuộc chủng tộc

A. Ô-xtra-lô-it. B. Nê-grô-it. C. Ơ-rô-pê-ô-it. D. Môn-gô-lô-ít.

Câu 14.Châu Mỹ được phát hiện vào :

A. Thế kỉ 13 **B.** Thế kỉ 14 **C.** Đầu thế kỉ 15 **D.** Cuối thế kỉ 15

Câu 15. Người đầu tiên phát hiện ra Châu Mỹ là:

A. A-mê-ri-gô Ve-xpu **B.** Cô-lôm-bô **C.** Mar-co Po-lo **D.** Ma-gellan

Câu 16. Khí hậu Bắc Mỹ phân hóa từ Bắc xuống Nam là do ảnh hưởng của:

A. địa hình **B.** lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ

C. Ảnh hưởng của biển **D.**Ảnh hưởng của gió mùa.

Câu 17. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở:

A. Nửa cầu Đông **B.** Nửa cầu Tây **C.** Nửa cầu Bắc **D.** Nửa cầu Nam.

Câu 18. Nguyên nhân nào khiến khí hậu Bắc Mỹ phân hóa từ Tây sang Đông và theo độ cao?

A. địa hình **B.** lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ

C. Ảnh hưởng của biển **D.**Ảnh hưởng của gió mùa.

Câu 19. Đới khí hậu núi cao phân bố ở khu vực nào của Bắc Mỹ?

A. Phía Bắc **B.** Phía Nam **C.** Phía Tây **D.** Phía Đông

Câu 20. Chủng tộc nào sau đây *không* di cư vào Bắc Mỹ?

A. Môn-gô-lô-it **B.** Nê-grô-it **C.** Ơ-rô-pê-ô-it **D.** Ô-xtra-lô-it

2. Bài tập đúng /sai: *Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai*

Câu 1. Nhận định nào đúng/sai về ý nghĩa lịch sử của ba lần chiến thắng quân Mông - Nguyên?

a) Đập tan tham vọng xâm lược Đại Việt và Đông Nam Á của đế quốc Mông - Nguyên.

b) Khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc và tài thao lược của quân dân nhà Trần.

c) Khiến quân Mông - Nguyên sụp đổ hoàn toàn ngay sau đó.

d) Để lại nhiều bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự cho các giai đoạn sau.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Thiên nhiên Bắc Mỹ có sự phân hóa đa dạng theo chiều Bắc - Nam và Tây - Đông. Theo chiều Bắc - Nam, cảnh quan thay đổi từ đài nguyên ở vùng cực đến rừng lá kim, rừng hỗn hợp và rừng lá rộng ôn đới ở phía nam. Theo chiều Tây - Đông, hệ thống núi Cooc-đi-e phía tây đồ sộ, khô hạn tạo nên cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc. Ở giữa là đồng bằng trung tâm rộng lớn với rừng và thảo nguyên, trong khi phía đông là núi già A-pa-lát thấp và bình nguyên ven Đại Tây Dương có rừng lá rộng.

(Nguồn : tham khảo trangThiên nhiên Bắc Mỹ.vn)

a) Cảnh quan Bắc Mỹ phân hóa chủ yếu theo chiều Tây - Đông.

b) Hệ thống núi Cooc-đi-e phía tây có độ cao lớn và khí hậu ẩm ướt.

c) Đồng bằng trung tâm Bắc Mỹ chủ yếu là cảnh quan rừng lá kim.

d) Đài nguyên là cảnh quan phổ biến ở vùng cực phía Bắc của Bắc Mỹ.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích tình hình tư tưởng văn hóa và khoa học kĩ thuật nước ta dưới thời Trần?

Câu 2. (1.5 điểm) Phân tích đặc điểm sông hồ Bắc Mỹ?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề: LS-ĐL 702

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Ngày thi: 18/3/2026

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm)

1/Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	A	D	C	D	D	A	B	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	D	D	D	B	B	B	A	C	D

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1.	a)	Đúng	Câu 2.	a)	Đúng
	b)	Đúng		b)	Sai
	c)	Sai		c)	Sai
	d)	Đúng		d)	Đúng

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích tình hình kinh tế nước ta dưới thời Trần?	1.5 điểm
	a) Tư tưởng - văn hóa - Nho giáo ngày càng được nâng cao vị thế. - Phật giáo phát triển mạnh mẽ; vua Trần Nhân Tông sáng lập ra Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. - Đạo giáo phát triển, hòa nhập với các tín ngưỡng dân gian. ***b) Khoa học - kĩ thuật*** - Về sử học: + Lê Văn Hưu biên soạn bộ Đại Việt sử kỷ - bộ sử đầu tiên của nước ta. + Một số bộ sử khác như: Việt sử lược (khuyết danh), Việt sử cương mục và Việt Nam thế chí của Hồ Tông Thốc,… - Về quân sư: có các tác phẩm Binh thư yếu lược và Vạn Kiếp tông bí truyền thư của Trần Quốc Tuấn. - Trong y học: xuất hiện nhiều danh y nổi tiếng, như: Tuệ Tĩnh…	0,5đ 0,5đ 0,5đ
2	Phân tích đặc điểm sông hồ Bắc Mỹ?	1.5

	*Đặc điểm sông, hồ ở Bắc Mỹ: - Mạng lưới sông khá dày đặc và phân bố khắp lãnh thổ. - Chế độ nước sông khá đa dạng do được cung cấp nước từ nhiều nguồn: mưa, tuyết và băng tan.Các sông lớn: Mít-xu-ri - Mi-xi-xi-pi... - Bắc Mỹ đứng đầu thế giới về số lượng các hồ có diện tích lớn (phần lớn là hồ nước ngọt). Các hồ lớn: hệ thống Ngũ Hồ, hồ Gấu Lớn...	điểm 0,5đ 0,5đ 0,5đ

U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

BGH duyệt	*TTCM*	*NTCM*
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Nguyễn Thị Thảo*

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
Trường THCS Ngọc Lâm
NĂM HỌC 2025 - 2026
Mã đề: LS-ĐL 703

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Ngày thi: 18/3/2026
Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 điểm)

1.Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Bộ máy nhà nước thời Trần được tổ chức theo chế độ nào?

A. Dân chủ chủ nô.
B. Quân chủ lập hiến.
C. Quân chủ chuyên chế.
D. Quân chủ quý tộc (thân tộc).

Câu 2. Một chế độ đặc biệt chỉ có trong triều đình nhà Trần là

A. Chế độ Thái thượng hoàng.
B. Chế độ cử tuyển.
C. Chế độ quân điền.
D. Chế độ thế tập.

Câu 3. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thời Trần?

A. Chuẩn bị thật nhiều vũ khí để đánh giặc.
B. Ngoại giao thật khôn khéo để tránh chiến tranh.
C. Bồi dưỡng sức dân, dựa vào dân để đánh giặc.
D. Khi giặc đến thì phải rút lui ngay.

Câu 4. Tác giả của câu nói *"Nếu bệ hạ muốn đầu hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng"* là

A. Trần Quang Khải.
B. Trần Hưng Đạo.
C. Trần Nhật Duật.
D. Trần Bình Trọng.

Câu 5. Nội dung nào *không* phản ánh đúng kế sách đánh giặc của nhà Trần trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược?

A. Rút lui chiến lược; chớp thời cơ để phản công.
B. Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu.
C. Chủ động tiến công trước để chặn thế mạnh của giặc.
D. Tích cực, chủ động chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.

Câu 6. Nội dung nào *không* thể hiện chính xác nguyên nhân ba lần giặc Mông-Nguyên thất bại trong cuộc xâm lược Đại Việt?

A. Đường lối quân sự của Đại Việt rất độc đáo, linh hoạt, sáng tạo.
B. Đại Việt có đội ngũ tướng lĩnh tài giỏi với nhiều danh tiếng kiệt xuất.
C. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước, đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm.
D. Lực lượng quân Mông-Nguyên ít, khí thế chiến đấu kém cỏi.

Câu 7. Khi quân Mông Cổ tiến vào Thăng Long (năm 1258), vua Trần đã chỉ đạo nhân dân thực hiện chủ trương

A. tấn công trước để chặn thế mạnh của giặc.
B. kiên quyết chống trả để bảo vệ Thăng Long.

C. đầu hàng quân giặc để tránh tổn thất.

D. "Vườn không nhà trống".

Câu 8. Tác giả của câu nói: *"Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo"* là

A. Trần Khánh Dư. **B.** Trần Thủ Độ. **C.** Trần Bình Trọng. **D.** Trần Quốc Tuấn.

Câu 9. Quân đội thời Trần được tuyển chọn theo chủ trương nào?

A. "Quý hồ tinh, bất quý hồ đa". **B.** "Ngụ binh ư nông".

C. Tuyển chọn người ở kinh thành. **D.** Tuyển chọn người ở các lộ.

Câu 10. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian dưới đây?

"Ai người bóp nát quả cam,
Hờn vua đã chẳng cho bàn việc quân,
Phá cường địch báo hoàng ân,
Dựng lên cờ nghĩa xả thân diệt thù?"

A. Trần Quốc Toản. **B.** Trần Hưng Đạo. **C.** Trần Nhật Duật. **D.** Trần Khánh Dư.

Câu 11. Châu Mỹ *không* tiếp giáp với

A. Bắc Băng Dương. **B.** Đại Tây Dương. **C.** Ấn Độ Dương. **D.** Thái Bình Dương.

Câu 12. Chủng tộc Nê-grô-ít từ châu Phi di cư sang châu Mỹ chủ yếu do

A. di dân tự do. **B.** bị bắt làm nô lệ.

C. thám hiểm tìm đất mới. **D.** xuất khẩu lao động.

Câu 13. Đới thiên nhiên nào ở Bắc Mỹ chiếm diện tích rộng và có sự phân hóa đa dạng?

A. Hoang mạc. **B.** Cận nhiệt. **C.** Nhiệt đới. D. Ôn đới.

Câu 14. Đặc điểm nào sau đây *không* thuộc đới lạnh ở Bắc Mỹ ?

A. Khí hậu lạnh giá quanh năm **B.** Ở phía nam khí hậu ấm hơn, mùa hạ ngắn

C. Thực vật nghèo nàn **D.** Động vật phong phú.

Câu 15. Nguyên nhân nào khiến khí hậu Bắc Mỹ phân hóa từ Tây sang Đông và theo độ cao?

A. địa hình **B.** lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ

C. Ảnh hưởng của biển **D.**Ảnh hưởng của gió mùa.

Câu 16. Người dân bản địa cư trú trên lãnh thổ Bắc Mỹ thuộc chủng tộc

A. Ô-xtra-lô-it. B. Nê-grô-it. C. Ơ-rô-pê-ô-it. D. Môn-gô-lô-ít.

Câu 17. Khí hậu Bắc Mỹ phân hóa từ Bắc xuống Nam là do ảnh hưởng của:

A. địa hình **B.** lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ

C. Ảnh hưởng của biển **D.**Ảnh hưởng của gió mùa.

Câu 18. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở:

A. Nửa cầu Đông **B.** Nửa cầu Tây **C.** Nửa cầu Bắc **D.** Nửa cầu Nam.

Câu 19.Châu Mỹ được phát hiện vào :

A. Thế kỉ 13 **B.** Thế kỉ 14 **C.** Đầu thế kỉ 15 **D.** Cuối thế kỉ 15

Câu 20. Người đầu tiên phát hiện ra Châu Mỹ là:

A. A-mê-ri-gô Ve-xpu **B.** Cô-lôm-bô **C.** Mar-co Po-lo **D.** Ma-gellan

2. Bài tập đúng /sai: *Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai*

Câu 1. Nhận định nào đúng/sai về ý nghĩa lịch sử của ba lần chiến thắng quân Mông - Nguyên?

a) Đập tan tham vọng xâm lược Đại Việt và Đông Nam Á của đế quốc Mông - Nguyên.

b) Khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc và tài thao lược của quân dân nhà Trần.
c) Khiến quân Mông - Nguyên sụp đổ hoàn toàn ngay sau đó.
d) Để lại nhiều bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự cho các giai đoạn sau.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Thiên nhiên Bắc Mỹ có sự phân hóa đa dạng theo chiều Bắc - Nam và Tây - Đông. Theo chiều Bắc - Nam, cảnh quan thay đổi từ đài nguyên ở vùng cực đến rừng lá kim, rừng hỗn hợp và rừng lá rộng ôn đới ở phía nam. Theo chiều Tây - Đông, hệ thống núi Cooc-đi-e phía tây đồ sộ, khô hạn tạo nên cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc. Ở giữa là đồng bằng trung tâm rộng lớn với rừng và thảo nguyên, trong khi phía đông là núi già A-pa-lát thấp và bình nguyên ven Đại Tây Dương có rừng lá rộng.

(Nguồn : tham khảo trangThiên nhiên Bắc Mỹ.vn)

a) Cảnh quan Bắc Mỹ phân hóa chủ yếu theo chiều Tây - Đông.
b) Hệ thống núi Cooc-đi-e phía tây có độ cao lớn và khí hậu ẩm ướt.
c) Đồng bằng trung tâm Bắc Mỹ chủ yếu là cảnh quan rừng lá kim.
d) Đài nguyên là cảnh quan phổ biến ở vùng cực phía Bắc của Bắc Mỹ.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích tình hình giáo dục và văn học, nghệ thuật nước ta dưới thời Trần?

Câu 2. (1.5 điểm) Phân tích đặc điểm địa hình Bắc Mỹ?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề: LS-ĐL 703

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Ngày thi: 18/3/2026

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm)

1/Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	A	C	B	C	D	D	B	B	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	B	A	D	A	D	B	B	D	B

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1.	a)	Đúng	Câu 2.	a)	Đúng
	b)	Đúng		b)	Sai
	c)	Sai		c)	Sai
	d)	Đúng		d)	Đúng

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích tình hình kinh tế nước ta dưới thời Trần?	1.5 điểm
	a) Giáo dục - Quốc Tử Giám được mở rộng. - Các trường học (trường công, trường tư) xuất hiện ở nhiều địa phương. - Các kì thi Nho học thời Trần được tổ chức thường xuyên và quy củ hơn. ***b) Văn học, nghệ thuật*** - *Văn học:* văn học chữ Hán và chữ Nôm phát triển + Văn học chữ Hán phản ánh âm hưởng hào hùng của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, lòng yêu nước và tự hào dân tộc, ngợi ca cảnh thái bình thịnh trị. + Văn học chữ Nôm phản ánh cuộc sống bình dân. - *Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc:* thể hiện rõ nét trong các công trình xây dựng như kinh đô Thăng Long (Hà Nội), thành Tây Đô (Thanh Hoá)... - *Nghệ thuật diễn xướng* phát triển với nhiều loại hình như: chèo, tuồng, hát xẩm, múa rối,...	0,5đ 0,5đ 0,5đ
2	Phân tích đặc điểm địa hình Bắc Mỹ?	1.5 điểm

	Địa hình ở Bắc Mỹ gồm 3 khu vực: - Miền núi Coóc-đi-e ở phía tây: đồ sộ nhất thế giới, có độ cao trung bình 3000 - 4000 m, kéo dài 9000 km theo chiều bắc - nam, gồm nhiều dãy chạy song song, xen giữa là các cao nguyên và sơn nguyên. - Miền đồng bằng ở giữa: gồm đồng bằng Ca-na-đa, đồng bằng Lớn, đồng bằng Trung Tâm và đồng bằng Duyên Hải, độ cao từ 200 - 500 m, thấp dần từ bắc xuống nam. - Dãy núi A-pa-lat ở phía đông: hướng đông bắc - tây nam. Độ cao ở phần bắc từ 400 - 500 m, phần nam 1000 - 1500.	0,5đ 0,5đ 0,5đ

U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

BGH duyệt	*TTCM*	*NTCM*
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Nguyễn Thị Thảo*

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
Trường THCS Ngọc Lâm
NĂM HỌC 2025 - 2026
Mã đề: LS-ĐL 704

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Ngày thi: 18/3/2026
Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7điểm)

1.Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Nội dung nào *không* phản ánh đúng kế sách đánh giặc của nhà Trần trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược?

A. Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu.

B. Chủ động tiến công trước để chặn thế mạnh của giặc.

C. Tích cực, chủ động chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.

D. Rút lui chiến lược; chớp thời cơ để phản công.

Câu 2. Tác giả của câu nói *"Nếu bệ hạ muốn đầu hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng"* là

A. Trần Quang Khải. **B.** Trần Nhật Duật. **C.** Trần Bình Trọng. **D.** Trần Hưng Đạo.

Câu 3. Quân đội thời Trần được tuyển chọn theo chủ trương nào?

A. Tuyển chọn người ở kinh thành. **B.** Tuyển chọn người ở các lộ.

C. "Quý hồ tinh, bất quý hồ đa". **D.** "Ngụ binh ư nông".

Câu 4. Khi quân Mông Cổ tiến vào Thăng Long (năm 1258), vua Trần đã chỉ đạo nhân dân thực hiện chủ trương

A. tấn công trước để chặn thế mạnh của giặc.

B. kiên quyết chống trả để bảo vệ Thăng Long.

C. "Vườn không nhà trống".

D. đầu hàng quân giặc để tránh tổn thất.

Câu 5. Bộ máy nhà nước thời Trần được tổ chức theo chế độ nào?

A. Quân chủ lập hiến. **B.** Quân chủ quý tộc (thân tộc).

C. Quân chủ chuyên chế. **D.** Dân chủ chủ nô.

Câu 6. Một chế độ đặc biệt chỉ có trong triều đình nhà Trần là

A. Chế độ quân điền. **B.** Chế độ Thái thượng hoàng.

C. Chế độ cử tuyển. **D.** Chế độ thế tập.

Câu 7. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thời Trần?

A. Khi giặc đến thì phải rút lui ngay.

B. Ngoại giao thật khôn khéo để tránh chiến tranh.

C. Bồi dưỡng sức dân, dựa vào dân để đánh giặc.

D. Chuẩn bị thật nhiều vũ khí để đánh giặc.

Câu 8. Nội dung nào *không* thể hiện chính xác nguyên nhân ba lần giặc Mông-Nguyên thất bại trong cuộc xâm lược Đại Việt?

A. Đường lối quân sự của Đại Việt rất độc đáo, linh hoạt, sáng tạo.

B. Đại Việt có đội ngũ tướng lĩnh tài giỏi với nhiều danh tiếng kiệt xuất.

C. Lực lượng quân Mông-Nguyên ít, khí thế chiến đấu kém cỏi.

D. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước, đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm.

Câu 9. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian dưới đây?

"Ai người bóp nát quả cam,
Hờn vua đã chẳng cho bàn việc quân,
Phá cường địch báo hoàng ân,
Dựng lên cờ nghĩa xả thân diệt thù?"

A. Trần Quốc Toản. **B.** Trần Hưng Đạo. **C.** Trần Nhật Duật. **D.** Trần Khánh Dư.

Câu 10. Tác giả của câu nói: *"Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo"* là

A. Trần Quốc Tuấn. **B.** Trần Thủ Độ. **C.** Trần Bình Trọng. **D.** Trần Khánh Dư.

Câu 11. Với diện tích khoảng 42 triệu km2, Châu Mỹ có diện tích lớn

A. thứ hai thế giới sau châu Á. **C.** thứ hai thế giới sau châu Phi.

B. nhất thế giới. **D.** thứ ba thế giới.

Câu 12. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở:

A. Nửa cầu Đông **B.** Nửa cầu Tây **C.** Nửa cầu Bắc **D.** Nửa cầu Nam.

Câu 13. Nguyên nhân nào khiến khí hậu Bắc Mỹ phân hóa từ Tây sang Đông và theo độ cao?

A. địa hình **B.** lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ

C. Ảnh hưởng của biển **D.**Ảnh hưởng của gió mùa.

Câu 14. Phần lớn lãnh thổ Bắc Mỹ nằm trong đới khí hậu nào sau đây?

A. Ôn đới. **B.** Hàn đới. **C.** Cận nhiệt. **D.** Nhiệt đới.

Câu 15. Người dân bản địa cư trú trên lãnh thổ Bắc Mỹ thuộc chủng tộc

A. Môn-gô-lô-ít. B. Nê-grô-it. C. Ơ-rô-pê-ô-it. D. Ô-xtra-lô-it.

Câu 16. Đặc điểm nào sau đây *không* thuộc đới lạnh ở Bắc Mỹ ?

A. Khí hậu lạnh giá quanh năm **B.** Ở phía nam khí hậu ấm hơn, mùa hạ ngắn

C. Động vật phong phú **D.** Thực vật nghèo nàn

Câu 17.Châu Mỹ được phát hiện vào :

A. Thế kỉ 13 **B.** Thế kỉ 14 **C.** Đầu thế kỉ 15 **D.** Cuối thế kỉ 15

Câu 18. Chủng tộc nào sau đây *không* di cư vào Bắc Mỹ?

A. Môn-gô-lô-it **B.** Nê-grô-it **C.** Ơ-rô-pê-ô-it **D.** Ô-xtra-lô-it

Câu 19. Người đầu tiên phát hiện ra Châu Mỹ là:

A. A-mê-ri-gô Ve-xpu **B.** Cô-lôm-bô **C.** Mar-co Po-lo **D.** Ma-gellan

Câu 20. Đới khí hậu núi cao phân bố ở khu vực nào của Bắc Mỹ?

A. Phía Bắc **B.** Phía Nam **C.** Phía Tây **D.** Phía Đông

2. Bài tập đúng /sai: *Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai*

Câu 1. Nhận định nào đúng/sai về ý nghĩa lịch sử của ba lần chiến thắng quân Mông - Nguyên?

a) Đập tan tham vọng xâm lược Đại Việt và Đông Nam Á của đế quốc Mông - Nguyên.

b) Khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc và tài thao lược của quân dân nhà Trần.

c) Khiến quân Mông - Nguyên sụp đổ hoàn toàn ngay sau đó.

d) Để lại nhiều bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự cho các giai đoạn sau.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Thiên nhiên Bắc Mỹ có sự phân hóa đa dạng theo chiều Bắc - Nam và Tây - Đông. Theo chiều Bắc - Nam, cảnh quan thay đổi từ đài nguyên ở vùng cực đến rừng lá kim, rừng hỗn hợp và rừng lá rộng ôn đới ở phía nam. Theo chiều Tây - Đông, hệ thống núi Cooc-đi-e phía tây đồ sộ, khô hạn tạo nên cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc. Ở giữa là đồng bằng trung tâm rộng lớn với rừng và thảo nguyên, trong khi phía đông là núi già A-pa-lát thấp và bình nguyên ven Đại Tây Dương có rừng lá rộng.

(Nguồn : tham khảo trangThiên nhiên Bắc Mỹ.vn)

a) Cảnh quan Bắc Mỹ phân hóa chủ yếu theo chiều Tây - Đông.

b) Hệ thống núi Cooc-đi-e phía tây có độ cao lớn và khí hậu ẩm ướt.

c) Đồng bằng trung tâm Bắc Mỹ chủ yếu là cảnh quan rừng lá kim.

d) Đài nguyên là cảnh quan phổ biến ở vùng cực phía Bắc của Bắc Mỹ.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích tình hình kinh tế nước ta dưới thời Trần?

Câu 2. (1.5 điểm) Phân tích đặc điểm sông hồ Bắc Mỹ?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề: LS-ĐL 704

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Ngày thi: 18/3/2026

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm)

1/Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	D	C	B	B	C	C	A	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	B	A	A	A	C	D	D	B	C

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1.	a)	Đúng	Câu 2.	a)	Đúng
	b)	Đúng		b)	Sai
	c)	Sai		c)	Sai
	d)	Đúng		d)	Đúng

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích tình hình kinh tế nước ta dưới thời Trần?	1.5 điểm
	- *Nông nghiệp:* nhà nước thi hành nhiều chính sách tích cực để phục hồi và phát triển nông nghiệp: + Khuyến khích nhân dân khai hoang; cho phép tôn thất lập điền trang. + Đắp đê phòng lụt, xây dựng các công trình thủy lợi. + Miễn giảm tô thuế. - *Thủ công nghiệp:* + Các xưởng thủ công của nhà nước chuyên việc đúc tiền, chế tạo vũ khí, đóng thuyền chiến....; triều đình trưng dụng thực hành thợ giỏi để xây dựng các công trình lớn. + Thủ công nghiệp trong nhân dân phát triển với nhiều làng nghề, phường nghề… - *Thương nghiệp:* + Hoạt động buôn bán diễn ra ở khắp nơi trong cả nước. + Hoạt động buôn bán với nước ngoài được đẩy mạnh.	0,5đ 0,5đ 0,5đ
2	Phân tích đặc điểm sông hồ Bắc Mỹ?	1.5 điểm

	*Đặc điểm sông, hồ ở Bắc Mỹ: - Mạng lưới sông khá dày đặc và phân bố khắp lãnh thổ. - Chế độ nước sông khá đa dạng do được cung cấp nước từ nhiều nguồn: mưa, tuyết và băng tan.Các sông lớn: Mít-xu-ri - Mi-xi-xi-pi... - Bắc Mỹ đứng đầu thế giới về số lượng các hồ có diện tích lớn (phần lớn là hồ nước ngọt). Các hồ lớn: hệ thống Ngũ Hồ, hồ Gấu Lớn...	0,5đ 0,5đ 0,5đ

U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

BGH duyệt	*TTCM*	*NTCM*
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Nguyễn Thị Thảo*

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 - 2026

Mã đề 701

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Môn: Tin học 7
Thời gian: 45 phút

Câu 1 (6 điểm): Khởi động chương trình bảng tính Excel.

1. Nhập trang tính với nội dung như sau:

	A	B	C	D	E
1					
2	BẢNG KÊ HÀNG NHẬP CỬA HÀNG SÁCH				
3					
4	STT	LOẠI SÁCH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	SỐ TIỀN
5	1	Giáo khoa	46	45000	
6	2	Lịch sử	72	24300	
7	3	Tin học	81	57000	
8	4	Gia chánh	120	29540	
9	5	Ngữ văn	30	54300	
10	6	Truyện	109	12400	
11	TỔNG TIỀN				

2. Sử dụng công thức để tính số tiền của mỗi loại sách.
3. Sử dụng hàm tính tổng tiền thu được. Sử dụng hàm MAX để xác định số tiền mua loại sách nào nhiều nhất.
4. Tô màu chữ, màu nền, kẻ đường viền khung để trang trí bảng tính.
5. Lưu bảng tính với tên *Tiền_sách.*

Câu 2 (4 điểm): Khởi động phần mềm MS Powerpoint. Em hãy tạo một bài trình chiếu gồm 2 trang có: trang tiêu đề và trang nội dung trình bày cho dự án 'Lớp học xanh'. Lưu tệp trình chiếu với tên *'Lớp học xanh'*

.....*Hết*.....

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 - 2026

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Môn: Tin học 7

Mã đề 701

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1 (6đ)	- Khởi động: Excel - Nhập nội dung đúng theo yêu cầu đề bài	2
	- Sử dụng đúng công thức tính số tiền của mỗi loại sách	1
	- Sử dụng đúng hàm để tính tổng tiền thu được. - Sử dụng hàm MAX để xác định số tiền mua loại sách nào nhiều nhất.	0,5 0,5
	- Tô màu chữ. - Tô màu nền. - Kẻ đường viền khung	0,5 0,5 0,5
	- Lưu bảng tính đúng yêu cầu	0,5
2 (4đ)	- Bài trình chiếu có trang tiêu đề, trang nội dung có tiêu đề trang, có sử dụng cấu trúc phân cấp. - Sử dụng các định dạng để trình bày trang chiếu và có hiệu ứng trình chiếu - Lưu tệp trình chiếu đúng yêu cầu	2 1,5 0,5

BGH DUYỆT	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Trần Minh Ngọc

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 - 2026

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Môn: Tin học 7
Thời gian: 45 phút

Mã đề 702

Câu 1 (6 điểm): Khởi động chương trình bảng tính Excel.

1. Nhập trang tính với nội dung như sau:

	A	B	C	D	E
1					
2	**BẢNG KÊ HÀNG NHẬP**				
3					
4	**STT**	**TÊN HÀNG**	**SỐ LƯỢNG**	**ĐƠN GIÁ**	**SỐ TIỀN**
5	1	Bàn gỗ	40	250000	
6	2	Bàn sắt	46	30000	
7	3	Bàn formica	72	20000	
8	4	Ghế dưa	120	8000	
9	5	Ghế xếp	38	120000	
10	6	Truyện	109	12400	
11	**TỔNG TIỀN**				

2. Sử dụng công thức để tính số tiền của mỗi mặt hàng
3. Sử dụng hàm tính tổng tiền thu được. Sử dụng hàm MIN để xác định số tiền mua mặt hàng nào ít nhất.
4. Tô màu chữ, màu nền, kẻ đường viền khung để trang trí bảng tính.
5. Lưu bảng tính với tên *Tiền_hàng.*

Câu 2 (4 điểm): Khởi động phần mềm MS Powerpoint. Em hãy tạo một bài trình chiếu gồm 2 trang có: trang tiêu đề và trang nội dung trình bày cho dự án 'Lớp học xanh'. Lưu tệp trình chiếu với tên *'Lớp học xanh'*

.....*Hết*.....

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 - 2026

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Môn: Tin học 7

Mã đề 702

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1 (6đ)	- Khởi động: Excel - Nhập nội dung đúng theo yêu cầu đề bài	2
	- Sử dụng đúng công thức tính số tiền của mỗi mặt hàng	1
	- Sử dụng đúng hàm để tính tổng tiền thu được. - Sử dụng hàm MIN để xác định số tiền mua mặt hàng nào ít nhất.	0,5 0,5
	- Tô màu chữ. - Tô màu nền. - Kẻ đường viền khung	0,5 0,5 0,5
	- Lưu bảng tính đúng yêu cầu	0,5
2 (4đ)	- Bài trình chiếu có trang tiêu đề, trang nội dung có tiêu đề trang, có sử dụng cấu trúc phân cấp. - Sử dụng các định dạng để trình bày trang chiếu và có hiệu ứng trình chiếu - Lưu tệp trình chiếu đúng yêu cầu	2 1,5 0,5

BGH DUYỆT	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Trần Minh Ngọc

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

Mã đề 701

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: GDCD
Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Giúp đỡ các bạn học cùng lớp.
B. Quan tâm, động viên các bạn.
C. Chia sẻ khó khăn với bạn học.
D. Đánh đập, lăng mạ người học.

Câu 2. Câu tục ngữ ngữ nào dưới đây phê phán việc tiêu xài hoang phí?

A. Năng nhặt, chặt bị.
B. Của đi thay người.
C. Ném tiền qua cửa sổ.
D. Ăn chắc, mặc bền.

Câu 3. Hành vi nào dưới đây <u>không phải</u> là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Đe dọa, khủng bố.
B. Lăng mạ, xúc phạm.
C. Đến trễ hẹn.
D. Cô lập, tẩy chay.

Câu 4. Hành động nào dưới đây thể hiện việc quản lí tiền hiệu quả?

A. Xé sách, vở để gấp máy bay giấy.
B. Khóa vòi nước khi không sử dụng.
C. Không tắt điện khi ra khỏi phòng.
D. Vay tiền để mua hàng hiệu, xa xỉ.

Câu 5. Quản lí tiền là biết sử dụng tiền như thế nào?

A. hợp lí, có hiệu quả.
B. mọi lúc, mọi nơi.
C. cho vay nặng lãi.
D. vào những việc mình thích.

Câu 6. Bạo lực học đường thường xảy ra ở đâu?

A. gia đình.
B. xã hội.
C. cơ sở sản xuất.
D. cơ sở giáo dục.

Câu 7. Câu tục ngữ nào sau đây phê phán thói hoang phí?

A. Góp gió thành bão.
B. Tích tiểu thành đại.
C. Vắt cổ chày ra nước.
D. Vung tay quá trán.

Câu 8. Người có cử chỉ, lời nói thô bạo, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác theo điều 155 luật hình sự bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

A. 2000.000 đ đến 3000.000 đ
B. 500.000 đ đến 1000.000 đ
C. 500.000 đ đến 700.000 đ
D. 10.000.000 đ đến 30.000.000 đ

Câu 9. Hành vi ngược đãi, đánh đập; người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập được gọi là gì?

A. Tâm lí căng thẳng.
B. Suy nhược thể chất.
C. Bạo lực gia đình.
D. Bạo lực học đường.

Câu 10. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm tiền?

A. Của đi thay người.
B. Có tiền mua tiên cũng được.

C. Năng nhặt, chặt bị. D. Của thiên trả địa.

Câu 11. Số điện thoại đường dây nóng bảo vệ trẻ em là:

A. 114. B. 111. C. 112. D. 113.

Câu 12. Câu ca dao "*Tiết kiệm sẵn có đồng tiền/ Phòng khi túng lỡ không phiền lụy ai*" khuyên con người cần rèn luyện đức tính nào?

A. Dũng cảm. B. Thật thà. C. Kiên trì. D. Tiết kiệm.

Câu 13. Quản lý tiền hiệu quả là việc lên kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm sao cho

A. thoải mái nhất. B. cân đối và tằn tiện.

C. cân đối và có nhiều lợi ích nhất. D. đỡ tốn kém, thiệt hại nhất.

Câu 14. Nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến hành vi bạo lực học đường ?

A. Thiếu sự giáo dục từ phía gia đình. B. Tác động xấu từ môi trường xã hội.

C. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi. D. Tác động của các trò chơi bạo lực.

Câu 15. Phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào?

A. Bộ luật hành chính năm 2015. B. Bộ luật Hình sự năm 2015.

C. Luật an ninh mạng năm 2018. D. Luật an ninh quốc gia năm 2004.

Câu 16. Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen nào dưới đây?

A. Học tập tự giác, tích cực. B. Chi tiêu hợp lí, tiết kiệm.

C. Thật thà, trung thực. D. Nhân hậu, yêu thương mọi người.

Câu 17. Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh là một trong những nội dung nào của bạo lực học đường?

A. Biện pháp phòng chống. B. Hậu quả.

C. Nguyên nhân. D. Biểu hiện

Câu 18. "Chỉ mua những thứ thực sự cần và phù hợp với khả năng chi trả" được gọi là:

A. chi tiêu có kế hoạch. B. quản lí tiền thiếu hiệu quả.

C. keo kiệt, bủn xỉn. D. chi tiêu tiết kiệm, hà tiện.

Câu 19. Thiếu đức tính tiết kiệm, con người dễ rơi vào

A. hà tiện. B. phung phí, hư hỏng.

C. hoàn thiện. D. bao dung.

Câu 20. Chủ thể tham gia vào bạo lực học đường là ai?

A. Học sinh, sinh viên. B. Người dưới 20 tuổi.

C. Người lao động. D. Người trên 15 tuổi.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

P là học sinh lớp 7 và thường xuyên bị một nhóm bạn trong lớp cố ý giấu đồ dùng học tập, làm mất sách vở của P. Khi P yêu cầu trả lại, nhóm bạn này còn chế giễu và nói P phải làm bài tập giúp họ nếu không muốn bị tiếp tục làm phiền.

a) Hành động của nhóm bạn là hành vi bạo lực học đường.

b) Hành động yêu cầu P làm bài tập giúp nhóm bạn để đổi lấy việc không bị làm phiền là cách giải quyết mâu thuẫn tích cực.

c) Bạo lực học đường có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và kết quả học tập của P.

d) P nên giải quyết vấn đề bằng cách sử dụng bạo lực để đáp trả nhóm bạn.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Cho thông tin sau:

P nhận được tiền thưởng từ cuộc thi vẽ tranh của trường. P chia sẻ với bạn bè: "Mình dự định sẽ dùng một phần tiền để mua dụng cụ vẽ mới, phần còn lại mình sẽ tiết kiệm để tham gia lớp học mỹ thuật trong hè". Tuy nhiên, A lại gợi ý: "Cậu nên tiêu hết số tiền để mua đồ chơi ngay bây giờ đi, tiết kiệm làm gì!".

a) A khuyên P nên tiết kiệm tiền để tham gia lớp học mỹ thuật thay vì tiêu hết vào việc mua đồ chơi.

b) Việc P muốn tiết kiệm một phần tiền để tham gia lớp học mỹ thuật trong hè thể hiện kỹ năng quản lý tài chính hiệu quả.

c) Lời khuyên của A giúp P quản lý tiền hiệu quả hơn và đạt được mục tiêu của mình.

d) P nên chia sẻ kế hoạch sử dụng tiền của mình với gia đình hoặc giáo viên để nhận được sự góp ý và hỗ trợ.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) *Cho tình huống:*

Đầu năm mới, H nhận được một khoản tiền mừng tuổi và dự định dùng số tiền đó để mua một chiếc máy tính cầm tay. Nhưng khi thấy cửa hàng gần nhà bán một đồ chơi hấp dẫn, H đã dùng hết số tiền này để mua mà quên mất dự định của minh.

Hỏi:

a) Em có nhận xét gì về việc làm của H?

b) Nếu em là bạn của H, em sẽ khuyên H như thế nào?

c/ Em hiểu thế nào là quản lí tiền? Nêu nguyên tắc 1 trong quản lí tiền?

---------- HẾT ----------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 701

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: GDCD 7
Ngày thi:17/3/2026
Thời gian: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	Lựa chọn																			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	D	C	C	B	A	D	D	D	D	C	B	D	C	C	B	B	C	A	B	A

Câu	21				22			
	a	b	c	d	a	b	c	d
ĐA	Đ	S	Đ	S	S	Đ	S	Đ

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Nội dung	Điểm
a/ Nhận xét :	
- Việc làm của H đã thể hiện H là người không biết cách quản lí tiền bạc và chi tiêu hợp lí hiệu quả.	**0.5**
Việc H dùng hết tiền để mua một món đồ chơi là vô cùng phí phạm. H không còn tiền để mua chiếc máy tính phục vụ cho việc học tập	**0.5**
b) Nếu em là bạn của H, em sẽ khuyên H rằng	
- Hãy cố gắng tập quản lí chi tiêu một cách thỏa đáng, không nên chi tiêu theo cảm tính	**0.5**
- Tập cách cân nhắc kĩ lưỡng trước khi mua một thứ gì đó	**0.5**
- H sẽ chủ động và có thể mua được những thứ cần thiết .	
c/ Khái niệm: (0.5đ)	**0.5**
Nêu được nguyên tắc 1: (0.5đ)	**0.5**

BGH	TTCM	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Lưu Hoàng Trang	Phùng Thị Vui

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

Mã đề 702

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: GDCD
Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Câu tục ngữ nào sau đây phản ánh về đức tính tiết kiệm?

A. Miệng ăn núi lở.
B. Vắt cổ chày ra nước.
C. Kiến tha lâu đầy tổ.
D. Vung tay quá trán.

Câu 2. Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh thuộc nhóm nguyên nhân nào dẫn đến bạo lực học đường?

A. Chủ quan. **B.** Khách quan. **C.** Trực tiếp **D.** Gián tiếp.

Câu 3. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Đánh đập, lăng mạ người học.
B. Quan tâm, động viên các bạn.
C. Giúp đỡ các bạn học cùng lớp.
D. Chia sẻ khó khăn với bạn học.

Câu 4. Câu tục ngữ ngữ nào dưới đây phê phán việc tiêu xài hoang phí?

A. Ném tiền qua cửa sổ.
B. Của đi thay người.
C. Ăn chắc, mặc bền.
D. Năng nhặt, chặt bị.

Câu 5. Hành vi đánh nhau, xúi giục người khác đánh nhau gây mất trật tự công cộng bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

A. 500.000 đ đến 1000.000 đ
B. 10.000.000 đ đến 30.000.000 đ
C. 500.000 đ đến 700.000 đ
D. 2000.000 đ đến 3000.000 đ

Câu 6. Câu ca dao "*Tiết kiệm sẵn có đồng tiền/ Phòng khi túng lỡ không phiền lụy ai*" khuyên con người cần rèn luyện đức tính nào?

A. Thật thà. **B.** Dũng cảm. **C.** Kiên trì. **D.** Tiết kiệm.

Câu 7. Bạo lực học đường thường xảy ra ở đâu?

A. cơ sở giáo dục. **B.** xã hội. **C.** cơ sở sản xuất. **D.** gia đình.

Câu 8. Chủ thể tham gia vào bạo lực học đường là ai?

A. Người trên 15 tuổi.
B. Người dưới 20 tuổi.
C. Người lao động.
D. Học sinh, sinh viên.

Câu 9. Hành vi ngược đãi, đánh đập; người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập được gọi là gì?

A. Tâm lí căng thẳng.
B. Suy nhược thể chất.
C. Bạo lực gia đình.
D. Bạo lực học đường.

Câu 10. Hành vi nào dưới đây <u>không phải</u> là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Lăng mạ, xúc phạm.
B. Đến trễ hẹn.
C. Đe dọa, khủng bố.
D. Cô lập, tẩy chay.

Câu 11. Phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào?

A. Bộ luật hành chính năm 2015. **B.** Luật an ninh quốc gia năm 2004.

C. Luật an ninh mạng năm 2018. **D.** Bộ luật Hình sự năm 2015.

Câu 12. Nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến hành vi bạo lực học đường ?

A. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi. **B.** Tác động xấu từ môi trường xã hội.

C. Thiếu sự giáo dục từ phía gia đình. **D.** Tác động của các trò chơi bạo lực.

Câu 13. Người có cử chỉ, lời nói thô bạo, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác theo điều 155 luật hình sự bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

A. 500.000 đ đến 700.000 đ **B.** 10.000.000 đ đến 30.000.000 đ

C. 500.000 đ đến 1000.000 đ **D.** 2000.000 đ đến 3000.000 đ

Câu 14. Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen nào dưới đây?

A. Chi tiêu hợp lí, tiết kiệm. **B.** Học tập tự giác, tích cực.

C. Nhân hậu, yêu thương mọi người. **D.** Thật thà, trung thực.

Câu 15. Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh là một trong những nội dung nào của bạo lực học đường?

A. Biện pháp phòng chống. **B.** Hậu quả.

C. Nguyên nhân. **D.** Biểu hiện

Câu 16. Quản lý tiền hiệu quả là việc lên kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm sao cho

A. thoải mái nhất. **B.** cân đối và có nhiều lợi ích nhất.

C. cân đối và tằn tiện. **D.** đỡ tốn kém, thiệt hại nhất.

Câu 17. Chủ thể nào có quyền can thiệp, ngăn chặn bạo lực học đường?

A. Thầy cô, bố mẹ. **B.** Bạn bè . **C.** Tất cả mọi người. **D.** Công an.

Câu 18. "Chỉ mua những thứ thực sự cần và phù hợp với khả năng chi trả" được gọi là:

A. keo kiệt, bủn xỉn. **B.** chi tiêu có kế hoạch.

C. quản lí tiền thiếu hiệu quả. **D.** chi tiêu tiết kiệm, hà tiện.

Câu 19. Câu tục ngữ nào sau đây phê phán thói hoang phí?

A. Tích tiểu thành đại. **B.** Vắt cổ chày ra nước.

C. Góp gió thành bão. **D.** Vung tay quá trán.

Câu 20. Số điện thoại đường dây nóng bảo vệ trẻ em là:

A. 113. **B.** 111. **C.** 112. **D.** 114.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

P là học sinh lớp 7 và thường xuyên bị một nhóm bạn trong lớp cố ý giấu đồ dùng học tập, làm mất sách vở của P. Khi P yêu cầu trả lại, nhóm bạn này còn chế giễu và nói P phải làm bài tập giúp họ nếu không muốn bị tiếp tục làm phiền.

a) Hành động của nhóm bạn là hành vi bạo lực học đường.

b) Hành động yêu cầu P làm bài tập giúp nhóm bạn để đổi lấy việc không bị làm phiền là cách giải quyết mâu thuẫn tích cực.

c) Bạo lực học đường có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và kết quả học tập của P.

d) P nên giải quyết vấn đề bằng cách sử dụng bạo lực để đáp trả nhóm bạn.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

P nhận được tiền thưởng từ cuộc thi vẽ tranh của trường. P chia sẻ với bạn bè: "Mình dự định sẽ dùng một phần tiền để mua dụng cụ vẽ mới, phần còn lại mình sẽ tiết kiệm để tham gia lớp học mỹ thuật trong hè". Tuy nhiên, A lại gợi ý: "Cậu nên tiêu hết số tiền để mua đồ chơi ngay bây giờ đi, tiết kiệm làm gì!".

a) A khuyên P nên tiết kiệm tiền để tham gia lớp học mỹ thuật thay vì tiêu hết vào việc mua đồ chơi.

b) Việc P muốn tiết kiệm một phần tiền để tham gia lớp học mỹ thuật trong hè thể hiện kỹ năng quản lý tài chính hiệu quả.

c) Lời khuyên của A giúp P quản lý tiền hiệu quả hơn và đạt được mục tiêu của mình.

d) P nên chia sẻ kế hoạch sử dụng tiền của mình với gia đình hoặc giáo viên để nhận được sự góp ý và hỗ trợ.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) *Cho tình huống:*

K và C đều là học sinh lớp 7A. Do xích mích với nhau trên mạng xã hội, K đã hẹn gặp C để giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, khi gặp nhau, hai bạn đã xảy ra xô xát.

a) Theo em, ai là người bị bạo lực học đường trong tình huống trên?

b) Em hãy chỉ ra nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường trong tình huống đó.

c) Đề xuất cách giải quyết của em nếu là 1 trong 2 bạn trên.

---------- HẾT ----------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 702

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: GDCD 7
Ngày thi:17/3/2026
Thời gian: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)
Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	Lựa chọn																			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	C	A	A	A	A	D	A	D	D	B	D	A	B	A	C	B	C	B	D	B

Câu	21				22			
	a	b	c	d	a	b	c	d
ĐA	Đ	S	Đ	S	S	Đ	S	Đ

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Nội dung	Điểm
a) Nhận xét: Theo em trong tình huống trên cả hai bạn K và C đều là người bị bạo lực học đường vì cả hai bạn đều tổn thương nhau về thể chất và tinh thần. **b) Nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường trong tình huống đó là:** + Nguyên nhân: Do hai bạn K và C có xích mích với nhau trên mạng xã hội. + Hậu quả: Hai bạn đã xảy ra xô xát, bị thương về thể chất. **c) Liên hệ (HS tự nêu)**	1 1 1

BGH	TTCM	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Lưu Hoàng Trang	Phùng Thị Vui

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

Mã đề 703

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: GDCD
Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Chủ thể nào có quyền can thiệp, ngăn chặn bạo lực học đường?

A. Tất cả mọi người. **B.** Bạn bè . **C.** Công an. **D.** Thầy cô, bố mẹ.

Câu 2. Câu tục ngữ nào sau đây phê phán thói hoang phí?

A. Vắt cổ chày ra nước. **B.** Tích tiểu thành đại.
C. Góp gió thành bão. **D.** Vung tay quá trán.

Câu 3. Câu tục ngữ ngữ nào dưới đây phê phán việc tiêu xài hoang phí?

A. Năng nhặt, chặt bị. **B.** Của đi thay người.
C. Ăn chắc, mặc bền. **D.** Ném tiền qua cửa sổ.

Câu 4. Thiếu đức tính tiết kiệm, con người dễ rơi vào tình trạng:

A. hoàn thiện. **B.** bao dung.
C. hà tiện. **D.** phung phí, hư hỏng.

Câu 5. Quản lý tiền hiệu quả là việc lên kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm sao cho

A. thoải mái nhất. **B.** đỡ tốn kém, thiệt hại nhất.
C. cân đối và tằn tiện. **D.** cân đối và có nhiều lợi ích nhất.

Câu 6. Chủ thể tham gia vào bạo lực học đường là ai?

A. Người dưới 20 tuổi. **B.** Học sinh, sinh viên.
C. Người trên 15 tuổi. **D.** Người lao động.

Câu 7. Người có cử chỉ, lời nói thô bạo, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác theo điều 155 luật hình sự bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

A. 500.000 đ đến 700.000 đ **B.** 10.000.000 đ đến 30.000.000 đ
C. 500.000 đ đến 1000.000 đ **D.** 2000.000 đ đến 3000.000 đ

Câu 8. Nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến hành vi bạo lực học đường ?

A. Tác động của các trò chơi bạo lực. **B.** Tác động xấu từ môi trường xã hội.
C. Thiếu sự giáo dục từ phía gia đình. **D.** Sự phát triển tâm lí lứa tuổi.

Câu 9. Bạo lực học đường thường xảy ra ở đâu?

A. cơ sở sản xuất. **B.** gia đình. **C.** xã hội. **D.** cơ sở giáo dục.

Câu 10. Câu ca dao "*Tiết kiệm sẵn có đồng tiền/ Phòng khi túng lỡ không phiền lụy ai*" khuyên con người cần rèn luyện đức tính nào?

A. Kiên trì. **B.** Dũng cảm. **C.** Thật thà. **D.** Tiết kiệm.

Câu 11. "Chỉ mua những thứ thực sự cần và phù hợp với khả năng" được gọi là:

A. keo kiệt, bủn xỉn. **B.** chi tiêu có kế hoạch.

C. quản lí tiền thiếu hiệu quả.
D. chi tiêu tiết kiệm, hà tiện.

Câu 12. Hành vi đánh nhau, xúi giục người khác đánh nhau gây mất trật tự công cộng bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

A. 500.000 đ đến 1000.000 đ
B. 200.000 đ đến 500.000 đ
C. 100.000 đ đến 300.000 đ
D. 500.000 đ đến 700.000 đ

Câu 13. Phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào?

A. Luật an ninh mạng năm 2018.
B. Luật an ninh quốc gia năm 2004.
C. Bộ luật Hình sự năm 2015.
D. Bộ luật hành chính năm 2015.

Câu 14. Hành động nào dưới đây thể hiện việc quản lí tiền hiệu quả?

A. Vay tiền để mua hàng hiệu, xa xỉ.
B. Xé sách, vở để gấp máy bay giấy.
C. Không tắt điện khi ra khỏi phòng.
D. Khóa vòi nước khi không sử dụng.

Câu 15. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Quan tâm, động viên các bạn.
B. Đánh đập, lăng mạ người học.
C. Chia sẻ khó khăn với bạn học.
D. Giúp đỡ các bạn học cùng lớp.

Câu 16. Hành vi ngược đãi, đánh đập; người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập được gọi là gì?

A. Tâm lí căng thẳng.
B. Bạo lực gia đình.
C. Bạo lực học đường.
D. Suy nhược thể chất.

Câu 17. Số điện thoại đường dây nóng bảo vệ trẻ em là:

A. 112.
B. 113.
C. 111.
D. 114.

Câu 18. Hành vi nào dưới đây <u>không phải</u> là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Lăng mạ, xúc phạm.
B. Cô lập, tẩy chay.
C. Đe dọa, khủng bố.
D. Đến trễ hẹn.

Câu 19. Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh thuộc nhóm nguyên nhân nào dẫn đến bạo lực học đường?

A. Trực tiếp
B. Gián tiếp.
C. Khách quan.
D. Chủ quan.

Câu 20. Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen nào dưới đây?

A. Nhân hậu, yêu thương mọi người.
B. Thật thà, trung thực.
C. Học tập tự giác, tích cực.
D. Chi tiêu hợp lí, tiết kiệm.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

P là học sinh lớp 7 và thường xuyên bị một nhóm bạn trong lớp cố ý giấu đồ dùng học tập, làm mất sách vở của P. Khi P yêu cầu trả lại, nhóm bạn này còn chế giễu và nói P phải làm bài tập giúp họ nếu không muốn bị tiếp tục làm phiền.

a) Hành động của nhóm bạn là hành vi bạo lực học đường.

b) Hành động yêu cầu P làm bài tập giúp nhóm bạn để đổi lấy việc không bị làm phiền là cách giải quyết mâu thuẫn tích cực.

c) Bạo lực học đường có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và kết quả học tập của P.

d) P nên giải quyết vấn đề bằng cách sử dụng bạo lực để đáp trả nhóm bạn.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Cho thông tin sau:

P nhận được tiền thưởng từ cuộc thi vẽ tranh của trường. P chia sẻ với bạn bè: "Mình dự định sẽ dùng một phần tiền để mua dụng cụ vẽ mới, phần còn lại mình sẽ tiết kiệm để tham gia lớp học mỹ thuật trong hè". Tuy nhiên, A lại gợi ý: "Cậu nên tiêu hết số tiền để mua đồ chơi ngay bây giờ đi, tiết kiệm làm gì!".

a) A khuyên P nên tiết kiệm tiền để tham gia lớp học mỹ thuật thay vì tiêu hết vào việc mua đồ chơi.

b) Việc P muốn tiết kiệm một phần tiền để tham gia lớp học mỹ thuật trong hè thể hiện kỹ năng quản lý tài chính hiệu quả.

c) Lời khuyên của A giúp P quản lý tiền hiệu quả hơn và đạt được mục tiêu của mình.

d) P nên chia sẻ kế hoạch sử dụng tiền của mình với gia đình hoặc giáo viên để nhận được sự góp ý và hỗ trợ.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) *Cho tình huống:*

Đầu năm mới, H nhận được một khoản tiền mừng tuổi và dự định dùng số tiền đó để mua một chiếc máy tính cầm tay. Nhưng khi thấy cửa hàng gần nhà bán một đồ chơi hấp dẫn, H đã dùng hết số tiền này để mua mà quên mất dự định của minh.

Hỏi:

a) Em có nhận xét gì về việc làm của H?

b) Nếu em là bạn của H, em sẽ khuyên H như thế nào?

c/ Em hiểu thế nào là quản lí tiền? Nêu nguyên tắc 2 trong quản lí tiền?

---------- HẾT ----------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 703

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: GDCD 7
Ngày thi:17/3/2026
Thời gian: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)
Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	Lựa chọn																			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	A	D	D	D	D	B	B	D	D	D	B	A	C	D	B	C	C	D	D	D

Câu	21				22			
	a	b	c	d	a	b	c	d
ĐA	Đ	S	Đ	S	S	Đ	S	Đ

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Nội dung	Điểm
a/ Nhận xét :	
- Việc làm của H đã thể hiện H là người không biết cách quản lí tiền bạc và chi tiêu hợp lí hiệu quả.	**0.5**
Việc H dùng hết tiền để mua một món đồ chơi là vô cùng phí phạm. H không còn tiền để mua chiếc máy tính phục vụ cho việc học tập	**0.5**
b) Nếu em là bạn của H, em sẽ khuyên H rằng	
- Hãy cố gắng tập quản lí chi tiêu một cách thỏa đáng, không nên chi tiêu theo cảm tính	**0.5**
- Tập cách cân nhắc kĩ lưỡng trước khi mua một thứ gì đó	**0.5**
- H sẽ chủ động và có thể mua được những thứ cần thiết .	
c/ Khái niệm: (0.5đ)	**0.5**
Nêu được nguyên tắc 2: (0.5đ)	**0.5**

BGH	TTCM	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Lưu Hoàng Trang	Phùng Thị Vui

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

Mã đề 704

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: GDCD
Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Hành động nào dưới đây thể hiện việc quản lí tiền hiệu quả?

A. Không tắt điện khi ra khỏi phòng.
B. Vay tiền để mua hàng hiệu, xa xỉ.
C. Xé sách, vở để gấp máy bay giấy.
D. Khóa vòi nước khi không sử dụng.

Câu 2. Quản lí tiền là biết sử dụng tiền như thế nào?

A. cho vay nặng lãi.
B. vào những việc mình thích.
C. hợp lí, có hiệu quả.
D. mọi lúc, mọi nơi.

Câu 3. Hành vi nào dưới đây <u>không phải</u> là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Cô lập, tẩy chay.
B. Đến trễ hẹn.
C. Lăng mạ, xúc phạm.
D. Đe dọa, khủng bố.

Câu 4. Số điện thoại đường dây nóng bảo vệ trẻ em là:

A. 113.
B. 112.
C. 114.
D. 111.

Câu 5. Câu tục ngữ nào sau đây phê phán thói hoang phí?

A. Tích tiểu thành đại.
B. Vắt cổ chày ra nước.
C. Góp gió thành bão.
D. Vung tay quá trán.

Câu 6. Quản lý tiền hiệu quả là việc lên kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm sao cho

A. đỡ tốn kém, thiệt hại nhất.
B. thoải mái nhất.
C. cân đối và tằn tiện.
D. cân đối và có nhiều lợi ích nhất.

Câu 7. Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen nào dưới đây?

A. Nhân hậu, yêu thương mọi người.
B. Thật thà, trung thực.
C. Học tập tự giác, tích cực.
D. Chi tiêu hợp lí, tiết kiệm.

Câu 8. Câu ca dao "*Tiết kiệm sẵn có đồng tiền/ Phòng khi túng lỡ không phiền lụy ai*" khuyên con người cần rèn luyện đức tính nào?

A. Tiết kiệm.
B. Thật thà.
C. Dũng cảm.
D. Kiên trì.

Câu 9. Chủ thể nào có quyền can thiệp, ngăn chặn bạo lực học đường?

A. Bạn bè .
B. Tất cả mọi người.
C. Thầy cô, bố mẹ.
D. Công an.

Câu 10. Hành vi ngược đãi, đánh đập; người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập được gọi là gì?

A. Bạo lực gia đình.
B. Bạo lực học đường.
C. Tâm lí căng thẳng.
D. Suy nhược thể chất.

Câu 11. Nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến hành vi bạo lực học đường ?

A. Tác động của các trò chơi bạo lực.
B. Tác động xấu từ môi trường xã hội.
C. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi.
D. Thiếu sự giáo dục từ phía gia đình.

Câu 12. "Chỉ mua những thứ thực sự cần và phù hợp với khả năng chi trả" được gọi là:

A. chi tiêu có kế hoạch.
B. chi tiêu tiết kiệm, hà tiện.
C. quản lí tiền thiếu hiệu quả.
D. keo kiệt, bủn xỉn.

Câu 13. Phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào?

A. Luật an ninh mạng năm 2018.
B. Luật an ninh quốc gia năm 2004.
C. Bộ luật Hình sự năm 2015.
D. Bộ luật hành chính năm 2015.

Câu 14. Câu tục ngữ nào sau đây phản ánh về đức tính tiết kiệm?

A. Vắt cổ chày ra nước.
B. Miệng ăn núi lở.
C. Kiến tha lâu đầy tổ.
D. Vung tay quá trán.

Câu 15. Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh là một trong những nội dung nào của bạo lực học đường?

A. Biện pháp phòng chống.
B. Hậu quả.
C. Biểu hiện
D. Nguyên nhân.

Câu 16. Thiếu đức tính tiết kiệm, con người dễ rơi vào tình trạng:

A. hà tiện.
B. hoàn thiện.
C. phung phí, hư hỏng.
D. bao dung.

Câu 17. Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh thuộc nhóm nguyên nhân nào dẫn đến bạo lực học đường?

A. Gián tiếp. B. Chủ quan. C. Trực tiếp D. Khách quan.

Câu 18. Người có cử chỉ, lời nói thô bạo, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác theo điều 155 luật hình sự bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

A. 500.000 đ đến 700.000 đ
B. 10.000.000 đ đến 30.000.000 đ
C. 500.000 đ đến 1000.000 đ
D. 2000.000 đ đến 3000.000 đ

Câu 19. Bạo lực học đường thường xảy ra ở đâu?

A. gia đình. B. cơ sở sản xuất. C. cơ sở giáo dục. D. xã hội.

Câu 20. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm tiền?

A. Của thiên trả địa.
B. Năng nhặt, chặt bị.
C. Của đi thay người.
D. Có tiền mua tiên cũng được.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

P là học sinh lớp 7 và thường xuyên bị một nhóm bạn trong lớp cố ý giấu đồ dùng học tập, làm mất sách vở của P. Khi P yêu cầu trả lại, nhóm bạn này còn chế giễu và nói P phải làm bài tập giúp họ nếu không muốn bị tiếp tục làm phiền.

a) Hành động của nhóm bạn là hành vi bạo lực học đường.

b) Hành động yêu cầu P làm bài tập giúp nhóm bạn để đổi lấy việc không bị làm phiền là cách giải quyết mâu thuẫn tích cực.

c) Bạo lực học đường có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và kết quả học tập của P.

d) P nên giải quyết vấn đề bằng cách sử dụng bạo lực để đáp trả nhóm bạn.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Cho thông tin sau:

P nhận được tiền thưởng từ cuộc thi vẽ tranh của trường. P chia sẻ với bạn bè: "Mình dự định sẽ dùng một phần tiền để mua dụng cụ vẽ mới, phần còn lại mình sẽ tiết kiệm để tham gia lớp học mỹ thuật trong hè". Tuy nhiên, A lại gợi ý: "Cậu nên tiêu hết số tiền để mua đồ chơi ngay bây giờ đi, tiết kiệm làm gì!".

a) A khuyên P nên tiết kiệm tiền để tham gia lớp học mỹ thuật thay vì tiêu hết vào việc mua đồ chơi.

b) Việc P muốn tiết kiệm một phần tiền để tham gia lớp học mỹ thuật trong hè thể hiện kỹ năng quản lý tài chính hiệu quả.

c) Lời khuyên của A giúp P quản lý tiền hiệu quả hơn và đạt được mục tiêu của mình.

d) P nên chia sẻ kế hoạch sử dụng tiền của mình với gia đình hoặc giáo viên để nhận được sự góp ý và hỗ trợ.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) *Cho tình huống:*

Đầu năm mới, A nhận được một khoản tiền mừng tuổi và dự định dùng số tiền đó để mua một chiếc máy tính cầm tay. Nhưng khi thấy cửa hàng gần nhà bán một đồ chơi hấp dẫn, A đã dùng hết số tiền này để mua mà quên mất dự định của minh.

Hỏi:

a) Em có nhận xét gì về việc làm của A?

b) Nếu em là bạn của A, em sẽ khuyên A như thế nào?

c/ Em hiểu thế nào là quản lí tiền? Nêu nguyên tắc 3 trong quản lí tiền?

---------- HẾT ----------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 704

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: GDCD 7
Ngày thi:17/3/2026
Thời gian: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)
Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	Lựa chọn																			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	D	C	C	B	A	D	D	D	D	C	B	D	C	C	B	B	C	B	B	A

Câu	21				22			
	a	b	c	d	a	b	c	d
ĐA	Đ	S	Đ	S	S	Đ	S	Đ

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Nội dung	Điểm
a/ Nhận xét :	
- Việc làm của A đã thể hiện A là người không biết cách quản lí tiền bạc và chi tiêu hợp lí hiệu quả.	**0.5**
Việc A dùng hết tiền để mua một món đồ chơi là vô cùng phí phạm. A không còn tiền để mua chiếc máy tính phục vụ cho việc học tập	**0.5**
b) Nếu em là bạn của A, em sẽ khuyên A rằng	
- Hãy cố gắng tập quản lí chi tiêu một cách thỏa đáng, không nên chi tiêu theo cảm tính	**0.5**
- Tập cách cân nhắc kĩ lưỡng trước khi mua một thứ gì đó	**0.5**
- H sẽ chủ động và có thể mua được những thứ cần thiết .	
c/ Khái niệm: (0.5đ)	**0.5**
Nêu được nguyên tắc 3: (0.5đ)	**0.5**

BGH	TTCM	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Lưu Hoàng Trang	Phùng Thị Vui

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: KHTN 701

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: KHTN 7
Ngày thi: 19/03/2026
Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Tô kín ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với câu trả lời em cho là đúng.

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Phân tử nước được tạo thành từ

A. Một nguyên tử nitrogen liên kết với ba nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.

B. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết hydrogen.

C. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết ion.

D. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.

Câu 2. Tại sao để bắt dế, người ta thường đổ nước vào hang dế?

A. Trong nước có các khí độc làm dế phải chui ra khỏi hang.

B. Dế hô hấp qua da nên bị ngộp thở nếu có nước vào hang.

C. Dế nhẹ nên có thể nổi trên nước và đẩy ra khỏi hang.

D. Dế không thể trao đổi khí ở dưới nước, nên chui ra khỏi hang.

Câu 3. Để tăng chất dinh dưỡng cho đất bãi, người nông dân thường trồng loại thực vật nào?

A. Cây họ Đậu. **B.** Ngô. **C.** Các loại rau. **D.** Khoai lang.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây là sai khi nói về mối liên hệ giữa tia phản xạ và tia tới.

A. Góc hợp bởi tia phản xạ và pháp tuyến tại điểm tới bằng đúng góc hợp bởi tia tới và pháp tuyến tại điểm tới.

B. Tia tới và tia phản xạ luôn vuông góc với nhau.

C. Tia phản xạ và tia tới luôn nằm về hai phía của pháp tuyến tại điểm tới.

D. Tia phản xạ và tia tới nằm trong cùng một mặt phẳng.

Câu 5. Vật liệu bị nam châm hút gọi là vật liệu gì?

A. Vật liệu bằng kim loại. **B.** Vật liệu bị hút.

C. Vật liệu có từ tính. **D.** Vật liệu có điện tính.

Câu 6. Nhận định nào **sai** khi nói về khí khổng?

A. Khí khổng tập trung chủ yếu ở mặt dưới của lá (đối với cây trên cạn) và ở mặt trên đối với cây thủy sinh.

B. Độ mở của khí khổng tăng từ sáng đến trưa rồi giảm dần.

C. Khí khổng đóng hoàn toàn vào buổi tối.

D. Sự đóng mở khí khổng phụ thuộc chủ yếu vào hàm lượng nước trong tế bào khí khổng.

Câu 7. Chất dinh dưỡng nào sau đây có vai trò dự trữ năng lượng cho cơ thể?

A. Carbohydrate **B.** Vitamin và khoáng chất

C. Lipid **D.** Protein.

Câu 8. Khi nào hai thanh nam châm hút nhau?

A. Khi hai cực Nam để gần nhau. **B.** Khi hai cực Bắc để gần nhau.

C. Khi để hai cực cùng tên gần nhau. **D.** Khi để hai cực khác tên gần nhau.

Câu 9. Trao đổi khí ở thực vật diễn ra thông qua quá trình nào?

A. Quang hợp và hô hấp. **B.** Hô hấp.

C. Quang hợp và thoát hơi nước. **D.** Thoát hơi nước.

Câu 10. Ảnh của vật qua gương phẳng có đặc điểm gì?

A. Là ảnh ảo, hứng được trên màn. **B.** Là ảnh ảo, không hứng được trên màn.

C. Là ảnh thật, không hứng được trên màn. **D.** Là ảnh thật, hứng được trên màn.

Câu 11. Liên kết hóa học giữa nguyên tử sodium (Na) và chlorine (Cl) trong phân tử muối ăn (NaCl) được hình thành bằng cách

A. nguyên tử sodium nhận electron, nguyên tử chlorine nhường electron.

B. nguyên tử sodium nhường electron, nguyên tử chlorine nhận electron.

C. nguyên tử sodium và nguyên tử chlorine góp chung electron.

D. nguyên tử sodium và nguyên tử chlorine góp chung proton.

Câu 12. Đơn chất là những chất được tạo nên từ

A. Một chất. **B.** Một nguyên tố hóa học.

C. Một nguyên tử. **D.** Một phân tử.

Câu 13. Cách viết 2N có ý nghĩa là

A. 2 phân tử nitrogen. **B.** 2 nguyên tử nitrogen.

C. 2 nguyên tố nitrogen. **D.** 2 hợp chất nitrogen.

Câu 14. Trong các chất sau, chất nào là hợp chất?

A. Không khí. **B.** Gold (vàng). **C.** Khí chlorine. **D.** Muối ăn.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Dựa theo định luật phản xạ ánh sáng:

a. Tia phản xạ và tia tới nằm ở 2 mặt phẳng khác nhau

b. Góc phản xạ không bằng góc tới

c. Pháp tuyến là đường thẳng vuông góc tại trung điểm của gương và là tia phân giác của góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ.

d. Cho tia tới chiếu đến gương phẳng tạo với gương phẳng một góc 40^0 thì góc phản xạ bằng 50^0.

Câu 2. Nước có vai trò quan trọng đối với đời sống sinh vật.

a. Nước là thành phần chủ yếu tham gia cấu tạo nên tế bào và cơ thể sinh vật.

b. Nếu cơ thể bị thiếu nước, các quá trình sống cơ bản sẽ bị rối loạn và có thể bị chết.

c. Phần lớn lượng nước trong cây sẽ thoát ra ngoài qua quá tình thoát hơi nước, nên loài thực vật nào cũng cần rất nhiều nước, nhu cầu nước của các loài thực vật đều giống nhau.

d. Khi bị nôn, sốt cao, tiêu chảy, cơ thể bị mất rất nhiều nước. Cần bổ sung ngay lại nước và điện giải cho cơ thể bằng đường ăn uống hoặc truyền dịch.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Dữ liệu sử dụng cho câu 1, 2, 3: Cho các chất sau:

(1) Khí oxygen (phân tử được tạo thành từ 2 nguyên tử oxygen).

(2) Nitric acid (phân tử được tạo thành từ 1 nguyên tử hydrogen; 1 nguyên tử nitrogen; 3 nguyên tử oxygen).

(3) Giấm ăn (phân tử được tạo thành từ 2 nguyên tử carbon, 4 nguyên tử hydrogen và 2 nguyên tử oxygen).

(4) Iron (sắt) (phân tử được tạo thành từ 1 nguyên tử iron).
(5) Nước (phân tử được tạo thành 2 nguyên tử hydrogen và 1 nguyên tử oxygen).

Câu 1. Trong các chất trên, có bao nhiêu đơn chất?

Câu 2. Trong các chất trên, có bao nhiêu chất được tạo nên từ 3 nguyên tố hóa học?

Câu 3. Khối lượng phân tử của iron nặng gấp bao nhiêu lần khối lượng phân tử oxygen?

Câu 4. Trong các phát biểu sau đây, có bao nhiêu phát biểu đúng về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật?

(1) Cung cấp nguyên liệu cấu tạo nên tế bào sinh vật.
(2) Cung cấp môi trường thuận lợi cho các phản ứng sinh hóa diễn ra.
(3) Cung cấp năng lượng cho nhiều hoạt động sống của cơ thể.
(4) Giúp tái tạo các tế bào và làm lành vết thương.
(5) Giúp cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển.
(6) Giúp điều hòa nhiệt độ cơ thể sinh vật.

Câu 5. Cho các loài động vật sau: cá voi, giun đất, châu chấu, mèo, thỏ, sư tử. Có bao nhiêu loài hô hấp bằng phổi?

Câu 6. Theo khuyến nghị của Viện Dinh dưỡng Quốc gia, một ngày trẻ vị thành niên nên bổ sung nước theo tỉ lệ 40ml/kg cân nặng. Một học sinh nặng 50kg cần uống khoảng bao nhiêu ml nước/ngày?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Biết nguyên tử oxygen có số hiệu nguyên tử là 8.

a, Nguyên tử oxygen có bao nhiêu electron ở lớp ngoài cùng? Mỗi nguyên tử oxygen dùng chung bao nhiêu electron khi tạo liên kết cộng hóa trị trong phân tử oxygen (O_2)?

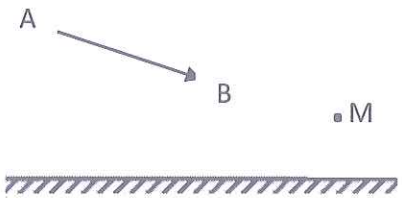
b, Hãy mô tả sự hình thành liên kết cộng hóa trị trong phân tử oxygen bằng sơ đồ.

Câu 2. (1 điểm) Cho vật sáng AB dạng mũi tên đặt trước gương như hình vẽ

a. Dựng ảnh của AB qua gương?

b. Cho biết ảnh thu được có tính chất gì?

c. Dựng một tia tới xuất phát từ điểm B đến gương rồi phản xạ qua điểm M?



Câu 3. (1 điểm)

a. Vẽ sơ đồ mô tả sự vận chuyển các chất trong cây.

b. Nêu ý nghĩa của quá trình thoát hơi nước. Vì sao những ngày hè nắng nóng, đứng dưới bóng cây chúng ta lại có cảm giác mát mẻ, dễ chịu?

(Biết Fe=56; O=16; H=1; N=14; C=12)

Chúc các con làm bài đạt kết quả cao!

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: KHTN 701

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: KHTN 7
Ngày thi: 19/03/2025
Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	D	D	A	B	C	C	C	D	A	B	B	B	B	D

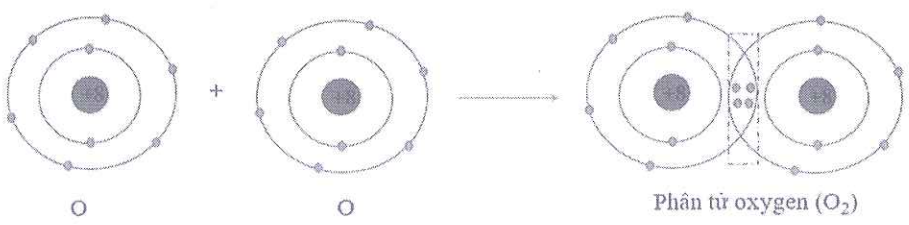
2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm)

	Đáp án	Hướng dẫn chấm
Câu 1 (1 điểm)	a. S b. Đ c. S d. Đ	- Chọn chính xác 01 ý trong câu được 0,1 điểm. - Chọn chính xác 02 ý trong câu được 0,25 điểm. - Chọn chính xác 03 ý trong câu được 0,5 điểm. - Chọn chính xác 04 ý trong câu được 1 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. Đ b. Đ c. S d. Đ	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1.	2	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.
Câu 2.	2	
Câu 3.	1,75	
Câu 4.	4	
Câu 5.	4	
Câu 6.	2000	

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	a. - Nguyên tử oxygen có bao 6 electron ở lớp ngoài cùng - Mỗi nguyên tử oxygen dùng chung 2 electron khi tạo liên kết cộng hóa trị trong phân tử oxygen (O_2)	**0,25** **0,25**
	 b.	**0,5**

	Sơ đồ mô tả sự hình thành liên kết cộng hóa trị trong phân tử oxygen (Học sinh vẽ sơ đồ dựa trên lớp ngoài cùng vẫn cho điểm tối đa)	
Câu 2 (1 điểm)	a. Dựng đúng được ảnh qua gương	**0.5**
	b. Ảnh thu được có tính chất: Là ảnh ảo, ảnh có độ lớn bằng vật.	**0.25**
	c. Dựng đúng được tia tới đến gương và phản xạ qua M	**0.25**
Câu 3 (1 điểm)	a. Vẽ đúng hình hoặc sơ đồ mô tả	**0.5**
	b. Ý nghĩa của sự thoát hơi nước: - Tạo động lực cho sự vận chuyển nước và muối khoáng - Điều hòa nhiệt độ bề mặt lá - Giúp thực hiện quá trình trao đổi khí ở thực vật	**0.25**
	c. Vào những ngày hè nắng nóng, khi đứng dưới bóng cây, chúng ta có cảm giác mát mẻ, dễ chịu vì tán cây che chắn ánh nắng trực tiếp, cây thoát hơi nước ra ngoài không khí làm hạ nhiệt độ không khí, ngoài ra, cây quang hợp tạo ra khí oxygen giúp quá trình hô hấp của chúng ta thuận lợi hơn.	**0.25**

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG CM	NHÓM TRƯỞNG CM
PHÓ HIỆU TRƯỞNG Ngô Thị Bích Liên	Đỗ Minh Phượng	Phạm Huyền Trang

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: KHTN 702

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: KHTN 7
Ngày thi: 19/03/2026
Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Tô kín ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với câu trả lời em cho là đúng.

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trao đổi khí ở thực vật diễn ra thông qua quá trình nào?

A. Thoát hơi nước. **B.** Quang hợp và hô hấp.

C. Hô hấp. **D.** Quang hợp và thoát hơi nước.

Câu 2. Phân tử nước được tạo thành từ

A. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết ion.

B. Một nguyên tử nitrogen liên kết với ba nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.

C. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết hydrogen.

D. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.

Câu 3. Ảnh của vật qua gương phẳng có đặc điểm gì?

A. Là ảnh thật, không hứng được trên màn. **B.** Là ảnh ảo, không hứng được trên màn.

C. Là ảnh ảo, hứng được trên màn. **D.** Là ảnh thật, hứng được trên màn.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây là sai khi nói về mối liên hệ giữa tia phản xạ và tia tới.

A. Góc hợp bởi tia phản xạ và pháp tuyến tại điểm tới bằng đúng góc hợp bởi tia tới và pháp tuyến tại điểm tới.

B. Tia phản xạ và tia tới nằm trong cùng một mặt phẳng.

C. Tia tới và tia phản xạ luôn vuông góc với nhau.

D. Tia phản xạ và tia tới luôn nằm về hai phía của pháp tuyến tại điểm tới.

Câu 5. Chất dinh dưỡng nào sau đây có vai trò dự trữ năng lượng cho cơ thể?

A. Carbohydrate **B.** Lipid

C. Protein. **D.** Vitamin và khoáng chất

Câu 6. Để tăng chất dinh dưỡng cho đất bãi, người nông dân thường trồng loại thực vật nào?

A. Các loại rau. **B.** Ngô. **C.** Cây họ Đậu. **D.** Khoai lang.

Câu 7. Khi nào hai thanh nam châm hút nhau?

A. Khi hai cực Bắc để gần nhau. **B.** Khi hai cực Nam để gần nhau.

C. Khi để hai cực cùng tên gần nhau. **D.** Khi để hai cực khác tên gần nhau.

Câu 8. Vật liệu bị nam châm hút gọi là vật liệu gì?

A. Vật liệu bị hút. **B.** Vật liệu có từ tính.

C. Vật liệu có điện tính. **D.** Vật liệu bằng kim loại.

Câu 9. Nhận định nào **sai** khi nói về khí khổng?

A. Sự đóng mở khí khổng phụ thuộc chủ yếu vào hàm lượng nước trong tế bào khí khổng.

B. Khí khổng tập trung chủ yếu ở mặt dưới của lá (đối với cây trên cạn) và ở mặt trên đối với cây thủy sinh.

C. Khí khổng đóng hoàn toàn vào buổi tối.
D. Độ mở của khí khổng tăng từ sáng đến trưa rồi giảm dần.
Câu 10. Tại sao để bắt dế, người ta thường đổ nước vào hang dế?
A. Dế không thể trao đổi khí ở dưới nước, nên chui ra khỏi hang.
B. Trong nước có các khí độc làm dế phải chui ra khỏi hang.
C. Dế hô hấp qua da nên bị ngộp thở nếu có nước vào hang.
D. Dế nhẹ nên có thể nổi trên nước và đẩy ra khỏi hang.
Câu 11. Liên kết hóa học giữa nguyên tử potassium (K) và chlorine (Cl) trong phân tử KCl được hình thành bằng cách
A. nguyên tử potassium nhận electron, nguyên tử chlorine nhường electron.
B. nguyên tử potassium nhường electron, nguyên tử chlorine nhận electron.
C. nguyên tử potassium và nguyên tử chlorine góp chung electron.
D. nguyên tử potassium và nguyên tử chlorine góp chung proton.
Câu 12. Hợp chất là những chất được tạo nên từ
A. Một nguyên tố hóa học. **B.** Hai nguyên tố hóa học.
C. Ba nguyên tố hóa học. **D.** Từ hai nguyên tố hóa học trở lên.
Câu 13. Cách viết 2Cl có ý nghĩa là
A. 2 phân tử chlorine. **B.** 2 nguyên tử chlorine.
C. 2 nguyên tố chlorine. **D.** 2 hợp chất chlorine.
Câu 14. Trong các chất sau, chất nào là hợp chất?
A. Nước đường. **B.** Gold (vàng). **C.** Khí chlorine. **D.** Nước.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai.
Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.
Câu 1. Dựa theo định luật phản xạ ánh sáng:
a. Tia phản xạ và tia tới nằm ở cùng một mặt phẳng.
b. Góc phản xạ bằng góc tới
c. Pháp tuyến là đường thẳng vuông góc với gương tại điểm tới và là tia phân giác của góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ.
d. Cho tia tới chiếu đến gương phẳng tạo với gương phẳng một góc 50^0 thì góc phản xạ bằng 50^0.
Câu 2. Bảng số liệu về nhu cầu nước cần trong một ngày của một số loài động vật.

Tên loài	Nhiệt độ 10^oC	Nhiệt độ 32^oC
Ngựa	8 – 12 lít	20 – 25 lít
Cừu	2 – 3 lít	3 – 4 lít
Bò lấy sữa	20 – 30 lít	30 – 40 lít
Bò lấy thịt	12 – 20 lít	25 – 35 lít

Đọc bảng số liệu và cho biết:
a. Các loài động vật khác nhau có nhu cầu nước khác nhau.
b. Các loài có kích thước càng to, nhu cầu nước càng ít.
c. Nhiệt độ tăng, nhu cầu nước ở các loài cũng tăng.
d. Trong chăn nuôi, chỉ cần đảm bảo cung cấp thức ăn mà không cần quá quan tâm đến chế độ nước uống của vật nuôi.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.
Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.
Dữ liệu dùng cho câu 1, 2, 3: Cho các chất sau:

(1) Khí oxygen (phân tử được tạo thành từ 2 nguyên tử oxygen).
(2) Nitric acid (phân tử được tạo thành từ 1 nguyên tử hydrogen; 1 nguyên tử nitrogen; 3 nguyên tử oxygen).
(3) Giấm ăn (phân tử được tạo thành từ 2 nguyên tử carbon, 4 nguyên tử hydrogen và 2 nguyên tử oxygen).
(4) Copper (đồng) (phân tử được tạo thành từ 1 nguyên tử copper).
(5) Nước (phân tử được tạo thành 2 nguyên tử hydrogen và 1 nguyên tử oxygen).

Câu 1. Trong các chất trên, có bao nhiêu hợp chất?

Câu 2. Trong các chất trên, có bao nhiêu chất được tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học?

Câu 3. Khối lượng phân tử của copper nặng gấp bao nhiêu lần khối lượng phân tử oxygen?

Câu 4. Trong các phát biểu sau đây, có bao nhiêu phát biểu đúng về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật?
(1) Cung cấp nguyên liệu cấu tạo nên tế bào sinh vật.
(2) Cung cấp môi trường thuận lợi cho các phản ứng sinh hóa diễn ra.
(3) Cung cấp năng lượng cho nhiều hoạt động sống của cơ thể.
(4) Giúp tái tạo các tế bào và làm lành vết thương.
(5) Giúp cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển.
(6) Giúp điều hòa nhiệt độ cơ thể sinh vật.

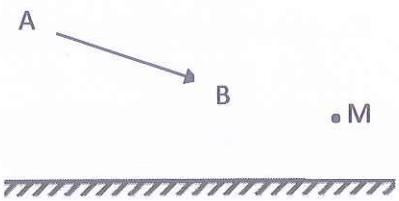
Câu 5. Cho các loài động vật sau: tôm, cua, trai, giun đất, châu chấu, mèo, thỏ. Có bao nhiêu loài hô hấp bằng mang?

Câu 6. Theo khuyến nghị của Viện Dinh dưỡng Quốc gia, một ngày trẻ vị thành niên nên bổ sung nước theo tỉ lệ 40ml/kg cân nặng. Một học sinh nặng 42kg cần uống khoảng bao nhiêu ml nước/ngày?

II. Tự luận

Câu 1. Biết nguyên tử nitrogen có số hiệu nguyên tử là 7.
a, Nguyên tử nitrogen có bao nhiêu electron ở lớp ngoài cùng? Mỗi nguyên tử nitrogen dùng chung bao nhiêu electron khi tạo liên kết cộng hóa trị trong phân tử nitrogen (N_2)?
b, Hãy mô tả sự hình thành liên kết cộng hóa trị trong phân tử nitrogen bằng sơ đồ.

Câu 2. Cho vật sáng AB dạng mũi tên đặt trước gương như hình vẽ
a. Dựng ảnh của AB qua gương?
b. Cho biết ảnh thu được có tính chất gì?
c. Dựng một tia tới xuất phát từ điểm A đến gương rồi phản xạ qua điểm M?



Câu 3.
a. Vẽ sơ đồ mô tả sự vận chuyển các chất trong cây.
b. Nêu ý nghĩa của quá trình thoát hơi nước. Vì sao những ngày hanh khô, độ ẩm không khí thấp hoặc những ngày nắng nóng cần phải tưới nhiều nước hơn cho cây?

(Biết Fe=56; O=16; H=1; N=14; C=12)

Chúc các con làm bài đạt kết quả cao!

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: KHTN 702

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: KHTN 7
Ngày thi: 19/03/2025
Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	D	B	C	B	C	D	B	C	A	B	D	B	D

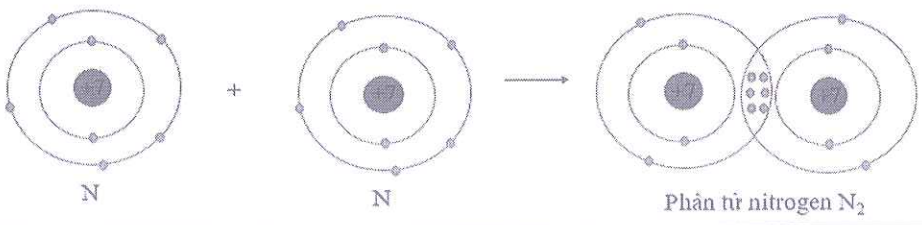
2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm)

	Đáp án	Hướng dẫn chấm
Câu 1 (1 điểm)	a. Đ b. Đ c. Đ d. S	- Chọn chính xác 01 ý trong câu được 0,1 điểm. - Chọn chính xác 02 ý trong câu được 0,25 điểm. - Chọn chính xác 03 ý trong câu được 0,5 điểm. - Chọn chính xác 04 ý trong câu được 1 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. Đ b. S c. Đ d. S	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1.	3	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.
Câu 2.	1	
Câu 3.	2	
Câu 4.	4	
Câu 5.	3	
Câu 6.	1680	

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	a. - Nguyên tử nitrogen có bao 5 electron ở lớp ngoài cùng - Mỗi nguyên tử nitrogen dùng chung 3 electron khi tạo liên kết cộng hóa trị trong phân tử nitrogen (N_2)	**0,25** **0,25**
	b.  	**0,5**

	Sơ đồ mô tả sự hình thành liên kết cộng hóa trị trong phân tử nitrogen (Học sinh vẽ sơ đồ dựa trên lớp ngoài cùng vẫn cho điểm tối đa)	
Câu 2 (1 điểm)	a. Dựng đúng được ảnh qua gương	**0.5**
	b. Ảnh thu được có tính chất: Là ảnh ảo, ảnh có độ lớn bằng vật.	**0.25**
	c. Dựng đúng được tia tới đến gương và phản xạ qua M	**0.25**
Câu 3 (1 điểm)	a. Vẽ đúng hình hoặc sơ đồ mô tả	**0.5**
	b. Ý nghĩa của sự thoát hơi nước: - Tạo động lực cho sự vận chuyển nước và muối khoáng - Điều hòa nhiệt độ bề mặt lá - Giúp thực hiện quá trình trao đổi khí ở thực vật	**0.25**
	c. Vào những ngày khô hanh, độ ẩm không khí thấp hoặc những ngày nắng nóng, quá trình thoát hơi nước của cây diễn ra mạnh mẽ → Cây mất nước → Cần phải tưới nhiều nước cho cây để bù đắp lại lượng nước đã mất đi, đảm bảo sự cân bằng nước của cây.	**0.25**

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG CM	NHÓM TRƯỞNG CM
U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ T.P HÀ NỘI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM		
PHÓ HIỆU TRƯỞNG *Ngô Thị Bích Liên*	**Đỗ Minh Phượng**	**Phạm Huyền Trang**

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: KHTN 703

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: KHTN 7
Ngày thi: 19/03/2026
Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Tô kín ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với câu trả lời em cho là đúng.

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Tại sao để bắt dế, người ta thường đổ nước vào hang dế?

A. Trong nước có các khí độc làm dế phải chui ra khỏi hang.

B. Dế hô hấp qua da nên bị ngộp thở nếu có nước vào hang.

C. Dế không thể trao đổi khí ở dưới nước, nên chui ra khỏi hang.

D. Dế nhẹ nên có thể nổi trên nước và đẩy ra khỏi hang.

Câu 2. Khi nào hai thanh nam châm hút nhau?

A. Khi hai cực Bắc để gần nhau. **B.** Khi để hai cực khác tên gần nhau.

C. Khi để hai cực cùng tên gần nhau. **D.** Khi hai cực Nam để gần nhau.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây là sai khi nói về mối liên hệ giữa tia phản xạ và tia tới.

A. Tia phản xạ và tia tới nằm trong cùng một mặt phẳng.

B. Tia tới và tia phản xạ luôn vuông góc với nhau.

C. Góc hợp bởi tia phản xạ và pháp tuyến tại điểm tới bằng đúng góc hợp bởi tia tới và pháp tuyến tại điểm tới.

D. Tia phản xạ và tia tới luôn nằm về hai phía của pháp tuyến tại điểm tới.

Câu 4. Để tăng chất dinh dưỡng cho đất bãi, người nông dân thường trồng loại thực vật nào?

A. Các loại rau. **B.** Ngô. **C.** Khoai lang. **D.** Cây họ Đậu.

Câu 5. Trao đổi khí ở thực vật diễn ra thông qua quá trình nào?

A. Quang hợp và thoát hơi nước. **B.** Quang hợp và hô hấp.

C. Hô hấp. **D.** Thoát hơi nước.

Câu 6. Vật liệu bị nam châm hút gọi là vật liệu gì?

A. Vật liệu bằng kim loại. **B.** Vật liệu có từ tính.

C. Vật liệu có điện tính. **D.** Vật liệu bị hút.

Câu 7. Ảnh của vật qua gương phẳng có đặc điểm gì?

A. Là ảnh ảo, không hứng được trên màn. **B.** Là ảnh ảo, hứng được trên màn.

C. Là ảnh thật, không hứng được trên màn. **D.** Là ảnh thật, hứng được trên màn.

Câu 8. Phân tử nước được tạo thành từ

A. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.

B. Một nguyên tử nitrogen liên kết với ba nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.

C. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết ion.

D. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết hydrogen.

Câu 9. Chất dinh dưỡng nào sau đây có vai trò dự trữ năng lượng cho cơ thể?

A. Lipid **B.** Carbohydrate **C.** Protein. **D.** Vitamin và khoáng chất

Câu 10. Nhận định nào **sai** khi nói về khí khổng?

A. Sự đóng mở khí khổng phụ thuộc chủ yếu vào hàm lượng nước trong tế bào khí khổng.
B. Khí khổng đóng hoàn toàn vào buổi tối.
C. Độ mở của khí khổng tăng từ sáng đến trưa rồi giảm dần.
D. Khí khổng tập trung chủ yếu ở mặt dưới của lá (đối với cây trên cạn) và ở mặt trên đối với cây thủy sinh.

Câu 11. Liên kết hóa học giữa nguyên tử sodium (Na) và chlorine (Cl) trong phân tử muối ăn (NaCl) được hình thành bằng cách
A. nguyên tử sodium nhường electron, nguyên tử chlorine nhận electron.
B. nguyên tử sodium nhận electron, nguyên tử chlorine nhường electron.
C. nguyên tử sodium và nguyên tử chlorine góp chung electron.
D. nguyên tử sodium và nguyên tử chlorine góp chung proton.

Câu 12. Đơn chất là những chất được tạo nên từ
A. Một chất. **B.** Một nguyên tố hóa học.
C. Một nguyên tử. **D.** Một phân tử.

Câu 13. Cách viết 2N có ý nghĩa là
A. 2 phân tử nitrogen. **B.** 2 nguyên tử nitrogen.
C. 2 nguyên tố nitrogen. **D.** 2 hợp chất nitrogen.

Câu 14. Trong các chất sau, chất nào là hợp chất?
A. Nước muối. **B.** Gold (vàng). **C.** Khí chlorine. **D.** Muối ăn.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Dựa theo định luật phản xạ ánh sáng:
a. Tia phản xạ và tia tới nằm ở 2 mặt phẳng khác nhau
b. Góc phản xạ bằng góc tới
c. Pháp tuyến là đường thẳng vuông góc với gương tại điểm tới và là tia phân giác của góc tạo bởi tia tới và pháp tuyến.
d. Cho tia tới chiếu đến gương phẳng tạo với gương phẳng một góc 20^0 thì góc phản xạ bằng 40^0.

Câu 2. Nước có vai trò quan trọng đối với đời sống sinh vật.
a. Nước là thành phần chủ yếu tham gia cấu tạo nên tế bào và cơ thể sinh vật.
b. Nếu cơ thể bị thiếu nước, các quá trình sống cơ bản sẽ bị rối loạn và có thể bị chết.
c. Phần lớn lượng nước trong cây sẽ thoát ra ngoài qua quá tình thoát hơi nước, nên loài thực vật nào cũng cần rất nhiều nước, nhu cầu nước của các loài thực vật đều giống nhau.
d. Khi bị nôn, sốt cao, tiêu chảy, cơ thể bị mất rất nhiều nước. Cần bổ sung ngay lại nước và điện giải cho cơ thể bằng con đường duy nhất là truyền dịch.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Dữ liệu dùng cho câu 1, 2, 3: Cho các chất sau:
(1) Khí oxygen (phân tử được tạo thành từ 2 nguyên tử oxygen).
(2) Nitric acid (phân tử được tạo thành từ 1 nguyên tử hydrogen; 1 nguyên tử nitrogen; 3 nguyên tử oxygen).
(3) Giấm ăn (phân tử được tạo thành từ 2 nguyên tử carbon, 4 nguyên tử hydrogen và 2 nguyên tử oxygen).
(4) Iron (sắt) (phân tử được tạo thành từ 1 nguyên tử iron).

(5) Nước (phân tử được tạo thành 2 nguyên tử hydrogen và 1 nguyên tử oxygen).

Câu 1. Trong các chất trên, có bao nhiêu hợp chất?

Câu 2. Trong các chất trên, có bao nhiêu chất được tạo nên từ 1 nguyên tố hóa học?

Câu 3. Khối lượng phân tử của iron nặng gấp bao nhiêu lần khối lượng phân tử oxygen?

Câu 4. Trong các phát biểu sau đây, có bao nhiêu phát biểu đúng về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật?

(1) Cung cấp nguyên liệu cấu tạo nên tế bào sinh vật.

(2) Cung cấp môi trường thuận lợi cho các phản ứng sinh hóa diễn ra.

(3) Cung cấp năng lượng cho nhiều hoạt động sống của cơ thể.

(4) Giúp tái tạo các tế bào và làm lành vết thương.

(5) Giúp cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển.

(6) Giúp điều hòa nhiệt độ cơ thể sinh vật.

Câu 5. Cho các loài động vật sau: cá voi, giun đất, châu chấu, mèo, thỏ, người. Có bao nhiêu loài hô hấp bằng phổi?

Câu 6. Theo khuyến nghị của Viện Dinh dưỡng Quốc gia, một ngày trẻ vị thành niên nên bổ sung nước theo tỉ lệ 40ml/kg cân nặng. Một học sinh nặng 45kg cần uống khoảng bao nhiêu ml nước/ngày?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Biết nguyên tử oxygen có số hiệu nguyên tử là 8.

a, Nguyên tử oxygen có bao nhiêu electron ở lớp ngoài cùng? Mỗi nguyên tử oxygen dùng chung bao nhiêu electron khi tạo liên kết cộng hóa trị trong phân tử oxygen (O_2)?

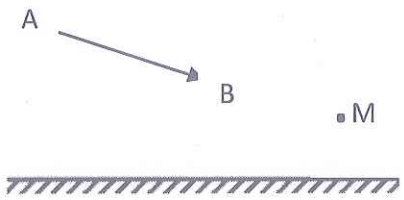
b, Hãy mô tả sự hình thành liên kết cộng hóa trị trong phân tử oxygen bằng sơ đồ.

Câu 2. (1 điểm) Cho vật sáng AB dạng mũi tên đặt trước gương như hình vẽ

a. Dựng ảnh của AB qua gương?

b. Cho biết ảnh thu được có tính chất gì?

c. Dựng một tia tới xuất phát từ điểm B đến gương rồi phản xạ qua điểm M?



Câu 3. (1 điểm)

a. Vẽ sơ đồ mô tả sự vận chuyển các chất trong cây.

b. Nêu ý nghĩa của quá trình thoát hơi nước. Vì sao những ngày hè nắng nóng, đứng dưới bóng cây chúng ta lại có cảm giác mát mẻ, dễ chịu?

(Biết Fe=56; O=16; H=1; N=14; C=12)

Chúc các con làm bài đạt kết quả cao!

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: KHTN 7
Ngày thi: 19/03/2025
Thời gian: 90 phút

Mã đề: KHTN 703

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	B	B	D	B	B	A	A	A	B	A	B	B	D

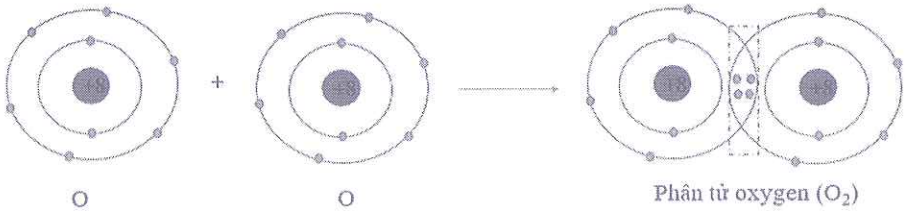
2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm)

	Đáp án	Hướng dẫn chấm
Câu 1 (1 điểm)	a. S b. Đ c. S d. S	- Chọn chính xác 01 ý trong câu được 0,1 điểm. - Chọn chính xác 02 ý trong câu được 0,25 điểm. - Chọn chính xác 03 ý trong câu được 0,5 điểm. - Chọn chính xác 04 ý trong câu được 1 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. Đ b. Đ c. S d. S	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1.	3	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.
Câu 2.	2	
Câu 3.	1,75	
Câu 4.	4	
Câu 5.	4	
Câu 6.	1800	

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	a. - Nguyên tử oxygen có bao 6 electron ở lớp ngoài cùng - Mỗi nguyên tử oxygen dùng chung 2 electron khi tạo liên kết cộng hóa trị trong phân tử oxygen (O_2)	**0,25** **0,25**
	 b. Sơ đồ mô tả sự hình thành liên kết cộng hóa trị trong phân tử oxygen	**0,5**

	(Học sinh vẽ sơ đồ dựa trên lớp ngoài cùng vẫn cho điểm tối đa)	
Câu 2 (1 điểm)	a. Dựng đúng được ảnh qua gương	**0.5**
	b. Ảnh thu được có tính chất: Là ảnh ảo, ảnh có độ lớn bằng vật.	**0.25**
	c. Dựng đúng được tia tới đến gương và phản xạ qua M	**0.25**
Câu 3 (1 điểm)	Vẽ đúng hình hoặc sơ đồ mô tả	**0.5**
	Ý nghĩa của sự thoát hơi nước: - Tạo động lực cho sự vận chuyển nước và muối khoáng - Điều hòa nhiệt độ bề mặt lá - Giúp thực hiện quá trình trao đổi khí ở thực vật	**0.25**
	Vào những ngày hè nắng nóng, khi đứng dưới bóng cây, chúng ta có cảm giác mát mẻ, dễ chịu vì tán cây che chắn ánh nắng trực tiếp, cây thoát hơi nước ra ngoài không khí làm hạ nhiệt độ không khí, ngoài ra, cây quang hợp tạo ra khí oxygen giúp quá trình hô hấp của chúng ta thuận lợi hơn.	**0.25**

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG CM	NHÓM TRƯỞNG CM
U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ T.P HÀ NỘI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM		
PHÓ HIỆU TRƯỞNG *Ngô Thị Bích Liên*	**Đỗ Minh Phượng**	**Phạm Huyền Trang**

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: KHTN 704

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: KHTN 7
Ngày thi: 19/03/2026
Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Tô kín ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với câu trả lời em cho là đúng.

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Vật liệu bị nam châm hút gọi là vật liệu gì?

A. Vật liệu có từ tính. **B.** Vật liệu có điện tính.

C. Vật liệu bằng kim loại. **D.** Vật liệu bị hút.

Câu 2. Khi nào hai thanh nam châm hút nhau?

A. Khi để hai cực khác tên gần nhau. **B.** Khi hai cực Nam để gần nhau.

C. Khi hai cực Bắc để gần nhau. **D.** Khi để hai cực cùng tên gần nhau.

Câu 3. Tại sao để bắt dế, người ta thường đổ nước vào hang dế?

A. Trong nước có các khí độc làm dế phải chui ra khỏi hang.

B. Dế hô hấp qua da nên bị ngộp thở nếu có nước vào hang.

C. Dế không thể trao đổi khí ở dưới nước, nên chui ra khỏi hang.

D. Dế nhẹ nên có thể nổi trên nước và đẩy ra khỏi hang.

Câu 4. Trao đổi khí ở thực vật diễn ra thông qua quá trình nào?

A. Thoát hơi nước. **B.** Quang hợp và thoát hơi nước.

C. Quang hợp và hô hấp. **D.** Hô hấp.

Câu 5. Nhận định nào **sai** khi nói về khí khổng?

A. Độ mở của khí khổng tăng từ sáng đến trưa rồi giảm dần.

B. Sự đóng mở khí khổng phụ thuộc chủ yếu vào hàm lượng nước trong tế bào khí khổng.

C. Khí khổng đóng hoàn toàn vào buổi tối.

D. Khí khổng tập trung chủ yếu ở mặt dưới của lá (đối với cây trên cạn) và ở mặt trên đối với cây thủy sinh.

Câu 6. Chất dinh dưỡng nào sau đây có vai trò dự trữ năng lượng cho cơ thể?

A. Vitamin và khoáng chất **B.** Lipid **C.** Protein. **D.** Carbohydrate

Câu 7. Ảnh của vật qua gương phẳng có đặc điểm gì?

A. Là ảnh ảo, hứng được trên màn. **B.** Là ảnh thật, hứng được trên màn.

C. Là ảnh ảo, không hứng được trên màn. **D.** Là ảnh thật, không hứng được trên màn.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây là sai khi nói về mối liên hệ giữa tia phản xạ và tia tới.

A. Góc hợp bởi tia phản xạ và pháp tuyến tại điểm tới bằng đúng góc hợp bởi tia tới và pháp tuyến tại điểm tới.

B. Tia phản xạ và tia tới nằm trong cùng một mặt phẳng.

C. Tia tới và tia phản xạ luôn vuông góc với nhau.

D. Tia phản xạ và tia tới luôn nằm về hai phía của pháp tuyến tại điểm tới.

Câu 9. Để tăng chất dinh dưỡng cho đất bãi, người nông dân thường trồng loại thực vật nào?

A. Ngô. **B.** Cây họ Đậu. **C.** Các loại rau. **D.** Khoai lang.

Câu 10. Phân tử nước được tạo thành từ

A. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết hydrogen.

B. Một nguyên tử nitrogen liên kết với ba nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.

C. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết ion.

D. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.

Câu 11. Liên kết hóa học giữa nguyên tử potassium (K) và chlorine (Cl) trong phân tử KCl được hình thành bằng cách

A. nguyên tử potassium nhường electron, nguyên tử chlorine nhận electron.

B. nguyên tử potassium nhận electron, nguyên tử chlorine nhường electron.

C. nguyên tử potassium và nguyên tử chlorine góp chung electron.

D. nguyên tử potassium và nguyên tử chlorine góp chung proton.

Câu 12. Hợp chất là những chất được tạo nên từ

A. Một nguyên tố hóa học. **B.** Hai nguyên tố hóa học.

C. Ba nguyên tố hóa học. **D.** Từ hai nguyên tố hóa học trở lên.

Câu 13. Cách viết 4N có ý nghĩa là

A. 4 phân tử nitrogen. **B.** 4 nguyên tử nitrogen.

C. 4 nguyên tố nitrogen. **D.** 4 hợp chất nitrogen.

Câu 14. Trong các chất sau, chất nào là hợp chất?

A. Nước đường. **B.** Nước. **C.** Khí chlorine. **D.** Gold (vàng).

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Dựa theo định luật phản xạ ánh sáng:

a. Tia phản xạ và tia tới nằm trong cùng một mặt phẳng.

b. Góc phản xạ không bằng góc tới

c. Pháp tuyến là đường thẳng vuông góc với gương tại điểm tới và là tia phân giác của góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ.

d. Cho tia tới chiếu đến gương phẳng tạo với gương phẳng một góc 60^0 thì góc phản xạ bằng 30^0.

Câu 2. Bảng số liệu về nhu cầu nước cần trong một ngày của một số loài động vật.

Tên loài	Nhiệt độ 10^oC	Nhiệt độ 32^oC
Ngựa	8 – 12 lít	20 – 25 lít
Cừu	2 – 3 lít	3 – 4 lít
Bò lấy sữa	20 – 30 lít	30 – 40 lít
Bò lấy thịt	12 – 20 lít	25 – 35 lít

Đọc bảng số liệu và cho biết:

a. Các loài động vật khác nhau có nhu cầu nước khác nhau.

b. Các loài có kích thước càng to, nhu cầu nước càng ít.

c. Nhiệt độ tăng, nhu cầu nước ở các loài cũng tăng.

d. Trong chăn nuôi, chỉ cần đảm bảo cung cấp thức ăn mà không cần quá quan tâm đến chế độ nước uống của vật nuôi.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Dữ liệu sử dụng cho câu 1, 2, 3: Cho các chất sau:

(1) Khí oxygen (phân tử được tạo thành từ 2 nguyên tử oxygen).

(2) Nitric acid (phân tử được tạo thành từ 1 nguyên tử hydrogen; 1 nguyên tử nitrogen; 3 nguyên tử oxygen).
(3) Giấm ăn (phân tử được tạo thành từ 2 nguyên tử carbon, 4 nguyên tử hydrogen và 2 nguyên tử oxygen).
(4) Copper (đồng) (phân tử được tạo thành từ 1 nguyên tử copper).
(5) Nước (phân tử được tạo thành 2 nguyên tử hydrogen và 1 nguyên tử oxygen).

Câu 1. Trong các chất trên, có bao nhiêu đơn chất?

Câu 2. Trong các chất trên, có bao nhiêu chất được tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học?

Câu 3. Khối lượng phân tử của copper nặng gấp bao nhiêu lần khối lượng phân tử oxygen?

Câu 4. Trong các phát biểu sau đây, có bao nhiêu phát biểu đúng về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật?
(1) Cung cấp nguyên liệu cấu tạo nên tế bào sinh vật.
(2) Cung cấp môi trường thuận lợi cho các phản ứng sinh hóa diễn ra.
(3) Cung cấp năng lượng cho nhiều hoạt động sống của cơ thể.
(4) Giúp tái tạo các tế bào và làm lành vết thương.
(5) Giúp cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển.
(6) Giúp điều hòa nhiệt độ cơ thể sinh vật.

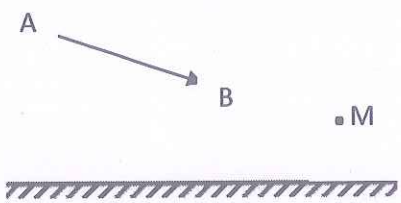
Câu 5. Cho các loài động vật sau: tôm, cua, trai, giun đất, châu chấu, mèo, thỏ, người. Có bao nhiêu loài hô hấp bằng mang?

Câu 6. Theo khuyến nghị của Viện Dinh dưỡng Quốc gia, một ngày trẻ vị thành niên nên bổ sung nước theo tỉ lệ 40ml/kg cân nặng. Một học sinh nặng 42kg cần uống khoảng bao nhiêu ml nước/ngày?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Biết nguyên tử nitrogen có số hiệu nguyên tử là 7.
a, Nguyên tử nitrogen có bao nhiêu electron ở lớp ngoài cùng? Mỗi nguyên tử nitrogen dùng chung bao nhiêu electron khi tạo liên kết cộng hóa trị trong phân tử nitrogen (N_2)?
b, Hãy mô tả sự hình thành liên kết cộng hóa trị trong phân tử nitrogen bằng sơ đồ.

Câu 2. (1 điểm) Cho vật sáng AB dạng mũi tên đặt trước gương như hình vẽ
a. Dựng ảnh của AB qua gương?
b. Cho biết ảnh thu được có tính chất gì?
c. Dựng một tia tới xuất phát từ điểm A đến gương rồi phản xạ qua điểm M?



Câu 3. (1 điểm)
a. Vẽ sơ đồ mô tả sự vận chuyển các chất trong cây.
b. Nêu ý nghĩa của quá trình thoát hơi nước. Vì sao những ngày hanh khô, độ ẩm không khí thấp hoặc những ngày nắng nóng cần phải tưới nhiều nước hơn cho cây?

(Biết Fe=56; O=16; H=1; N=14; C=12)
Chúc các con làm bài đạt kết quả cao!

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: KHTN 704

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: KHTN 7
Ngày thi: 19/03/2025
Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	A	C	C	C	B	C	C	B	D	A	D	B	B

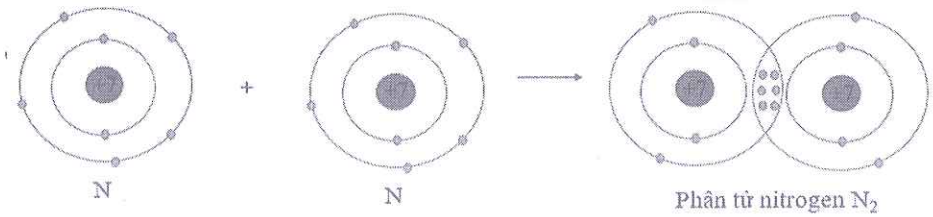
2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm)

	Đáp án	Hướng dẫn chấm
Câu 1 (1 điểm)	a. Đ b. S c. Đ d. Đ	- Chọn chính xác 01 ý trong câu được 0,1 điểm. - Chọn chính xác 02 ý trong câu được 0,25 điểm. - Chọn chính xác 03 ý trong câu được 0,5 điểm. - Chọn chính xác 04 ý trong câu được 1 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. Đ b. S c. Đ d. S	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1.	2	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.
Câu 2.	1	
Câu 3.	2	
Câu 4.	4	
Câu 5.	3	
Câu 6.	1680	

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	a. - Nguyên tử nitrogen có bao 5 electron ở lớp ngoài cùng - Mỗi nguyên tử nitrogen dùng chung 3 electron khi tạo liên kết cộng hóa trị trong phân tử nitrogen (N_2)	**0,25** **0,25**
	b.  Sơ đồ mô tả sự hình thành liên kết cộng hóa trị trong phân tử nitrogen	**0,5**

	(Học sinh vẽ sơ đồ dựa trên lớp ngoài cùng vẫn cho điểm tối đa)	
Câu 2 (1 điểm)	a. Dựng đúng được ảnh qua gương	**0.5**
	b. Ảnh thu được có tính chất: Là ảnh ảo, ảnh có độ lớn bằng vật.	**0.25**
	c. Dựng đúng được tia tới đến gương và phản xạ qua M	**0.25**
Câu 3 (1 điểm)	a. Vẽ đúng hình hoặc sơ đồ mô tả	**0.5**
	b. Ý nghĩa của sự thoát hơi nước: - Tạo động lực cho sự vận chuyển nước và muối khoáng - Điều hòa nhiệt độ bề mặt lá - Giúp thực hiện quá trình trao đổi khí ở thực vật	**0.25**
	c. Vào những ngày khô hanh, độ ẩm không khí thấp hoặc những ngày nắng nóng, quá trình thoát hơi nước của cây diễn ra mạnh mẽ → Cây mất nước → Cần phải tưới nhiều nước cho cây để bù đắp lại lượng nước đã mất đi, đảm bảo sự cân bằng nước của cây.	**0.25**

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG CM	NHÓM TRƯỞNG CM
PHÓ HIỆU TRƯỞNG *Ngô Thị Bích Liên*	**Đỗ Minh Phượng**	**Phạm Huyền Trang**

NGOC LAM SECONDARY SCHOOL
Name: .....
Class: 7A .....

THE SECOND MID - TERM TEST - GRADE 7
School year: 2025 - 2026
Time allowed: 60 minutes

Code 701

Listen to the recording and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 1. What problem is mainly discussed in the recording?
- **A.** Traffic in the city
- **B.** Air travel delays
- **C.** Public transport prices
- **D.** Road construction

Question 2. What does the speaker say about driving in the city?
- **A.** It is like a nightmare.
- **B.** It is expensive but fast.
- **C.** It is enjoyable at night.
- **D.** It is like a race

Question 3. What solution does the speaker suggest?
- **A.** Driving only at night
- **B.** Building more highways
- **C.** Using better public transport
- **D.** Using more electric cars

Question 4. Besides traffic jams, what another problem does the speaker mention?
- **A.** air pollution
- **B.** noise pollution
- **C.** road accidents
- **D.** lack of parking

Listen to the Jack inviting Ismael going to the cinema and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 5. "Light and dark" is a _____.
- **A.** science fiction film
- **B.** comedy
- **C.** horror film
- **D.** romantic comedy

Question 6. The comedy is about a _____.
- **A.** restaurant
- **B.** school
- **C.** shop
- **D.** family

Question 7. Jack enjoys _____ but he dislikes _____.
- **A.** comedy/ romantic films
- **B.** action films/ science fiction films
- **C.** romantic films/ action films
- **D.** action films/ romantic films

Question 8. They decided to meet at _____ outside the cinema.
- **A.** eight thirty
- **B.** half past seven
- **C.** eight o'clock
- **D.** seven thirteen

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 9 to 11

SPRING FESTIVAL INVITATION

The town's Cultural Department is glad to host **(9)** _____wonderful Spring Festival next weekend. Details include:

- The festival will **(10)** _____ at the central park.
- Activities include music, games, and live performances **(11)** _____ local artists.
- Entrance is free, but all visitors must register their attendance beforehand.

Question 9. **A.** the **B.** no article **C.** an **D.** a

Question 10. **A.** take after **B.** take place **C.** take part **D.** take off

Question 11. **A.** on **B.** at **C.** in **D.** by

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 12. **A.** traffic **B.** parade **C.** pavement **D.** safety

Question 13. **A.** bear **B.** near **C.** fear **D.** dear

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 14. **A.** scary **B.** feature **C.** bumpy **D.** perform

Question 15. **A.** passenger **B.** Thanksgiving **C.** fantasy **D.** violent

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 16. John and Sam are talking about their plan for tomorrow afternoon.

John: "Shall we go to the cinema tomorrow afternoon?"

Sam: "_____"

A. Well-done!

B. Good job!

C. I'd love to, but I have extra classes every afternoon.

D. I'm good at it.

Question 17. _____ the Giong Temple Festival take place in the North of Viet Nam?

A. Is **B.** Are **C.** Does **D.** Do

Question 18. The horror movie was very _____, so I couldn't sleep at night.

A. frighten **B.** fright **C.** frightens **D.** frightening

Question 19. The play was so boring. _____, Nam saw it from beginning to ending.

A. Though **B.** However **C.** Although **D.** Therefore

Question 20. You should park your vehicle at the _____.

A. traffic lights **B.** zebra crossing **C.** parking area **D.** road sign

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Halloween is a festival held on the 31st of October every year. The most common colors of the day are orange and black. Halloween comes from the ancient Celtic festival Samhain. The ancient Celts believed that at the night of October 31st,now known as Halloween, the boundary between the living and the deceased was not clear, and the dead became dangerous for the living by causing problems such as sickness or damaged crops.

On Halloween day, the ancient Celts would place a skeleton by their window to represent the dead. Believing that the head was the most **powerful** part of the body, containing the spirit and knowledge, the Celts used the "head" of vegetable to decorate their houses. On this day people often wear strange clothes as characters in horrible novels or movies to frighten others. People usually look like ghosts, skeletons, or witches. Now Halloween is an official holiday in almost all European countries.

Question 21. The phrase "**powerful**" in the first line is OPPOSITE in meaning to _____.

A. magical **B.** weak **C.** strong **D.** supernatural

Question 22. What is the main idea of the passage?

A. The differences between European festivals

B. The history and traditions of Halloween

C. The importance of vegetables in ancient festivals

D. The way people grow crops in ancient times

Question 23. Why did the Celts decorate their houses with the "**head**" of vegetables?

A. Because vegetables were easy to grow

B. Because they wanted to sell vegetables

C. Because vegetables were their favorite food

D. Because they believed the head contained spirit and knowledge

Question 24. Which of the following information is NOT mentioned in the passage?

A. The way people dress up to frighten others

B. The types of food people eat on Halloween

C. The colors commonly associated with Halloween

D. The origin of Halloween from the Celtic festival Samhain

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 25 to 26.

Question 25. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

In the United States, Thanksgiving is a popular holiday celebrated in late November. Here's more about it.

_____

a. Families gather for a big meal, often including turkey, stuffing, and pumpkin pie.

b. The holiday began as a way to give thanks for a good harvest and has become a time for family reunions.

c. Many people also watch parades and football games on TV during the holiday.

A. a-b-c **B.** b-a-c **C.** b-c-a **D.** c-b-a

Question 26. Choose the sentence that can end the text (in question 25) most appropriately.

A. As a result, many families also donate food to those in need during Thanksgiving.

B. In short, people usually travel long distance to be with their loved ones.

C. Overall, Thanksgiving is a special time for people to feel thankful and enjoy spending time with their loved ones.

D. In addition, the holiday is celebrated with fireworks and outdoor activities.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 27. We are not allowed to drive on the cycle lane.

A. We mustn't to drive on the cycle lane.

B. We should drive on the cycle lane.

C. We shoudn't to drive on the cycle lane.

D. We must not drive on the cycle lane.

Question 28. The music festival took place in bad weather. However, a lot of people attended it.

A. A lot of people attended it, but the music festival took place in bad weather.

B. The music festival took place in bad weather although a lot of people attended it.

C. Although the music festival took place in bad weather, a lot of people attended it.

D. Although the music festival took place in bad weather, but a lot of people attended it.

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Jennifer Lawrence is (29) _____ in Hollywood. When she was a child,(30) _____. She also worked as a model. At the age of 14, she knew she wanted to be an actress, so she went to New York City to look for work. (31) _____ and the fashion company H&M, and got work as an actress on TV and in films. In 2010, she acted in the film *Winter's Bone* and she was nominated for many awards including an Oscar. In 2012, she starred in the film (32) _____. The film went on to become one of the highest-grossing movies ever. One contributing element to Lawrence's success is her fun and optimism. She is often cited as being approachable, with a personality that seems unaffected by Hollywood excesses.

A. *The Hunger Games* as Katniss Everdeen

B. she liked sports, especially hockey and basketball

C. She appeared in advertisements for MTV

D. a famous young actress

Question 29. _____ Question 30. _____ Question 31. _____ Question 32. _____

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 33. What does the message say?

I've just passed my driving test! Now I must save money for a car. Then no more walking to the train station in the morning!

A. This person wants to buy a car.

B. This person failed the test to drive a car.

C. This person thinks traveling by train is better than walking

D. This person loves getting to the train station on foot.

Question 34. What does the sign say?



A. You must drive at 40 miles per hour.
B. You can drive 40 miles per hour or more.
C. The minimum speed is 40 miles per hour.
D. You cannot drive faster than 40 miles per hour.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 35. How far/ it/ your house/ the bookstore?
A. How far is it from your house to the bookstore?
B. How far is from your house to the bookstore?
C. How far it is from your house to the bookstore?
D. How far is it from your house and the bookstore?

Question 36. You/ look forward/ watch/ the samba parade/ Rio Carnival?
A. Are you looking forward watching the samba parade in Rio Carnival?
B. Are you looking forward to watching the samba parade in Rio Carnival?
C. Do you look forward to watch the samba parade in Rio Carnival?
D. Do you look forward watching the samba parade in Rio Carnival.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Hanoi, the capital of Vietnam, has many cars and motorbikes. This causes big traffic problems. Every day, the streets are very crowded, especially in the morning and evening. People go to work and school, and everyone (37) _____. The roads are narrow, and there are many people. Motorbikes drive on the sidewalks, and cars honk loudly. This makes (38)_____ noise. Sometimes, there are traffic jams. Cars and motorbikes cannot move. People wait for a long time. It is very hot and dusty. Many people feel stressed. Accidents happen often because the traffic is very busy. Sometimes, people get hurt. The government tries to solve the problem. They build new roads and bridges. They also make rules for traffic. (39)_____, the number of cars and motorbikes is increasing. People need to use public transport more. Buses and trains can help reduce traffic. Also, people can walk or ride bicycles. This is good for health and the environment. Traffic problems make life difficult in Hanoi. It is important to find solutions to (40)_____ and more comfortable for everyone.

Question 37. A. is in a hurry **B.** was at a hurry **C.** were at a hurry **D.** are in a hurry
Question 38. A. a lot of **B.** any **C.** a few **D.** many
Question 39. A. However **B.** Although **C.** In addition **D.** Therefore
Question 40. A. make the city more safety **B.** the city makes safer
C. make the city safer **D.** make safe the city

------ THE END ------

NGOC LAM SECONDARY SCHOOL
Name: .....
Class: 7A .....

THE SECOND MID - TERM TEST - GRADE 7
School year: 2025 - 2026
Time allowed: 60 minutes

Code 702

Listen to the recording and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 1. What problem is mainly discussed in the recording?
A. Air travel delays
B. Public transport prices
C. Road construction
D. Traffic in the city

Question 2. What does the speaker say about driving in the city?
A. It is like a nightmare.
B. It is like a race
C. It is expensive but fast.
D. It is enjoyable at night.

Question 3. What solution does the speaker suggest?
A. Building more highways
B. Using more electric cars
C. Using better public transport
D. Driving only at night

Question 4. Besides traffic jams, what another problem does the speaker mention?
A. air pollution **B.** lack of parking **C.** road accidents **D.** noise pollution

Listen to the Jack inviting Ismael going to the cinema and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 5. "Light and dark" is a _____.
A. comedy
B. romantic comedy
C. horror film
D. science fiction film

Question 6. The comedy is about a _____.
A. shop **B.** family **C.** school **D.** restaurant

Question 7. Jack enjoys _____ but he dislikes _____.
A. comedy/ romantic films
B. action films/ romantic films
C. action films/ science fiction films
D. romantic films/ action films

Question 8. They decided to meet at _____ outside the cinema.
A. half past seven **B.** eight thirty **C.** seven thirteen **D.** eight o'clock

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Jennifer Lawrence is (9) _____ in Hollywood. When she was a child,(10) _____. She also worked as a model. At the age of 14, she knew she wanted to be an actress, so she went to New York City to look for work. (11) _____ and the fashion company H&M, and got work as an actress on TV and in films. In 2010, she acted in the film *Winter's Bone* and she was nominated for many awards including an Oscar. In 2012, she starred in the film (12) _____. The film went on to become one of the highest-grossing movies ever. One contributing element to Lawrence's success is her fun and optimism. She is often cited as being approachable, with a personality that seems unaffected by Hollywood excesses.

A. *The Hunger Games* as Katniss Everdeen
B. she liked sports, especially hockey and basketball
C. She appeared in advertisements for MTV
D. a famous young actress

Question 9. _____ **Question 10.** _____ **Question 11.** _____ **Question 12.** _____

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 13 to 14.

Question 13. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

In the United States, Thanksgiving is a popular holiday celebrated in late November. Here's more about it.

_____

a. Families gather for a big meal, often including turkey, stuffing, and pumpkin pie.
b. The holiday began as a way to give thanks for a good harvest and has become a time for family reunions.
c. Many people also watch parades and football games on TV during the holiday.

A. b-c-a **B.** b-a-c **C.** c-b-a **D.** a-b-c

Question 14. Choose the sentence that can end the text (in question 13) most appropriately.

A. Overall, Thanksgiving is a special time for people to feel thankful and enjoy spending time with their loved ones.

B. As a result, many families also donate food to those in need during Thanksgiving.

C. In addition, the holiday is celebrated with fireworks and outdoor activities.

D. In short, people usually travel long distance to be with their loved ones.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 15. How far/ it/ your house/ the bookstore?

A. How far is from your house to the bookstore?

B. How far is it from your house and the bookstore?

C. How far it is from your house to the bookstore?

D. How far is it from your house to the bookstore?

Question 16. You/ look forward/ watch/ the samba parade/ Rio Carnival?

A. Do you look forward to watch the samba parade in Rio Carnival?

B. Do you look forward watching the samba parade in Rio Carnival.

C. Are you looking forward to watching the samba parade in Rio Carnival?

D. Are you looking forward watching the samba parade in Rio Carnival?

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Hanoi, the capital of Vietnam, has many cars and motorbikes. This causes big traffic problems. Every day, the streets are very crowded, especially in the morning and evening. People go to work and school, and everyone (17) _____. The roads are narrow, and there are many people. Motorbikes drive on the sidewalks, and cars honk loudly. This makes (18)_____ noise. Sometimes, there are traffic jams. Cars and motorbikes cannot move. People wait for a long time. It is very hot and dusty. Many people feel stressed. Accidents happen often because the traffic is very busy. Sometimes, people get hurt. The government tries to solve the problem. They build new roads and bridges. They also make rules for traffic. (19)_____, the number of cars and motorbikes is increasing. People need to use public transport more. Buses and trains can help reduce traffic. Also, people can walk or ride bicycles. This is good for health and the environment. Traffic problems make life difficult in Hanoi. It is important to find solutions to (20)_____ and more comfortable for everyone.

Question 17. **A.** is in a hurry **B.** were at a hurry **C.** was at a hurry **D.** are in a hurry

Question 18. **A.** a lot of **B.** many **C.** any **D.** a few

Question 19. **A.** Therefore **B.** In addition **C.** Although **D.** However

Question 20. **A.** make the city safer **B.** make the city more safety
C. the city makes safer **D.** make safe the city

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 21. The music festival took place in bad weather. However, a lot of people attended it.

A. A lot of people attended it, but the music festival took place in bad weather.

B. The music festival took place in bad weather although a lot of people attended it.

C. Although the music festival took place in bad weather, but a lot of people attended it.

D. Although the music festival took place in bad weather, a lot of people attended it.

Question 22. We are not allowed to drive on the cycle lane.

A. We mustn't to drive on the cycle lane.

B. We shoudn't to drive on the cycle lane.

C. We must not drive on the cycle lane.

D. We should drive on the cycle lane.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 23 to 25.

SPRING FESTIVAL INVITATION

The town's Cultural Department is glad to host **(23)** _____ wonderful Spring Festival next weekend. Details include:

- The festival will **(24)** _____ at the central park.
- Activities include music, games, and live performances **(25)** _____ local artists.
- Entrance is free, but all visitors must register their attendance beforehand.

Question 23.	**A.** a	**B.** no article	**C.** an	**D.** the
Question 24.	**A.** take part	**B.** take after	**C.** take off	**D.** take place
Question 25.	**A.** in	**B.** by	**C.** on	**D.** at

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 26. The play was so boring. _____, Nam saw it from beginning to ending.

A. However **B.** Though **C.** Although **D.** Therefore

Question 27. John and Sam are talking about their plan for tomorrow afternoon.

John: "Shall we go to the cinema tomorrow afternoon?"

Sam: "_____"

A. I'm good at it.

B. Well-done!

C. I'd love to, but I have extra classes every afternoon.

D. Good job!

Question 28. _____ the Giong Temple Festival take place in the North of Viet Nam?

A. Does **B.** Are **C.** Do **D.** Is

Question 29. The horror movie was very _____, so I couldn't sleep at night.

A. fright **B.** frightens **C.** frighten **D.** frightening

Question 30. You should park your vehicle at the _____.

A. zebra crossing **B.** parking area **C.** traffic lights **D.** road sign

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Halloween is a festival held on the 31st of October every year. The most common colors of the day are orange and black. Halloween comes from the ancient Celtic festival Samhain. The ancient Celts believed that at the night of October 31st,now known as Halloween, the boundary between the living and the deceased was not clear, and the dead became dangerous for the living by causing problems such as sickness or damaged crops.

On Halloween day, the ancient Celts would place a skeleton by their window to represent the dead. Believing that the head was the most **powerful** part of the body, containing the spirit and knowledge, the Celts used the "head" of vegetable to decorate their houses. On this day people often wear strange clothes as characters in horrible novels or movies to frighten others. People usually look like ghosts, skeletons, or witches. Now Halloween is an official holiday in almost all European countries.

Question 31. The phrase "**powerful**" in the first line is OPPOSITE in meaning to _____.

A. strong **B.** weak **C.** supernatural **D.** magical

Question 32. Why did the Celts decorate their houses with the "**head**" of vegetables?

A. Because vegetables were easy to grow

B. Because they believed the head contained spirit and knowledge

C. Because they wanted to sell vegetables
D. Because vegetables were their favorite food

Question 33. What is the main idea of the passage?
A. The way people grow crops in ancient times
B. The importance of vegetables in ancient festivals
C. The history and traditions of Halloween
D. The differences between European festivals

Question 34. Which of the following information is NOT mentioned in the passage?
A. The colors commonly associated with Halloween
B. The way people dress up to frighten others
C. The origin of Halloween from the Celtic festival Samhain
D. The types of food people eat on Halloween

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 35. A. feature B. perform C. bumpy D. scary
Question 36. A. fantasy B. violent C. passenger D. Thanksgiving

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 37. What does the sign say?



A. You must drive at 40 miles per hour.
B. You cannot drive faster than 40 miles per hour.
C. You can drive 40 miles per hour or more.
D. The minimum speed is 40 miles per hour.

Question 38. What does the message say?

I've just passed my driving test! Now I must save money for a car. Then no more walking to the train station in the morning!

A. This person thinks traveling by train is better than walking
B. This person wants to buy a car.
C. This person loves getting to the train station on foot.
D. This person failed the test to drive a car.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 39. A. p<u>a</u>rade B. tr<u>a</u>ffic C. s<u>a</u>fety D. p<u>a</u>vement
Question 40. A. b<u>ear</u> B. f<u>ear</u> C. n<u>ear</u> D. d<u>ear</u>

------ THE END ------

NGOC LAM SECONDARY SCHOOL
Name: .....
Class: 7A .....

THE SECOND MID - TERM TEST - GRADE 7
School year: 2025 - 2026
Time allowed: 60 minutes

Code 703

Listen to the recording and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 1. What problem is mainly discussed in the recording?
A. Public transport prices **B.** Air travel delays
C. Traffic in the city **D.** Road construction

Question 2. What does the speaker say about driving in the city?
A. It is expensive but fast. **B.** It is like a nightmare.
C. It is like a race **D.** It is enjoyable at night.

Question 3. What solution does the speaker suggest?
A. Using better public transport **B.** Building more highways
C. Driving only at night **D.** Using more electric cars

Question 4. Besides traffic jams, what another problem does the speaker mention?
A. lack of parking **B.** road accidents **C.** air pollution **D.** noise pollution

Listen to the Jack inviting Ismael going to the cinema and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 5. "Light and dark" is a _____.
A. romantic comedy **B.** comedy
C. horror film **D.** science fiction film

Question 6. The comedy is about a _____.
A. shop **B.** school **C.** restaurant **D.** family

Question 7. Jack enjoys _____ but he dislikes _____.
A. action films/ romantic films **B.** romantic films/ action films
C. action films/ science fiction films **D.** comedy/ romantic films

Question 8. They decided to meet at _____ outside the cinema.
A. eight o'clock **B.** seven thirteen **C.** eight thirty **D.** half past seven

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Hanoi, the capital of Vietnam, has many cars and motorbikes. This causes big traffic problems. Every day, the streets are very crowded, especially in the morning and evening. People go to work and school, and everyone (9) _____. The roads are narrow, and there are many people. Motorbikes drive on the sidewalks, and cars honk loudly. This makes (10)_____ noise. Sometimes, there are traffic jams. Cars and motorbikes cannot move. People wait for a long time. It is very hot and dusty. Many people feel stressed. Accidents happen often because the traffic is very busy. Sometimes, people get hurt. The government tries to solve the problem. They build new roads and bridges. They also make rules for traffic. (11)_____, the number of cars and motorbikes is increasing. People need to use public transport more. Buses and trains can help reduce traffic. Also, people can walk or ride bicycles. This is good for health and the environment. Traffic problems make life difficult in Hanoi. It is important to find solutions to (12)_____ and more comfortable for everyone.

Question 9. **A.** was at a hurry **B.** are in a hurry **C.** were at a hurry **D.** is in a hurry
Question 10. **A.** a lot of **B.** many **C.** any **D.** a few
Question 11. **A.** Therefore **B.** In addition **C.** However **D.** Although
Question 12. **A.** make safe the city **B.** the city makes safer
C. make the city safer **D.** make the city more safety

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 13. The music festival took place in bad weather. However, a lot of people attended it.

A. Although the music festival took place in bad weather, a lot of people attended it.

B. Although the music festival took place in bad weather, but a lot of people attended it.

C. The music festival took place in bad weather although a lot of people attended it.

D. A lot of people attended it, but the music festival took place in bad weather.

Question 14. We are not allowed to drive on the cycle lane.

A. We mustn't to drive on the cycle lane.

B. We shoudn't to drive on the cycle lane.

C. We should drive on the cycle lane.

D. We must not drive on the cycle lane.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 15. You/ look forward/ watch/ the samba parade/ Rio Carnival?

A. Are you looking forward watching the samba parade in Rio Carnival?

B. Are you looking forward to watching the samba parade in Rio Carnival?

C. Do you look forward watching the samba parade in Rio Carnival.

D. Do you look forward to watch the samba parade in Rio Carnival?

Question 16. How far/ it/ your house/ the bookstore?

A. How far is from your house to the bookstore?

B. How far is it from your house and the bookstore?

C. How far it is from your house to the bookstore?

D. How far is it from your house to the bookstore?

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

In the United States, Thanksgiving is a popular holiday celebrated in late November. Here's more about it.

_____

a. Families gather for a big meal, often including turkey, stuffing, and pumpkin pie.

b. The holiday began as a way to give thanks for a good harvest and has become a time for family reunions.

c. Many people also watch parades and football games on TV during the holiday.

A. b-c-a **B.** a-b-c **C.** c-b-a **D.** b-a-c

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in question 17) most appropriately.

A. As a result, many families also donate food to those in need during Thanksgiving.

B. In short, people usually travel long distance to be with their loved ones.

C. Overall, Thanksgiving is a special time for people to feel thankful and enjoy spending time with their loved ones.

D. In addition, the holiday is celebrated with fireworks and outdoor activities.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 19. What does the message say?

I've just passed my driving test! Now I must save money for a car. Then no more walking to the train station in the morning!

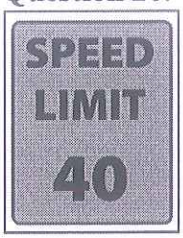
A. This person failed the test to drive a car.

B. This person wants to buy a car.

C. This person loves getting to the train station on foot.

D. This person thinks traveling by train is better than walking

Question 20. What does the sign say?



A. You can drive 40 miles per hour or more.
B. The minimum speed is 40 miles per hour.
C. You cannot drive faster than 40 miles per hour.
D. You must drive at 40 miles per hour.

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Jennifer Lawrence is (21) _____ in Hollywood. When she was a child, (22) _____. She also worked as a model. At the age of 14, she knew she wanted to be an actress, so she went to New York City to look for work. (23) _____ and the fashion company H&M, and got work as an actress on TV and in films. In 2010, she acted in the film *Winter's Bone* and she was nominated for many awards including an Oscar. In 2012, she starred in the film (24) _____. The film went on to become one of the highest-grossing movies ever. One contributing element to Lawrence's success is her fun and optimism. She is often cited as being approachable, with a personality that seems unaffected by Hollywood excesses.

A. *The Hunger Games* as Katniss Everdeen
B. she liked sports, especially hockey and basketball
C. She appeared in advertisements for MTV
D. a famous young actress

Question 21. _____ **Question 22.** _____ **Question 23.** _____ **Question 24.** _____

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 27.

SPRING FESTIVAL INVITATION

The town's Cultural Department is glad to host **(25)** _____ wonderful Spring Festival next weekend. Details include:

- The festival will **(26)** _____ at the central park.
- Activities include music, games, and live performances **(27)** _____ local artists.
- Entrance is free, but all visitors must register their attendance beforehand.

Question 25.	**A.** an	**B.** the	**C.** a	**D.** no article
Question 26.	**A.** take after	**B.** take part	**C.** take off	**D.** take place
Question 27.	**A.** in	**B.** on	**C.** at	**D.** by

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 28. You should park your vehicle at the _____.
A. road sign **B.** traffic lights **C.** zebra crossing **D.** parking area

Question 29. The horror movie was very _____, so I couldn't sleep at night.
A. frightens **B.** fright **C.** frightening **D.** frighten

Question 30. John and Sam are talking about their plan for tomorrow afternoon.
John: "Shall we go to the cinema tomorrow afternoon?"
Sam: "_____"

A. Well-done!
B. I'm good at it.
C. Good job!
D. I'd love to, but I have extra classes every afternoon.

Question 31. The play was so boring. _____, Nam saw it from beginning to ending.
A. Though **B.** Although **C.** However **D.** Therefore

Question 32. _____ the Giong Temple Festival take place in the North of Viet Nam?
A. Do **B.** Is **C.** Are **D.** Does

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 33. **A.** d<u>ear</u> **B.** f<u>ear</u> **C.** b<u>ear</u> **D.** n<u>ear</u>

Question 34. **A.** p<u>a</u>rade **B.** tr<u>a</u>ffic **C.** s<u>a</u>fety **D.** p<u>a</u>vement

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Halloween is a festival held on the 31st of October every year. The most common colors of the day are orange and black. Halloween comes from the ancient Celtic festival Samhain. The ancient Celts believed that at the night of October 31st,now known as Halloween, the boundary between the living and the deceased was not clear, and the dead became dangerous for the living by causing problems such as sickness or damaged crops.

On Halloween day, the ancient Celts would place a skeleton by their window to represent the dead. Believing that the head was the most **<u>powerful</u>** part of the body, containing the spirit and knowledge, the Celts used the "head" of vegetable to decorate their houses. On this day people often wear strange clothes as characters in horrible novels or movies to frighten others. People usually look like ghosts, skeletons, or witches. Now Halloween is an official holiday in almost all European countries.

Question 35. Why did the Celts decorate their houses with the "**head**" of vegetables?

A. Because they believed the head contained spirit and knowledge

B. Because vegetables were their favorite food

C. Because they wanted to sell vegetables

D. Because vegetables were easy to grow

Question 36. What is the main idea of the passage?

A. The differences between European festivals

B. The history and traditions of Halloween

C. The importance of vegetables in ancient festivals

D. The way people grow crops in ancient times

Question 37. The phrase "**<u>powerful</u>**" in the first line is OPPOSITE in meaning to _____.

A. magical **B.** weak **C.** supernatural **D.** strong

Question 38. Which of the following information is NOT mentioned in the passage?

A. The colors commonly associated with Halloween

B. The types of food people eat on Halloween

C. The way people dress up to frighten others

D. The origin of Halloween from the Celtic festival Samhain

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 39. **A.** fantasy **B.** Thanksgiving **C.** passenger **D.** violent

Question 40. **A.** bumpy **B.** perform **C.** feature **D.** scary

------ THE END ------

NGOC LAM SECONDARY SCHOOL
Name: .....
Class: 7A .....

THE SECOND MID - TERM TEST - GRADE 7
School year: 2025 - 2026
Time allowed: 60 minutes

Code 704

Listen to the recording and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 1. What problem is mainly discussed in the recording?
- **A.** Public transport prices
- **B.** Road construction
- **C.** Traffic in the city
- **D.** Air travel delays

Question 2. What does the speaker say about driving in the city?
- **A.** It is like a race
- **B.** It is expensive but fast.
- **C.** It is like a nightmare.
- **D.** It is enjoyable at night.

Question 3. What solution does the speaker suggest?
- **A.** Using more electric cars
- **B.** Driving only at night
- **C.** Building more highways
- **D.** Using better public transport

Question 4. Besides traffic jams, what another problem does the speaker mention?
- **A.** air pollution
- **B.** lack of parking
- **C.** noise pollution
- **D.** road accidents

Listen to the Jack inviting Ismael going to the cinema and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 5. "Light and dark" is a _____.
- **A.** comedy
- **B.** science fiction film
- **C.** romantic comedy
- **D.** horror film

Question 6. The comedy is about a _____.
- **A.** restaurant
- **B.** family
- **C.** shop
- **D.** school

Question 7. Jack enjoys _____ but he dislikes _____.
- **A.** action films/ science fiction films
- **B.** comedy/ romantic films
- **C.** romantic films/ action films
- **D.** action films/ romantic films

Question 8. They decided to meet at _____ outside the cinema.
- **A.** eight thirty
- **B.** seven thirteen
- **C.** eight o'clock
- **D.** half past seven

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 9. We are not allowed to drive on the cycle lane.
- **A.** We mustn't to drive on the cycle lane.
- **B.** We must not drive on the cycle lane.
- **C.** We should drive on the cycle lane.
- **D.** We shoudn't to drive on the cycle lane.

Question 10. The music festival took place in bad weather. However, a lot of people attended it.
- **A.** Although the music festival took place in bad weather, but a lot of people attended it.
- **B.** Although the music festival took place in bad weather, a lot of people attended it.
- **C.** The music festival took place in bad weather although a lot of people attended it.
- **D.** A lot of people attended it, but the music festival took place in bad weather.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 11 to 13.

SPRING FESTIVAL INVITATION

The town's Cultural Department is glad to host **(11)** _____ wonderful Spring Festival next weekend. Details include:

- The festival will **(12)** _____ at the central park.

- Activities include music, games, and live performances **(13)** _____ local artists.
- Entrance is free, but all visitors must register their attendance beforehand.

Question 11. **A.** a **B.** the **C.** an **D.** no article
Question 12. **A.** take part **B.** take off **C.** take after **D.** take place
Question 13. **A.** at **B.** by **C.** in **D.** on

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 14 to 15.

Question 14. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.
In the United States, Thanksgiving is a popular holiday celebrated in late November. Here's more about it.

_____

a. Families gather for a big meal, often including turkey, stuffing, and pumpkin pie.
b. The holiday began as a way to give thanks for a good harvest and has become a time for family reunions.
c. Many people also watch parades and football games on TV during the holiday.

A. c-b-a **B.** b-c-a **C.** b-a-c **D.** a-b-c

Question 15. Choose the sentence that can end the text (in question 14) most appropriately.

A. In short, people usually travel long distance to be with their loved ones.
B. In addition, the holiday is celebrated with fireworks and outdoor activities.
C. As a result, many families also donate food to those in need during Thanksgiving.
D. Overall, Thanksgiving is a special time for people to feel thankful and enjoy spending time with their loved ones.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 16. **A.** f<u>ea</u>r **B.** n<u>ea</u>r **C.** d<u>ea</u>r **D.** b<u>ea</u>r
Question 17. **A.** tr<u>a</u>ffic **B.** p<u>a</u>vement **C.** p<u>a</u>rade **D.** s<u>a</u>fety

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Hanoi, the capital of Vietnam, has many cars and motorbikes. This causes big traffic problems. Every day, the streets are very crowded, especially in the morning and evening. People go to work and school, and everyone (18) _____. The roads are narrow, and there are many people. Motorbikes drive on the sidewalks, and cars honk loudly. This makes (19)_____ noise. Sometimes, there are traffic jams. Cars and motorbikes cannot move. People wait for a long time. It is very hot and dusty. Many people feel stressed. Accidents happen often because the traffic is very busy. Sometimes, people get hurt. The government tries to solve the problem. They build new roads and bridges. They also make rules for traffic. (20)_____, the number of cars and motorbikes is increasing. People need to use public transport more. Buses and trains can help reduce traffic. Also, people can walk or ride bicycles. This is good for health and the environment. Traffic problems make life difficult in Hanoi. It is important to find solutions to (21)_____ and more comfortable for everyone.

Question 18. **A.** were at a hurry **B.** are in a hurry **C.** is in a hurry **D.** was at a hurry
Question 19. **A.** many **B.** a few **C.** a lot of **D.** any
Question 20. **A.** Therefore **B.** However **C.** Although **D.** In addition
Question 21. **A.** make the city more safety **B.** make safe the city
C. the city makes safer **D.** make the city safer

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Jennifer Lawrence is (22) _____ in Hollywood. When she was a child, (23) _____. She also worked as a model. At the age of 14, she knew she wanted to be an actress, so she went to New York City to look for work. (24) _____ and the fashion company H&M, and got work as an actress on TV and in films. In 2010, she acted in the film *Winter's Bone* and she was nominated for many awards including an Oscar. In 2012, she starred in the film (25) _____. The film went on to become one of the highest-grossing movies ever. One contributing element to Lawrence's success is her

fun and optimism. She is often cited as being approachable, with a personality that seems unaffected by Hollywood excesses.

A. *The Hunger Games* as Katniss Everdeen
B. she liked sports, especially hockey and basketball
C. She appeared in advertisements for MTV
D. a famous young actress

Question 22. _____ **Question 23.** _____ **Question 24.** _____ **Question 25.** _____

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Halloween is a festival held on the 31st of October every year. The most common colors of the day are orange and black. Halloween comes from the ancient Celtic festival Samhain. The ancient Celts believed that at the night of October 31st ,now known as Halloween, the boundary between the living and the deceased was not clear, and the dead became dangerous for the living by causing problems such as sickness or damaged crops.

On Halloween day, the ancient Celts would place a skeleton by their window to represent the dead. Believing that the head was the most **powerful** part of the body, containing the spirit and knowledge, the Celts used the "head" of vegetable to decorate their houses. On this day people often wear strange clothes as characters in horrible novels or movies to frighten others. People usually look like ghosts, skeletons, or witches. Now Halloween is an official holiday in almost all European countries.

Question 26. The phrase "**powerful**" in the first line is OPPOSITE in meaning to _____.
A. supernatural **B.** weak **C.** strong **D.** magical

Question 27. Which of the following information is NOT mentioned in the passage?
A. The colors commonly associated with Halloween
B. The origin of Halloween from the Celtic festival Samhain
C. The types of food people eat on Halloween
D. The way people dress up to frighten others

Question 28. Why did the Celts decorate their houses with the "**head**" of vegetables?
A. Because they believed the head contained spirit and knowledge
B. Because vegetables were easy to grow
C. Because vegetables were their favorite food
D. Because they wanted to sell vegetables

Question 29. What is the main idea of the passage?
A. The importance of vegetables in ancient festivals
B. The differences between European festivals
C. The way people grow crops in ancient times
D. The history and traditions of Halloween

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 30. The play was so boring. _____, Nam saw it from beginning to ending.
A. Although **B.** Therefore **C.** However **D.** Though

Question 31. You should park your vehicle at the _____.
A. road sign **B.** traffic lights **C.** zebra crossing **D.** parking area

Question 32. The horror movie was very _____, so I couldn't sleep at night.
A. fright **B.** frighten **C.** frightens **D.** frightening

Question 33. John and Sam are talking about their plan for tomorrow afternoon.
John: "Shall we go to the cinema tomorrow afternoon?"
Sam: "_____"
A. Well-done!
B. I'd love to, but I have extra classes every afternoon.
C. Good job!
D. I'm good at it.

Question 34. _____ the Giong Temple Festival take place in the North of Viet Nam?
A. Does **B.** Is **C.** Do **D.** Are

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 35. **A.** feature **B.** bumpy **C.** perform **D.** scary

Question 36. **A.** passenger **B.** Thanksgiving **C.** violent **D.** fantasy

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 37. What does the sign say?



A. You must drive at 40 miles per hour.
B. You can drive 40 miles per hour or more.
C. The minimum speed is 40 miles per hour.
D. You cannot drive faster than 40 miles per hour.

Question 38. What does the message say?

I've just passed my driving test! Now I must save money for a car. Then no more walking to the train station in the morning!

A. This person failed the test to drive a car.
B. This person thinks traveling by train is better than walking
C. This person loves getting to the train station on foot.
D. This person wants to buy a car.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 39. You/ look forward/ watch/ the samba parade/ Rio Carnival?

A. Are you looking forward to watching the samba parade in Rio Carnival?
B. Do you look forward to watch the samba parade in Rio Carnival?
C. Do you look forward watching the samba parade in Rio Carnival.
D. Are you looking forward watching the samba parade in Rio Carnival?

Question 40. How far/ it/ your house/ the bookstore?

A. How far it is from your house to the bookstore?
B. How far is it from your house and the bookstore?
C. How far is it from your house to the bookstore?
D. How far is from your house to the bookstore?

------ THE END ------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 – 2026

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN TIẾNG ANH – KHỐI 7

** Đề kiểm tra gồm 40 câu trắc nghiệm khách quan.*
Mỗi câu đúng được 0,25 điểm - Tổng điểm: 10 điểm

MÃ ĐỀ: 701

Question	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**
Answer	A	A	C	A	C	B	D	B
Question	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**
Answer	D	B	D	A	A	D	B	C
Question	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**
Answer	C	D	B	C	B	B	D	B
Question	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**
Answer	B	C	D	C	D	B	C	A
Question	**33**	**34**	**35**	**36**	**37**	**38**	**39**	**40**
Answer	A	D	A	B	A	A	A	C

MÃ ĐỀ: 702

Question	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**
Answer	D	A	C	A	C	C	B	A
Question	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**
Answer	D	B	C	A	B	A	D	C
Question	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**
Answer	A	A	D	A	D	C	A	D
Question	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**
Answer	B	A	C	A	D	B	B	B
Question	**33**	**34**	**35**	**36**	**37**	**38**	**39**	**40**
Answer	C	D	B	D	B	B	B	A

MÃ ĐỀ: 703

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	C	B	A	C	C	B	A	D
Question	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**
Answer	D	A	C	C	A	D	B	D
Question	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**
Answer	D	C	B	C	D	B	C	A
Question	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**
Answer	C	D	D	D	C	D	C	D
Question	**33**	**34**	**35**	**36**	**37**	**38**	**39**	**40**
Answer	C	B	A	B	B	B	B	B

MÃ ĐỀ: 704

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	C	C	D	A	D	D	D	D
Question	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**
Answer	B	B	A	D	B	C	D	D
Question	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**
Answer	A	C	C	B	D	D	B	C
Question	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**
Answer	A	B	C	A	D	C	D	D
Question	**33**	**34**	**35**	**36**	**37**	**38**	**39**	**40**
Answer	B	A	C	B	D	D	A	C

MÃ ĐỀ: 705

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	A	A	B	D	D	C	B	C
Question	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**
Answer	C	D	C	B	B	B	C	B
Question	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**
Answer	C	C	B	C	B	C	D	D
Question	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**
Answer	B	C	A	C	B	A	D	A
Question	**33**	**34**	**35**	**36**	**37**	**38**	**39**	**40**
Answer	C	D	B	B	B	A	A	A

Tape script:

- **Audio 1:**

Someone really should do something about the traffic. It's terrible. It's getting worse every day. There are so many cars on the roads these days. It's a nightmare driving in the city. Bumper to bumper even at midnight. I don't know where all this traffic came from. You turn on the radio and the traffic report is all about congestion here, snarl-ups and gridlocks there. The answer must be to get better public transport. Let people take the train or bus. People need to leave their cars at home. The roads are too dangerous. And then there's the pollution. It's disgusting outside sometimes. You feel like you're breathing pure fumes. We need to get rid of these traffic jams so we can move and breathe more easily.

- **Audio 2:**

Jack: Hi, Ismael. How are you?
Ismael: Hi, Jack. I'm OK but I've got loads of homework.
Jack: Me too, but would you like to come with us to the cinema tonight?
Ismael: Who's "us"?
Jack: Me, Jamie, Nicola and Selina.
Ismael: OK, and what's the film?
Jack: We don't know. We can't decide. There's that new horror film, "Light and Dark".
Ismael: No, no, no! I don't like horror films.
Jack: OK, well, there's a comedy about a school.
Ismael: Oh, no more school, please! What about a romcom?
Jade: Romcom?
Ismael: You know, romantic comedy, boy meets girl...
Jack: What? Really? No, I hate romantic films. I like action.
Ismael: Well, there's a new science fiction film, "Alien attacks".
Jack: OK, I like science fiction. Let's see that.
Ismael: OK, I'll ask the others if they like sci-fi.
Jack: What time is the film?
Ismael: At 8 o'clock. Let's meet at 7:30 outside the cinema.
Jack: OK. See you later.
Ismael: Bye.

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn Thị Quỳnh Diệp	Bùi Thị Mỹ Duyên

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 - 2026

Mã đề: 701

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
Môn Toán – Khối 7
Ngày thi: 23 tháng 3 năm 2026
Thời gian: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm).

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng trong mỗi câu sau vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Thu thập số liệu về hứng thú học tập các bộ môn của học sinh lớp 7A được kết quả như bảng sau:

Toán	Ngữ Văn	Khoa học tự nhiên	Lịch sử và Địa lý	Tin học	Giáo dục công dân	Ngoại ngữ	Công nghệ
50%	30%	45%	30%	30%	40%	60%	30%

Môn học được học sinh lớp 7A yêu thích nhất là:

A. Toán
B. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
C. Giáo dục thể chất
D. Ngoại ngữ

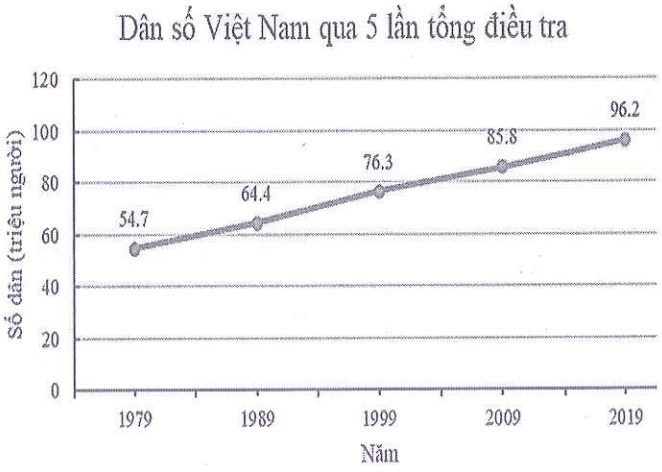
Câu 2: Trong các phát biểu sau, dữ liệu không phải số liệu là:

A. Cân nặng của các bạn trong lớp (đơn vị tính là kilogam)
B. Chiều cao trung bình của học sinh lớp 7 (đơn vị tính là mét)
C. Số học sinh giỏi của khối 7
D. Các môn thể thao yêu thích của các bạn trong lớp

Câu 3

Cho biểu đồ sau. Em hãy cho biết dân số của Việt Nam từ năm 1979 đến năm 2019 tăng bao nhiêu?

A. 43,5 triệu dân
B. 41,5 triệu dân
C. 40,5 triệu dân
D. 42,5 triệu dân



Câu 4. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Xét biến cố: " Mặt xuất hiện của con xúc xắc có số chấm là số nguyên tố". Những kết quả thuận lợi của biến cố trên là:

A. mặt 1 chấm; mặt 2 chấm; mặt 3 chấm; mặt 5 chấm.
B. mặt 1 chấm; mặt 3 chấm; mặt 5 chấm.
C. mặt 2 chấm; mặt 3 chấm; mặt 5 chấm.
D. mặt 1 chấm; mặt 3 chấm; mặt 5 chấm.

Học sinh chỉ ghi đáp án bằng số vào dấu (...) để trả lời câu 5, câu 6 vào bài làm:

Câu 5. Từ các số 1; 2,; 3; 4; 5; 6; 7; 8 lấy ngẫu nhiên một số. Xét biến cố "lấy được một số là ước của 6". Tính xác suất của biến cố đó?

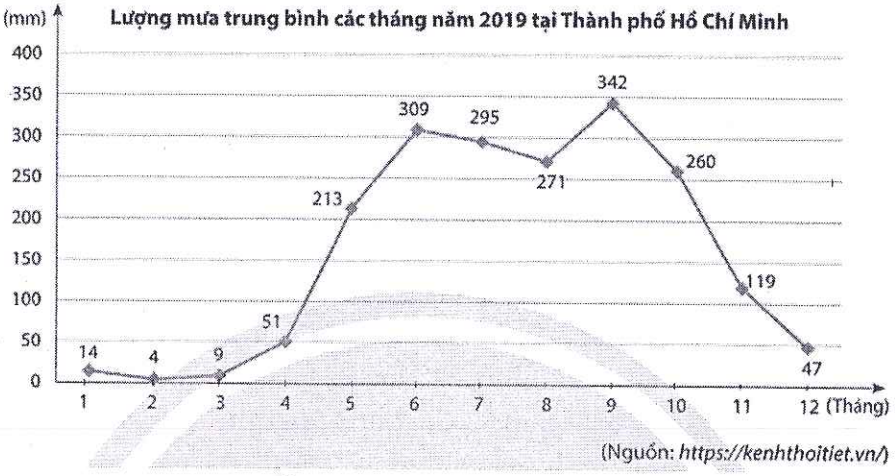
Câu trả lời: .....

Câu 6. Cho $\Delta ABC = \Delta HIK$ biết $\widehat{A} = 40°; \widehat{B} = 70°$. Số đo $\widehat{K}$ bằng bao nhiêu độ?

Câu trả lời: .....

Học sinh ghi chữ cái Đ hoặc S ở mỗi ý A, B trong các câu 7 ; 8 vào bài làm:

Câu 7 : Biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn lượng mưa trung bình các tháng năm 2019 ở TP.HCM như sau:



A. Tháng có lượng mưa cao nhất là Tháng 9.

B. Đơn vị của lượng mưa là Tháng.

Câu 8: Cho ΔABC và ΔMNP; biết BC = NP, $\widehat{C} = \widehat{P}$.

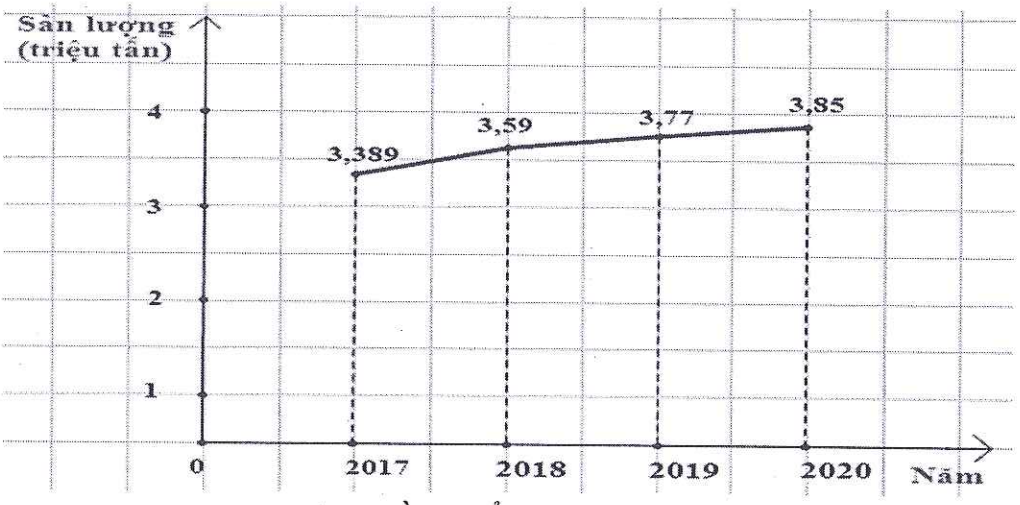
A. Nếu AC = MN thì $\Delta ABC = \Delta MNP$

B. Nếu $\widehat{B} = \widehat{N}$ thì $\Delta ABC = \Delta MNP$

.

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).

Bài 1. (2 điểm) Biểu đồ dưới đây biểu diễn sản lượng khai thác thủy sản của nước ta trong các năm 2017;2018;2019;2020.



(Nguồn : Tổng cục Thủy sản)

a) Hãy lập bảng số liệu thống kê từ biểu đồ theo mẫu sau:

Năm	2017	2018	2019	2020
Sản lượng (triệu tấn)	?	?	?	?

b) Tính tổng sản lượng khai thác thủy sản của nước ta trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020.

c) Từ năm 2019 đến năm 2020, sản lượng khai thác thủy sản tăng bao nhiêu triệu tấn ?

d) Sản lượng khai thác thủy sản năm 2020 tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2018 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).

Bài 2. (2,5 điểm) Một hộp có 32 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số: 1; 2; 3; 4; …; 30; 31; 32. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

a) Viết tập hợp A các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra. Tìm số phần tử của tập hợp A.

b) Xét biến cố X: "Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 6". Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố X.

c) Tính xác suất của biến cố X: "Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 6".

d) Tính xác suất của biến cố C: "Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có tổng các chữ số bằng 5".

Bài 3. ***(3,0 điểm)*** Cho ΔABC nhọn. Trên tia đối của tia AB lấy điểm M sao cho $AM = AB$. Trên tia đối của tia AC lấy điểm N sao cho $AN = AC$.

a) Chứng minh $\Delta AMN = \Delta ABC$.

b) Chứng minh NB = MC .

c) Lấy điểm F thuộc cạnh NB . Trên tia đối của tia AF lấy điểm E sao cho $AE = AF$. Chứng minh ba điểm M, E, C là ba điểm thẳng hàng.

Bài 4. (0,5 điểm) Cho a, b, c là độ dài ba cạnh của một tam giác . Chứng minh rằng:

$$2(ab + bc + ca) > a^2 + b^2 + c^2$$

____HẾT____

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 – 2026

Mã đề: 701

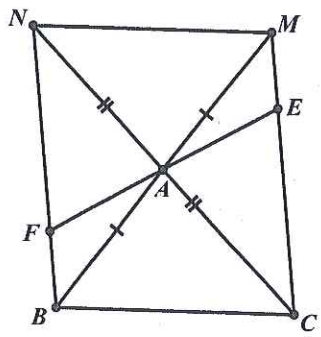
HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn Toán – Khối 7
Ngày thi: 23 tháng 3 năm 2026
Thời gian: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 điểm). *Mỗi câu TN trả lời đúng được 0,25 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	B	C	1/2	70^0	Đ - S	S - Đ

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2đ)	**a.** Năm: 2017 | 2018 | 2019 | 2020 Sản lượng (triệu tấn): 3,389 | 3,59 | 3,77 | 3,85	0,5
	b. Tổng sản lượng khai thác thủy sản của nước ta trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020 là : 14,599 triệu tấn	0,5
	c. Từ năm 2019 đến năm 2020, sản lượng khai thác thủy sản tăng : 3,85-3,77 = 0, 08 triệu tấn	0,5
	d. Tỉ số phần trăm sản lượng khai thác thủy sản năm 2020 và năm 2018 là : $\frac{3,85.100\%}{3,59} \approx 107,2\%$. Sản lượng khai thác thủy sản năm 2020 tăng 7,2 % so với năm 2018	0,25 0,25
2 (2,5đ)	**a.** Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra là: $A = \{1;2;3;....;27;28;29;30;31;32\}$.	1
	b. Có 5 kết quả thuận lợi cho biến cố "Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 6" là: 6; 12; 18; 24; 30	0,5
	c. Có 5 kết quả thuận lợi cho biến cố X: "Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 6". Vì vậy xác suất của biến cố X đó là: $\frac{5}{32}$	0,5
	d. Có 4 kết quả thuận lợi cho biến cố "Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có tổng các chữ số bằng 5" là 5; 23; 32; 14	0,5

	Xác suất của biến cố: $\frac{4}{32} = \frac{1}{8}$	
3 (2,5đ)	Vẽ hình đúng  	0,25
	a. Xét ΔABC và ΔAMN có: AB = AM (gt) $\widehat{BAC} = \widehat{MAN}$ (2 góc đối đỉnh) Suy ra ΔABC = ΔAMN (c.g.c). AC = AN (gt)	1,25
	b. CM: ΔANB = ΔACM (c.g.c). Suy ra BN = CM (2 cạnh tương ứng)	1
	c. CM: ΔANB = ΔACM (c.g.c). Suy ra $\widehat{ABN} = \widehat{AMC}$ (hai góc tương ứng) Mà hai góc này ở vị trí sole trong nên BN // CM CM: ΔAFB = ΔAEM (c.g.c). suy ra $\widehat{ABF} = \widehat{AME}$ (hai góc tương ứng) Mà hai góc này ở vị trí sole trong suy ra BF // EM. Ba điểm B, F,N thẳng hàng nên BN //ME. BN //CM. Theo tiên đề Eculid 3 điểm M, E,C thẳng hàng	0,25 0,25
4 (0,5đ)	a, b, c là độ dài ba cạnh của một tam giác nên ta có : $a < b + c$ $a^2 < a(b + c)$ hay $a^2 < ab + ac$ Chứng minh tương tự : $b^2 < ab + bc$; $c^2 < cb + ac$ Vậy : $2(ab + bc + ca) > a^2 + b^2 + c^2$ (đpcm)	0,25 0,25

Ghi chú: Mọi cách giải khác đúng, phù hợp với chương trình đều chấm điểm tối đa.

BGH duyệt	TTCM	Người ra đề
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM		
Ngô Thị Bích Liên	*Phạm Thị Hải Yến*	*Nguyễn Thị Hương Giang*

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 - 2026

Mã đề: 702

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
Môn Toán – Khối 7
Ngày thi: 23 tháng 3 năm 2026
Thời gian: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm).

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng trong mỗi câu sau vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Thu thập số liệu về môn thể thao yêu thích nhất của học sinh lớp 7B được kết quả như bảng sau:

Bóng đá	Cầu lông	Bơi lội	Bóng rổ	Bóng bàn	Đá cầu	Điền kinh	Cờ vua
45%	25%	15%	35%	20%	40%	10%	30%

Môn thể thao được học sinh lớp 7B yêu thích nhất là:

A. Cầu lông **B.** Bóng đá

C. Đá cầu **D.** Bóng rổ

Câu 2: Trong các dữ liệu sau, dữ liệu không phải là số liệu là:

A. Điểm trung bình môn Toán của các bạn trong lớp.

B. Số ngày nghỉ học trong học kì 1 của học sinh khối 7.

C. Thời gian chạy 100m của các vận động viên (đơn vị: giây).

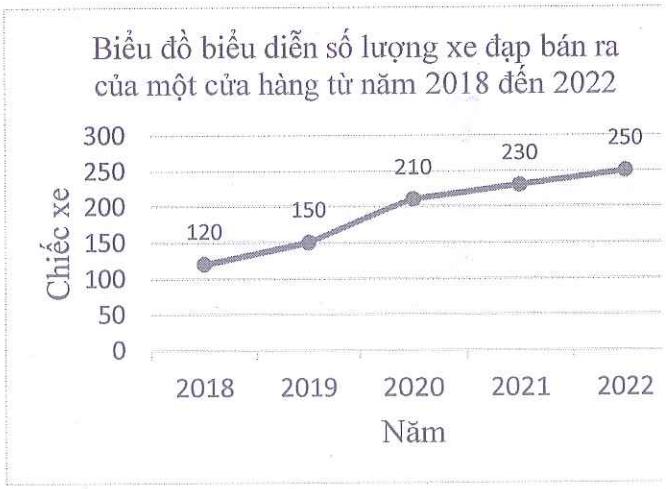
D. Nơi sinh của các bạn học sinh trong lớp.

Câu 3:

Cho biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn số lượng xe đạp bán ra của một cửa hàng từ năm 2018 đến 2022. Em hãy cho biết số xe đạp bán ra năm 2021 nhiều hơn năm 2019 bao nhiêu chiếc?

A. 80 chiếc B. 60 chiếc

C. 100 chiếc D. 20 chiếc



Câu 4. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Xét biến cố: "Mặt xuất hiện của con xúc xắc có số chấm là số lẻ". Những kết quả thuận lợi của biến cố trên là:

A. mặt 2 chấm; mặt 4 chấm; mặt 6 chấm.

B. mặt 1 chấm; mặt 3 chấm; mặt 5 chấm.

C. mặt 1 chấm; mặt 2 chấm; mặt 3 chấm.

D. mặt 3 chấm; mặt 5 chấm; mặt 6 chấm.

Học sinh chỉ ghi đáp án bằng số vào dấu (...) để trả lời câu 5, câu 6 vào bài làm:

Câu 5. Từ các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 lấy ngẫu nhiên một số. Xét biến cố "lấy được một số là bội của 3". Tính xác suất của biến cố đó?

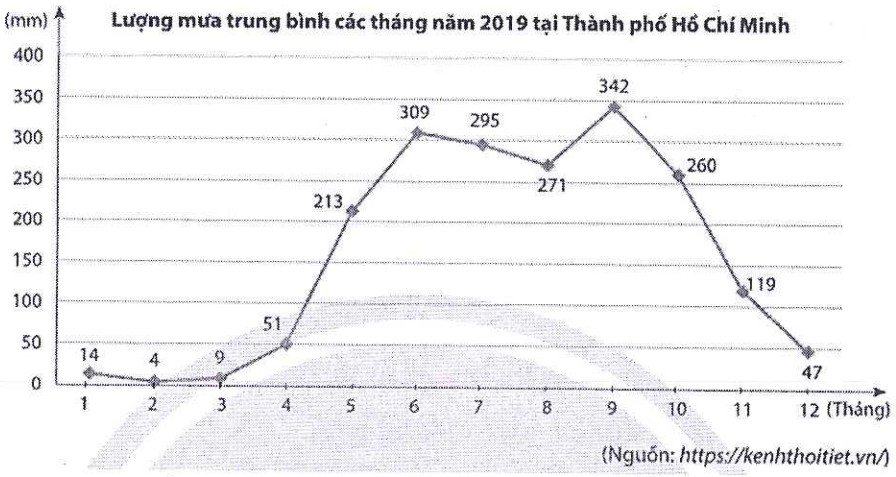
Câu trả lời: .....

Câu 6. Cho $\Delta DEF = \Delta MNP$ biết $\hat{D} = 50^{\circ}$; $\hat{E} = 60^{\circ}$. Số đo $\hat{P}$ bằng bao nhiêu độ?

Câu trả lời: .....

Học sinh ghi chữ cái Đ hoặc S ở mỗi ý A, B trong các câu 7 ; 8 vào bài làm:

Câu 7 : Biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn lượng mưa trung bình các tháng năm 2019 ở TP.HCM như sau:



A. Tháng có lượng mưa thấp nhất là Tháng 2.

B. Lượng mưa trung bình tháng 4 năm 2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh là 213 mm.

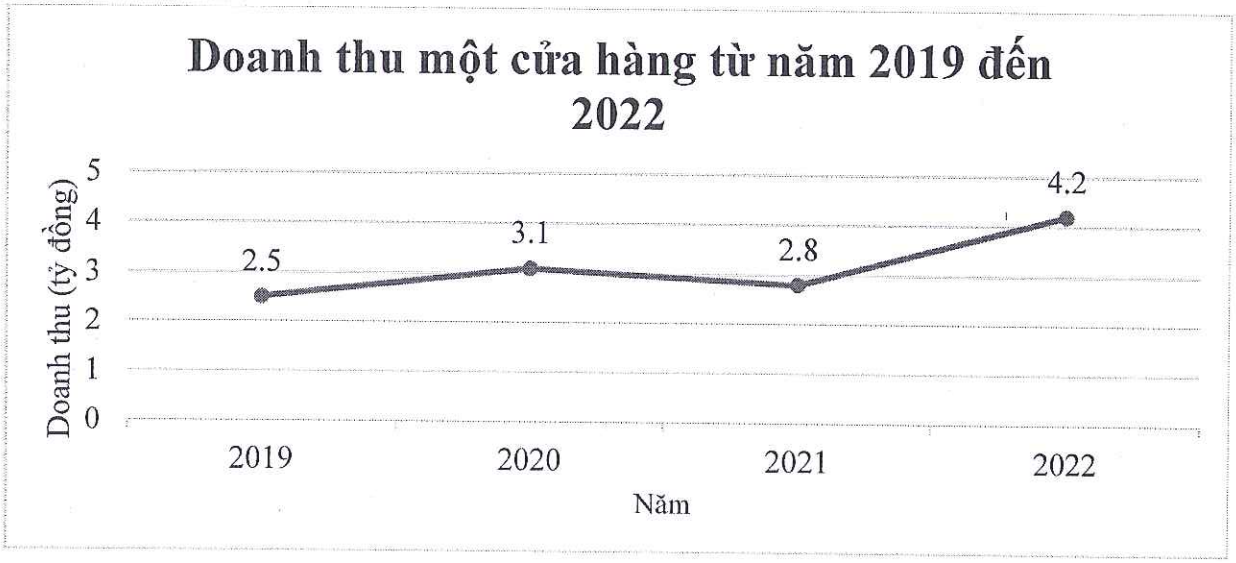
Câu 8: Cho ΔABC và ΔDEF; biết $AB = DE$, $\hat{B} = \hat{E}$.

A. Nếu $BC = EF$ thì $\Delta ABC = \Delta DEF$.

B. Nếu $AC = DF$ thì $\Delta ABC = \Delta DEF$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).

Bài 1.(2 điểm) Cho biểu đồ biểu diễn doanh thu của một cửa hàng (đơn vị: Tỷ đồng) từ năm 2019 đến năm 2022



a) Hãy lập bảng số liệu thống kê từ biểu đồ theo mẫu sau:

Năm	**2019**	**2020**	**2021**	**2022**
Doanh thu (Tỷ đồng)	?	?	?	?

b) Tính tổng doanh thu của cửa hàng trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022.

c) Doanh thu của cửa hàng năm 2022 cao hơn năm 2021 bao nhiêu tỷ đồng?

d) Doanh thu năm 2022 tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2020 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).

Bài 2: (2,5 điểm) Một hộp có 30 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số: 1, 2, 3, ..., 30. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

a) Viết tập hợp A các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra. Tìm số phần tử của tập hợp A.

b) Xét biến cố B: "Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 5". Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố B.

c) Tính xác suất của biến cố B.

d) Tính xác suất của biến cố C: "Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có tổng các chữ số bằng 7".

Bài 3. ***(3,0 điểm)*** Cho ΔDEF nhọn. Trên tia đối của tia DE lấy điểm M sao cho $DM = DE$. Trên tia đối của tia DF lấy điểm N sao cho $DN = DF$.

a) Chứng minh $\Delta DMN = \Delta DEF$.

b) Chứng minh $EN = FM$.

c) Lấy điểm K thuộc cạnh EN. Trên tia đối của tia DK lấy điểm H sao cho $DH = DK$. Chứng minh ba điểm M, H, F là ba điểm thẳng hàng.

Bài 4. (0,5 điểm) Cho a, b, c là độ dài ba cạnh của một tam giác. Chứng minh rằng:

$$\frac{a}{b+c}+\frac{b}{c+a}+\frac{c}{a+b}<2$$

____HẾT____

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 – 2026

Mã đề: 702

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn Toán – Khối 7
Ngày thi: 23 tháng 3 năm 2026
Thời gian: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 điểm). *Mỗi câu TN trả lời đúng được 0,25 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	A	B	3/10	70^0	Đ - S	Đ - S

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)

<table>
<tr><th>Câu</th><th>Nội dung</th><th>Điểm</th></tr>
<tr><td rowspan="4">1
(2đ)</td><td>a.
<table><tr><td>Năm</td><td>2019</td><td>2020</td><td>2021</td><td>2022</td></tr><tr><td>Doanh thu (Tỷ đồng)</td><td>2,5</td><td>3,1</td><td>2,8</td><td>4,2</td></tr></table></td><td>0,5</td></tr>
<tr><td>b. Tổng doanh thu của cửa hàng trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022 là: 2,5 + 3,1 + 2,8 + 4,2 = 12,6 tỷ đồng</td><td>0,5</td></tr>
<tr><td>c. Doanh thu của cửa hàng năm 2022 cao hơn năm 2021:
4,2 – 2,8 = 1,4 tỷ đồng</td><td>0,5</td></tr>
<tr><td>d. Tỉ số phần trăm doanh thu năm 2022 và năm 2020 là :
$\frac{4,2.100\%}{3,1} \approx 135,5\%$.
Doanh thu năm 2022 tăng 35,5 % so với năm 2020</td><td>0,25

0,25</td></tr>
<tr><td rowspan="4">2
(2,5đ)</td><td>a. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra là: $A = \{1;2;3;....;27;28;29;30\}$.</td><td>1</td></tr>
<tr><td>b. Có 6 kết quả thuận lợi cho biến cố B: “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 5” là: 5, 10, 15, 20, 25, 30</td><td>0,5</td></tr>
<tr><td>c. Có 6 kết quả thuận lợi cho biến cố B: “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 5”. Vì vậy xác suất của biến cố X đó là: $\frac{6}{30} = \frac{1}{5}$</td><td>0,5</td></tr>
<tr><td>d. Có 3 kết quả thuận lợi cho biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có tổng các chữ số bằng 7” là 7; 16; 25
Xác suất của biến cố: $\frac{3}{30} = \frac{1}{10}$</td><td>0,5</td></tr>
<tr><td>4
(2,5đ)</td><td>Vẽ hình đúng</td><td>0,25</td></tr>
</table>

	a. Xét ΔDEF và ΔDMN có: DE = DM (gt) $\widehat{EDF} = \widehat{MDN}$ (2 góc đối đỉnh) DF = DN (gt) Suy ra ΔDEF = ΔDMN (c.g.c).	1,25
	b. CM: ΔDNE = ΔDFM (c.g.c). Suy ra EN = FM (2 cạnh tương ứng)	1
	c. CM: ΔDNE = ΔDFM (c.g.c). suy ra $\widehat{DEN} = \widehat{DMF}$ (hai góc tương ứng) Mà hai góc này ở vị trí sole trong Nên EN // FM CM: ΔDKE = ΔDHM (c.g.c). suy ra $\widehat{DEK} = \widehat{DMH}$ (hai góc tương ứng) Mà hai góc này ở vị trí sole trong Nên EK // MH. Mà EN //FM. Theo tiên Eculid 3 điểm M, H, F thẳng hàng	0,25 0,25
4 **(0,5đ)**	a, b, c là độ dài ba cạnh của một tam giác nên ta có : a < b + c nên 2a<a+b+c Vậy $\frac{a}{b+c} < \frac{2a}{a+b+c}$ tương tự $\frac{b}{c+a} < \frac{2b}{a+b+c}$; $\frac{c}{a+b} < \frac{2c}{a+b+c}$ Do đó $\frac{a}{b+c} + \frac{b}{c+a} + \frac{c}{a+b} < 2$	0,25 0,25

Ghi chú: Mọi cách giải khác đúng, phù hợp với chương trình đều chấm điểm tối đa.

BGH duyệt	TTCM	Người ra đề
Ngô Thị Bích Liên	*Phạm Thị Hải Yến*	*Vũ Đức Minh*

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề thi: 01

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI 7
Ngày kiểm tra: 24/3/2026
Thời gian: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất / thực hiện yêu cầu:

THỎ VÀ RÙA

Ngày xưa, thỏ lúc nào cũng cười mũi con rùa về sự chậm chạp. Nhưng rùa thì dằn lòng trước sự khoe khoang của thỏ.

Một hôm, trước đông đủ bá thú, rùa thách thỏ chạy thi. Thỏ trả lời:

- *Đừng có đùa! Bạn không biết là tôi có thể chạy cả chục vòng quanh bạn hay sao?*

Rùa mỉm cười:

- *Không cần nhiều lời. Muốn biết ai nhanh thì cứ việc thi.*

Thế là trường đua được vạch ra. Con cáo làm trọng tài. Nó hú ba tiếng là cuộc thi bắt đầu.

Thoắt một cái, con thỏ đã biến mất. Con rùa cứ chậm chạp bước theo. Các con thú khác ở dọc đường cổ vũ.

Một lúc sau, thỏ đứng lại đợi rùa, nhân tiện diễu chơi cho bõ ghét. Đợi một lúc mà rùa vẫn chưa tới.Thỏ vừa thiêm thiếp vừa lẩm bẩm:

- *Ta cứ chợp mắt một tí trên bãi cỏ này. Khi trời mát, ta sẽ chạy tiếp cũng chẳng muộn gì!*

Thế rồi nó dạng chân, duỗi tay, nhắm mắt ngủ ngon lành. Một lúc sau, con rùa ì ạch bò tới.

Nó bò qua chỗ con thỏ đang ngủ say, rồi đến được mức cuối. Tiếng reo hò náo nhiệt. Lúc đó, thỏ mới vừa mở mắt. Biết mình thua cuộc, thỏ xấu hổ trốn vào rừng.

(158 truyện ngụ ngôn Aesop, Phan Như Huyên, 1995)

Câu 1. Truyện *"Thỏ và Rùa"* thuộc thể loại nào?

A. Truyện thần thoại.
B. Truyện ngụ ngôn.
C. Truyền thuyết
D. Truyện cổ tích

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản *"Thỏ và rùa"* là gì?

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Nghị luận D.Tự sự

Câu 3. Văn bản *"Thỏ và rùa"* kể về những nhân vật nào?

A. Thỏ, rùa, ba ba
B. Thỏ, rùa, cáo
C. Thỏ, rùa, trâu
D. Thỏ, rùa, chó sói

Câu 4. Trong truyện, để xây dựng hình ảnh nhân vật thỏ và rùa, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nổi bật nào?

A. So sánh B. Nhân hoá D. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 5. Trong câu chuyện, điều gì đã khiến Thỏ giật mình tỉnh giấc?

A. Rùa đi ngang qua và đánh thức Thỏ
B. Cơn mưa bất chợt làm Thỏ bị ướt
C. Tiếng reo hò náo nhiệt
D. Tiếng chim hót líu lo

Câu 6: Hai câu văn sau được liên kết với nhau bởi phương tiện liên kết nào?
"Lúc đó thỏ vừa mới mở mắt. Biết mình thua cuộc, thỏ xấu hổ trốn vào rừng".
A. Phép nối
B. Phép thế
C. Phép lặp
D. Từ đồng nghĩa

Câu 7: Sự mạch lạc của văn bản *"Thỏ và rùa"* được thể hiện ở:
A. Sự liền mạch về nội dung văn bản.
B. Sự thống nhất về đề tài.
C. Sử dụng các phương tiện liên kết.
D. Sự liền mạch, thống nhất đề tài của văn bản, các câu được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

Câu 8: Ý nghĩa của thành ngữ *"Chậm như rùa"* là gì?
A. Chậm chạp, ì ạch
B. Thư thái, đủng đỉnh
C. Bình tĩnh, thong thả
D. Kiên trì, nhẫn nại

Câu 9. Tại sao Rùa vốn chậm chạp nhưng lại giành chiến thắng trước Thỏ- vốn có lợi thế về tốc độ?

Câu 10. Em hãy chỉ ra sự đối lập giữa quá trình chạy đua của Rùa và Thỏ. Vì sao tác giả dân gian lại xây dựng sự đối lập này?

II. VIẾT (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Từ truyện ***"Thỏ và rùa"***, em rút ra bài học gì cho bản thân? (Trình bày thành một đoạn văn 5-7 câu, chỉ ra 1 phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn).

Câu 2 (4 điểm). Có ý kiến cho rằng "tự học là một phương pháp học tập quan trọng giúp con người làm chủ tri thức". Em hãy viết bài văn nghị luận thể hiện ý kiến tán thành với quan điểm trên, qua đó khẳng định vai trò của tinh thần tự học đối với học sinh hiện nay.

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 01

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7
Ngày kiểm tra: 24/3/2026
Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**2**
	1	B	0,25
	2	D	0,25
	3	B	0,25
	4	B	0,25
	5	C	0,25
	6	C	0,25
	7	D	0,25
	8	A	0,25
	9	HS giải thích vì sao rùa chậm chạp mà lại chiến thắng thỏ trong cuộc thi chạy: - Rùa chậm nhưng chăm chỉ, cần mẫn, tự tin, nhẫn nại, cố gắng quyết tâm nên về đích trước. - Thỏ chạy nhanh nhưng kiêu ngạo, chủ quan, ỷ lại nên thua cuộc.	**1** 0,5 0,5
	10	- sự đối lập giữa quá trình chạy đua của Rùa và Thỏ: Rùa: ban đầu: "chậm chạp", "ì ạch" nhưng kiên trì và quyết tâm, "bò qua con thỏ đang ngủ" → chiến thắng. Thỏ: ban đầu chạy nhanh- đứng lại đợi Rùa, diễu chơi, nằm ngủ→thua cuộc - Tác dụng: + Làm nổi bật tính cách nhân vật: Thỏ đại diện cho sự bốc đồng, thiếu kiên trì; Rùa đại diện cho sự nhẫn nại, kiên trì. + Tạo ra sự kịch tính cho câu chuyện: Một bên nhanh nhưng lười nhác, một bên chậm nhưng kiên trì.	**1** 0,5 0,5
II		**VIẾT**	**6,0**
	Câu 1	HS viết đoạn văn, nêu bài học rút ra, có sử dụng phép liên kết (gợi ý: bài học: - Không nên chủ quan kiêu ngạo - Trong học tập và cuộc sống, cần rèn tính kiên trì, chăm chỉ, không nản lòng. - Không coi thường người khác, biết tôn trọng và học hỏi để hoàn thiện bản thân ..... + Có sử dụng- chỉ rõ phép liên kết	2 điểm 0.5 0,5 0.5 0.5
	Câu 2	Viết bài văn nghị luận	4 điêm
		a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một bài văn.	

		Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến tán thành của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và dẫn chứng cụ thể.	0.25
		b. Xác định đúng nội dung chủ yếu cần nghị luận: vai trò của tự học với học sinh	0.25
		c.Triển khai hợp lí nội dung bài văn. Có thể viết bài văn theo hướng sau **a. Mở bài:** - Muốn trở học tập thật tốt, mỗi học sinh chúng ta không chỉ tiếp thu những kiến thức mà thầy cô dạy mà chúng ta cần phải có cho mình một phương pháp học tập phù hợp, có tinh thần tự học, có ý thức trong học tập. **b. Thân bài:** *** Giải thích :** - "Tự học" nghĩa là tự mình vạch ra kế hoạch, tự mình đặt ra biện pháp để giúp cho việc học tốt hơn. - Tự học" là phần làm việc ở nhà trước khi vào lớp. Vậy tinh thần tự học là phương pháp học tập tốt giúp cho chúng ta tiến bộ trong học tập ***Vai trò của việc tự học** - Tự học, đọc trước bài ở nhà trước khi đến lớp sẽ giúp chúng ta khi nghe thầy cô giảng sẽ tiếp thu kiến thức tốt hơn - Chuẩn bị bài, làm bài tập đầy đủ giúp chúng ta củng cố kiến thức đã học và rèn luyện bài học tốt hơn - "Tự học" là phương pháp giúp học sinh chủ động trong học tập, làm chủ tri thức, nâng cao hiệu quả học tập. - Đó còn là cơ sở thể hiện năng lực tư duy sáng tạo, biết sắp xếp công việc có khoa học. - Người học sinh có biện pháp tự học là biết chủ động trong cuộc sống. (Dẫn chứng: Trong thực tế có biết bao gương tự học đã làm nên danh phận như: Mạc Đỉnh Chi tự học thi đỗ Trạng nguyên, Mã Lương tự học và vẽ như thật, Bác Hồ tự học và biết nhiều thứ tiếng *** Mở rộng:** - Phê phán những kẻ lười học, dựa dẫm, ỷ lại trong học tập. - Trong quá trình tự học, vẫn cần có sự trao đổi với bạn bè, cần sự hướng dẫn của thầy cô. *** Bài học** - nêu cao ý thức, tinh thần tự học, tự tìm tòi khám phá, năng động sáng tạo, không lười nhác - Hành động: hs nêu các hành động rèn tính tự học. **c. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề một lần nữa: - Tinh thần tự học giúp con người nâng cao kiến thức, tự làm chủ lấy mình, tự đặt ra kế hoạch trong học tập. - Mỗi học sinh cần đề ra cho mình biện pháp tự học.	0.5 2 0.25

		d. Chính tả, ngữ pháp: *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.*	0,25
		e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.	0,25

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG CM	NHÓM TRƯỞNG CM
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Trần Phương Thảo*

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI 7
Ngày kiểm tra:24/3/2026
Thời gian: 90 phút

Mã đề thi: 02

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất / thực hiện yêu cầu:

CON CÁO VÀ CHÙM NHO

Một ngày nọ, Cáo ta xuống triền núi và phát hiện ra phía trước có một vườn nho. Dưới tán lá xanh, từng chùm nho căng tròn mọng nước, dưới ánh sáng mặt trời trông lại càng hấp dẫn. Những chùm nho này khiến người ta thèm thuồng. Cáo thèm tới mức bước bọt cứ trào ra hai bên mép.

- Ái chà chà, ngon quá đi mất!

Cáo ta nhìn trước ngó sau thấy chẳng có ai, nho lại nhiều thế này, cũng muốn chén ngay mấy chùm.

Cáo đứng thẳng người, vươn tay hái nho. Nhưng giàn nho thì cao quá, Cáo ta dù có vươn người đến đâu cũng không thể tới được.

- Nào! Cố lên nào. Cố lên!

Cáo nhanh trí nghĩ ra một cách, thử nhảy lên xem sao.

- Một, hai, ba. Nhảy nào…

Nhưng cố lắm cũng chỉ với tới lá nho mà thôi. Cáo ta không đành lòng rời khỏi vườn nho khi chưa chén được quả nào. Nó nói một mình:

- Hừ! Không thể bỏ đi dễ dàng như vậy được!

Thế là nó lượn mấy vòng quanh vườn, cuối cùng cũng phát hiện ra một cây nho khá thấp. Cáo ta lại nhảy lên, không tới được chùm nho, lại gắng sức nhảy lên lần nữa, vẫn không hái được quả nho nào. Cáo ta lại lượn xung quanh giàn nho. Và kia, sau một tán lá, Cáo ta phát hiện ra một chùm nho còn thấp hơn chùm lúc nãy. Thích chí quá, Cáo tự đắc:

- Không có việc gì có thể làm khó ta được. Ha ha! Lần này thì ta có nho ăn rồi!

Nước dãi trong cổ họng cứ trào ra, lùi lại mấy bước lấy đà, Cáo nhảy lên.

- Hai, ba. Nhảy nào!

Nhưng hỡi ôi, vẫn chẳng với tới được.

- Hừ, tức thật. Làm thế nào bây giờ?

Cáo ta dù có làm thế nào cũng không thể hái được nho, thở đánh thượt một cái rồi nói:

- Làm sao mà mình lại cứ phải cố ăn mấy cái chùm nho này nhỉ? Vỏ thì xanh thế, chắc chắn là chưa chín rồi. Không biết chừng còn vừa chua vừa chát, không nuốt được, có khi còn phải nhổ ra, đúng là chả ra làm sao cả.

Nói xong, Cáo rầu rĩ rời khỏi vườn nho.

(https://truyendangian.com/con-cao-va-chum-nho/)

Câu 1. Truyện *Con Cáo và chùm nho* thuộc thể loại nào?

A. Truyện thần thoại.
C. Truyền thuyết.
B. Truyện ngụ ngôn.
D. Truyện cổ tích.

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản "*Con cáo và chùm nho*" là gì?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Biểu cảm

Câu 3. Trong văn bản con Cáo đã rơi vào tình huống nào?

A. Cáo đói khát, lẻn vào vườn trộm nho.

B. Vườn nho không có quả để Cáo hái.

C. Con Cáo bị ông chủ vườn nho bắt nhốt.

D. Con Cáo không thể vào được vườn nho.

Câu 4. Hai câu sau được liên kết với nhau bởi phép liên kết nào?

"Cáo đứng thẳng người, vươn tay hái nho(1). Nhưng giàn nho thì cao quá, Cáo ta dù có vươn người đến đâu cũng không thể tới được(2)."

A. Phép nối, phép lặp C. Phép lặp, phép thế

B. Phép thế, phép nối D. Từ đồng nghĩa

Câu 5. Trong truyện, để xây dựng hình ảnh nhân vật cáo, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nổi bật nào?

A. So sánh B. Nhân hoá D. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 6. Vì sao Cáo quyết định rời khỏi vườn nho?

A. Vì bị chủ vườn nho đuổi đi.

B. Vì Cáo cảm thấy có lỗi với việc làm của mình.

C.Vì nho còn xanh và không thể với tới được.

D. Vì Cáo thấy vườn nho có sâu và ong.

Câu 7. Vì sao Cáo lại tìm đến cây nho khác?

A. Vườn nho không hấp dẫn với Cáo. C. Vì bị ong đốt.

B. Vì các bạn của Cáo rủ đi. D. Hi vọng có chùm nho thấp hơn để hái.

Câu 8. Câu chuyện được kể bằng lời của ai?

A. Lời của con cáo.

B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của người làm vườn.

D. Lời của nhân vật khác.

Trả lời các câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Khi không thể hái được chùm nho dù đã dùng mọi cách, con cáo đã nói gì và làm gì? Hành động đó cho thấy đặc điểm gì trong tính cách của nhân vật này?

Câu 10. Theo em, nhân vật con cáo trong truyện đại diện cho loại người nào trong xã hội?

II. VIẾT (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Từ truyện **"*Con cáo và chùm nho*"**, em rút ra bài học gì cho bản thân? (Trình bày thành một đoạn văn 5-7 câu, chỉ ra 1 phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn).

Câu 2 (4 điểm). Môi trường là hơi thở, là nguồn sống của nhân loại, nhưng thiên nhiên đang dần kiệt quệ bởi sự tàn phá của chính con người. Chính vì vậy, có ý kiến cho rằng: "*Bảo vệ môi trường không phải là phong trào nhất thời, mà là trách nhiệm sống còn của tất cả mọi người".* Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 02

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7
Ngày kiểm tra: 24/3/2026
Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	A	0,5
	4	A	0,5
	5	B	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	B	0,5
	9	- **Hành động/Lời nói:** Con cáo bỏ đi và tự nhủ: "Nho còn xanh lắm", "Nho xanh thế này thì ăn vào chỉ có cồn ruột chứ báu gì". -**Tính cách:** Hành động này cho thấy sự thiếu trung thực với bản thân, tính tự cao và thói quen đổ lỗi cho hoàn cảnh thay vì thừa nhận sự yếu kém hoặc giới hạn của chính mình.	0.5 0.5
	10	- HS nêu suy nghĩ của mình. Gợi ý: Con cáo đại diện cho những người thiếu năng lực, không biết đối diện với thất bại. Thay vì thừa nhận sự yếu kém của mình hoặc cố gắng hơn, họ lại quay sang chê bai, đổ lỗi cho hoàn cảnh hoặc tìm lý do để biện minh.	1
II		**VIẾT**	**6,0**
	Câu 1	- HS viết đoạn văn, nêu bài học rút ra, có sử dụng phép liên kết (gợi ý: bài học: + Tự biết lượng sức mình cho phù hợp với hoàn cảnh. + biết sáng tạo, có kỹ năng ứng phó trong mọi tình huống. + khi gặp thất bại, cần biết đối mặt và tìm hiểu nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm. ….. + Có sử dụng- chỉ rõ phép liên kết	2 1.5 0.5
	Câu 2	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một bài văn.* Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến tán thành của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và dẫn chứng cụ thể.	4 0,25
		b. Xác định đúng nội dung chủ yếu cần nghị luận: Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của mọi người.	0,25
		c. Triển khai hợp lí nội dung bài văn. Có thể viết bài văn theo hướng sau:	

		1. Mở bài - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của mọi người. **2. Thân bài** *** Giải thích** - Môi trường là các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên. - Bảo vệ môi trường: Là các hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, cải thiện hệ sinh thái, ngăn chặn tác động xấu. - Trách nhiệm chung: Mọi người (cá nhân, tổ chức, nhà nước) đều liên quan và phải chung tay. *** Thực trạng:** nêu thực trạng ô nhiễm môi trường - Hậu quả: đe dọa trực tiếp đến đời sống con người. *** Vì sao bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung?** - Con người vừa là nguyên nhân gây ô nhiễm, vừa là nạn nhân chịu hậu quả. - Môi trường là tài sản chung, bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống chính mình và thế hệ sau. - Hành động nhỏ của mỗi người cộng lại tạo ra thay đổi lớn. (lấy dẫn chứng) *** Mở rộng vấn đề:** Phê phán lối sống ích kỷ "sạch nhà bẩn ngõ", coi việc bảo vệ môi trường là việc của chính quyền hay người khác. **c. Bài học nhận thức và hành động** Bảo vệ môi trường là bảo vệ mình. Hành động: nêu ra các hành động cụ thể để bảo vệ môi trường. **3. Kết bài** - Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề. - Liên hệ bản thân	0.5 2 0.5
		d. Chính tả, ngữ pháp: *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.*	0,25
		e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.	0,25

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG CM	NHÓM TRƯỞNG CM
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Trần Phương Thảo*